

TUẦN MỞ ĐẦU

TIẾNG VIỆT

TIẾT 1 + 2: LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ; LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Quan sát tranh, nhận biết được trường lớp, thầy cô, bạn bè; biết giới thiệu bản thân và làm quen với bạn.
- Gọi đúng tên, nêu được công dụng và bước đầu biết sử dụng, giữ gìn một số đồ dùng học tập quen thuộc.
- Nghe hiểu câu hỏi, trả lời rõ ý; sử dụng lời chào, lời giới thiệu phù hợp trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, thực hiện nề nếp học tập ban đầu.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chào hỏi, lắng nghe, trao đổi và phối hợp với bạn trong hoạt động nhóm đôi/nhóm 4.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chọn cách ứng xử phù hợp khi gặp thầy cô, bạn bè hoặc khi sử dụng đồ dùng học tập.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Thân thiện, biết quan tâm và tôn trọng bạn bè.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học, đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động đầu năm học.

4. Tích hợp

- Quyền con người: Giúp học sinh nhận biết mình có quyền được học tập, vui chơi và kết bạn trong môi trường trường học an toàn; đồng thời biết tôn trọng thầy cô và bạn bè.
- Kỹ năng sống: Rèn kỹ năng chào hỏi, giới thiệu bản thân, giữ gìn đồ dùng học tập, xếp hàng và thực hiện nề nếp lớp học.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết quan sát học liệu số đơn giản do GV cung cấp để nhận biết trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập; biết chào hỏi, làm quen lịch sự và không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại hoặc thông tin riêng tư khi sử dụng công cụ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên:** SGK Tiếng Việt 1; tranh SGK trang 7 - 8; đồ dùng học tập thật; thẻ tên; hộp/túi bí mật; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh:** SGK Tiếng Việt 1; bảng con; bút chì, thước, tẩy, vở; thẻ tên.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT HỌC	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động làm quen với môi trường học tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng làm quen với trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập để mỗi ngày đến trường thật vui và an toàn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Quan sát, nhận biết và thực hiện đúng nội dung về trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập; Tích hợp: nhận biết quyền được học tập, vui chơi và kết bạn trong môi trường an toàn. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết quan sát hình ảnh số do GV cung cấp, giao tiếp lịch sự và chỉ chia sẻ thông tin phù hợp khi làm quen trên công cụ số.	
Cách tiến hành:	
- Các em quan sát tranh SGK trang 6 - 8, nói điều em nhìn thấy liên quan đến trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập. 	- Quan sát đúng nội dung tranh; nêu sự vật, hoạt động hoặc tư thế quan sát được.
- Tranh vẽ ở đâu?	- HS trả lời: Tranh vẽ ở trường học, nơi có lớp học, thầy cô và các bạn.
- Hà và Nam đang làm gì?	- HS trả lời: Hà và Nam đang gặp gỡ, chào hỏi và làm quen với nhau ở trường.
- Em thấy những đồ dùng học tập nào?	- HS trả lời: Em thấy sách, vở, bút chì, thước kẻ, tẩy, bảng con và hộp bút.
- Đồ dùng đó dùng để làm gì?	- HS trả lời: Sách dùng để đọc; vở và bảng con dùng để viết; bút chì dùng để viết, vẽ; thước dùng để kẻ; tẩy dùng để xóa.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét, làm mẫu hoặc chốt cách thực hiện đúng; yêu cầu HS nhắc lại điểm cần nhớ.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điều cần nhớ và chuẩn bị thực hành.
Tích hợp - Quyền con người	Tích hợp - Quyền con người
- Câu hỏi dẫn: “Khi đến trường, em có quyền được tham gia những hoạt động nào cùng thầy cô và các bạn?”	- HS trả lời: Em được học tập, vui chơi, làm quen và kết bạn trong môi trường an toàn.
- Diễn giải tích hợp: Mỗi học sinh đều được đến trường học tập, được vui chơi, kết bạn và được thầy cô, bạn bè tôn trọng. Không bạn nào bị trêu chọc, cô lập hoặc làm cho sợ hãi. Các em cũng cần tôn trọng bạn, biết lắng nghe, cùng nhau giữ lớp học vui vẻ, an toàn.	- HS thực hiện: Nêu quyền của mình và cam kết tôn trọng, thân thiện với bạn.
	
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh/tranh số về trường lớp, bạn bè hoặc đồ dùng học tập, em cần làm gì để học an toàn?”	- HS trả lời: Em quan sát nội dung cô cho xem, không tự bấm vào đường link lạ và không nói địa chỉ nhà, số điện thoại của mình.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS chỉ xem học liệu số do GV/cha mẹ lựa chọn; khi chào hỏi hoặc giới thiệu trên công cụ số của lớp, chỉ chia sẻ tên gọi phù hợp, sở thích đơn giản; không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu hoặc hình ảnh riêng tư.	- HS thực hiện: Nêu một thông tin có thể chia sẻ (tên, sở thích) và một thông tin không nên chia sẻ (địa chỉ, số điện thoại).
- Kết luận: Các em đã quan sát và nhận biết được trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập.	- HS nhắc lại điều đã nhận biết và thực hiện theo hướng dẫn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Thực hành hành vi, thao tác hoặc kỹ năng vừa được hướng dẫn; biết tự điều chỉnh khi cần.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
<p>- Thực hành theo cá nhân/nhóm đôi; quan sát, hỗ trợ và sửa thao tác chưa đúng.</p> 	<p>- Thực hành theo yêu cầu; tự điều chỉnh hoặc sửa theo góp ý.</p>
<p>- Mời một số HS thực hành trước lớp; nhận xét những điểm làm đúng và hướng dẫn sửa điểm chưa phù hợp.</p>	<p>- Thực hành trước lớp; nhận xét bạn lịch sự và ghi nhớ cách làm đúng.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã thực hành đúng những yêu cầu cơ bản về trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập.</p>	<p>- HS tự kiểm tra và sửa thao tác chưa đúng.</p>
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Biết vận dụng kỹ năng làm quen vào sinh hoạt, học tập hằng ngày ở lớp và ở nhà; Tích hợp: thực hành chào hỏi, giới thiệu bản thân và giữ gìn đồ dùng học tập.	
Cách tiến hành:	
<p>- Nêu tình huống gần gũi; yêu cầu HS nói hoặc thực hiện cách ứng xử đúng.</p>	<p>- Nêu cách thực hiện hoặc đóng vai xử lý tình huống phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét hoạt động; động viên HS thực hiện hằng ngày và chuẩn bị nội dung tiếp theo.</p>	<p>- Lắng nghe; ghi nhớ và vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày.</p>
Tích hợp - Kỹ năng sống	Tích hợp - Kỹ năng sống
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi gặp cô giáo, bạn mới và khi sử dụng đồ dùng học tập, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em chào hỏi lễ phép, giới thiệu tên rõ ràng; dùng đồ dùng đúng cách và cất gọn sau khi học.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: Lời chào và lời giới thiệu giúp các em tự tin làm quen với bạn mới. Biết sử dụng, giữ gìn sách vở, bút thước là nếp học tập tốt, giúp em học an toàn và có trách nhiệm với đồ dùng của mình.</p>	<p>- HS thực hiện: Thực hành chào hỏi, giới thiệu và nêu cách giữ gìn đồ dùng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Các em ghi nhớ cách thực hiện đúng về trường lớp, bạn bè và đồ dùng học tập để vận dụng trong mỗi giờ học.	- HS nói điều em cần ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

TIẾT 3 + 4: LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Quan sát tranh, nhận biết được tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thực hành ngồi viết đúng: lưng thẳng, đầu hơi cúi, mắt cách vở phù hợp; cầm bút và đặt vở đúng cách.
- Biết lắng nghe khi bạn nói, trình bày rõ ràng khi phát biểu và tự điều chỉnh tư thế khi được nhắc.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự kiểm tra và điều chỉnh tư thế học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, nhận xét nhẹ nhàng để cùng bạn thực hiện đúng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân biệt tư thế đúng - sai qua tranh và xử lý tình huống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn sức khỏe trong học tập.
- Chăm chỉ: Kiên trì luyện tư thế đúng trong mỗi giờ học.
- Nhân ái: Biết nhắc bạn nhẹ nhàng, không chê cười bạn.

4. Tích hợp

- Kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự điều chỉnh tư thế đọc, viết, nói, nghe; giữ khoảng cách mắt - vở phù hợp và biết nhắc bạn cùng thực hiện.
- Quyền con người: Giáo dục học sinh về quyền được chăm sóc sức khỏe và được học tập trong điều kiện an toàn, phù hợp.
- Tích hợp NLS 4.3.CB1a: HS nhận biết tư thế phù hợp khi quan sát màn hình/thiết bị số; biết giữ khoảng cách, ngồi ngay ngắn và nghỉ mắt theo hướng dẫn để bảo vệ sức khỏe.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1; tranh SGK trang 9 - 11; bàn ghế mẫu; bút chì, vở; bảng phụ ghi quy tắc tư thế đúng.

2. Học sinh: SGK; vở, bút chì; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT HỌC	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động làm quen với môi trường học tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng học tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng để học tập tự tin và bảo vệ sức khỏe.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Quan sát, nhận biết và thực hiện đúng nội dung về tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng; Tích hợp: nhận biết và tự điều chỉnh tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng. - Tích hợp NLS 4.3.CB1a: HS biết giữ tư thế phù hợp khi quan sát màn hình/thiết bị số và thực hiện nghỉ mắt theo hướng dẫn.	
Cách tiến hành:	
<p>- Các em quan sát tranh SGK trang 9 - 11, nói điều em nhìn thấy liên quan đến tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng.</p> 	<p>- Quan sát đúng nội dung tranh; nêu sự vật, hoạt động hoặc tư thế quan sát được.</p>
- Bạn nào có tư thế đọc đúng?	- HS trả lời: Bạn ngồi thẳng lưng, mắt cách sách khoảng 25 - 30 cm, hai tay giữ sách ngay ngắn là bạn có tư thế đọc đúng.
- Bạn nào ngồi viết đúng?	- HS trả lời: Bạn ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, mắt cách vở khoảng 25 - 30 cm và cầm bút bằng ba ngón tay là bạn ngồi viết đúng.
- Khi nói và nghe trong lớp em cần thực hiện thế nào?	- HS trả lời: Khi nói, em nói rõ ràng, lễ phép; khi nghe, em nhìn người nói, ngồi ngay ngắn, không nói chuyện riêng và chờ đến lượt phát biểu.
- Nhận xét, làm mẫu hoặc chốt cách thực hiện đúng; yêu cầu HS nhắc lại điểm cần nhớ.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điều cần nhớ và chuẩn bị thực hành.
Tích hợp - Kỹ năng sống	Tích hợp - Kỹ năng sống
- Câu hỏi dẫn: “Tư thế đọc, viết đúng giúp cơ thể em như thế nào?”	- HS trả lời: Tư thế đúng giúp em nhìn rõ, viết dễ hơn, bảo vệ mắt và giữ lưng thẳng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Diễn giải tích hợp: Khi đọc và viết, các em cần ngồi ngay ngắn, giữ khoảng cách mắt với sách vở phù hợp, cầm bút đúng cách. Khi nói và nghe, cần hướng về người nói, tập trung và không chen ngang.</p> 	<p>- HS thực hiện: Thực hành tư thế đúng và nhắc bạn bằng lời nhẹ nhàng.</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- Câu hỏi dẫn: “Khi xem bài học trên tivi hoặc máy tính bảng, em cần ngồi thế nào để bảo vệ mắt và lưng?”</p> <p>- Tích hợp NLS 4.3.CB1a: GV hướng dẫn HS khi học với thiết bị số cần ngồi đúng tư thế, không nhìn màn hình quá gần, không sử dụng liên tục quá lâu và biết chuyển mắt nhìn xa/nghi mắt theo hướng dẫn.</p> <p>- Kết luận: Các em đã quan sát và nhận biết được tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng.</p>	<p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- HS trả lời: Em ngồi ngay ngắn, không cúi sát màn hình, giữ khoảng cách phù hợp và nghỉ mắt khi cô nhắc.</p> <p>- HS thực hiện: Làm mẫu tư thế quan sát màn hình đúng và nêu một việc giúp bảo vệ mắt khi học bằng thiết bị số.</p> <p>- HS nhắc lại điều đã nhận biết và thực hiện theo hướng dẫn.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Thực hành hành vi, thao tác hoặc kĩ năng vừa được hướng dẫn; biết tự điều chỉnh khi cần.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Thực hành theo cá nhân/nhóm đôi; quan sát, hỗ trợ và sửa thao tác chưa đúng.</p> 	<p>- Thực hành theo yêu cầu; tự điều chỉnh hoặc sửa theo góp ý.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Mời một số HS thực hành trước lớp; nhận xét những điểm làm đúng và hướng dẫn sửa điểm chưa phù hợp.	- Thực hành trước lớp; nhận xét bạn lịch sự và ghi nhớ cách làm đúng.
- Kết luận: Các em đã thực hành đúng những yêu cầu cơ bản về tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng.	- HS tự kiểm tra và sửa thao tác chưa đúng.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Biết vận dụng kĩ năng làm quen vào sinh hoạt, học tập hằng ngày ở lớp và ở nhà; Tích hợp: hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe và học tập trong điều kiện an toàn.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống gần gũi; yêu cầu HS nói hoặc thực hiện cách ứng xử đúng.	- Nêu cách thực hiện hoặc đóng vai xử lý tình huống phù hợp.
- Nhận xét hoạt động; động viên HS thực hiện hằng ngày và chuẩn bị nội dung tiếp theo.	- Lắng nghe; ghi nhớ và vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày.
Tích hợp - Quyền con người	Tích hợp - Quyền con người
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao mỗi bạn cần được ngồi học đúng tư thế và được nhắc sửa tư thế khi chưa đúng?”	- HS trả lời: Vì mỗi bạn có quyền được học tập an toàn và được bảo vệ sức khỏe.
- Diễn giải tích hợp: Mỗi học sinh có quyền học tập trong điều kiện an toàn, được hướng dẫn để bảo vệ mắt, cột sống và sức khỏe. Khi góp ý cho bạn, các em nói nhẹ nhàng, không chê cười bạn.	- HS thực hiện: Nêu một việc em sẽ làm để bảo vệ sức khỏe khi học.
- Kết luận: Các em ghi nhớ cách thực hiện đúng về tư thế đọc, viết, nói, nghe đúng để vận dụng trong mỗi giờ học.	- HS nói điều em cần ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT**TIẾT 5 - 10: LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ, BẢNG CHỮ CÁI VÀ DẤU THANH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận diện và gọi tên được một số nét viết cơ bản; nhận biết chữ số và các dấu thanh trong tiếng Việt.
- Quan sát bảng chữ cái, bước đầu nhận biết hình dáng các chữ; tô, viết được một số nét cơ bản và chữ số theo hướng dẫn.
- Phát triển kỹ năng nghe - nói thông qua việc gọi tên nét, chữ số, dấu thanh và trình bày sản phẩm luyện viết.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tập trung quan sát mẫu, luyện viết đúng quy trình.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn khi nhận diện nét, chữ số, dấu thanh.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân loại nét/chữ số/dấu thanh và vận dụng tạo hình đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì luyện nét và chữ số.
- Trách nhiệm: Giữ gìn vở, bảng con và đồ dùng học tập sạch đẹp.
- Trung thực: Tự nhận xét kết quả luyện viết của bản thân.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát bảng nét, chữ số, dấu thanh trên màn hình do GV chuẩn bị và thực hiện thao tác số đơn giản (chọn, chỉ, kéo/thả nếu có) để trình bày kết quả nhận diện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1; tranh SGK trang 12 - 13; bảng phụ viết nét cơ bản, chữ số và dấu thanh; chữ mẫu; phiếu luyện nét.

2. Học sinh: SGK; bảng con, phấn/bút; vở luyện viết; bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT HỌC	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động làm quen với môi trường học tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng làm quen với các nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Quan sát, nhận biết và thực hiện đúng nội dung về nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát bảng nét/chữ số/dấu thanh trên màn hình và thực hiện thao tác số đơn giản để trình bày kết quả nhận diện.	
Cách tiến hành:	
<p>- Các em quan sát tranh SGK trang 12 - 13, nói điều em nhìn thấy liên quan đến nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái.</p> 	<p>- Quan sát đúng nội dung tranh; nêu sự vật, hoạt động hoặc tư thế quan sát được.</p>
- Em nhìn thấy những nét viết nào?	- HS trả lời: Em nhìn thấy nét ngang, nét sổ, nét xiên, nét móc, nét cong và nét khuyết.
- Em nhận ra chữ số nào?	- HS trả lời: Em nhận ra các chữ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
- Em đọc được chữ cái nào?	- HS trả lời: Em đọc được một số chữ cái như a, b, c, d, đ, e, ê và các chữ cái quen thuộc khác trong bảng chữ cái.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét, làm mẫu hoặc chốt cách thực hiện đúng; yêu cầu HS nhắc lại điểm cần nhớ.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điều cần nhớ và chuẩn bị thực hành.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các nét, chữ số hoặc dấu thanh trên bảng tương tác, em cần làm gì để chọn đúng?”	- HS trả lời: Em quan sát kĩ mẫu, nghe yêu cầu, chỉ/chọn đúng và kiểm tra lại trước khi trả lời.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS thao tác đơn giản trên bảng tương tác/slide (nếu có): chạm, chọn hoặc kéo/thả thẻ nét, chữ số, dấu thanh vào vị trí phù hợp; không bấm các nút ngoài yêu cầu và đối chiếu kết quả với mẫu.	- HS thực hiện: Chọn hoặc kéo/thả một thẻ nét/chữ số/dấu thanh theo yêu cầu và tự kiểm tra kết quả.
- Kết luận: Các em đã quan sát và nhận biết được nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái.	- HS nhắc lại điều đã nhận biết và thực hiện theo hướng dẫn.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Thực hành hành vi, thao tác hoặc kĩ năng vừa được hướng dẫn; biết tự điều chỉnh khi cần.	
Cách tiến hành:	
- Thực hành theo cá nhân/nhóm đôi; quan sát, hỗ trợ và sửa thao tác chưa đúng. 	- Thực hành theo yêu cầu; tự điều chỉnh hoặc sửa theo góp ý.
- Mời một số HS thực hành trước lớp; nhận xét những điểm làm đúng và hướng dẫn sửa điểm chưa phù hợp.	- Thực hành trước lớp; nhận xét bạn lịch sự và ghi nhớ cách làm đúng.
- Kết luận: Các em đã thực hành đúng những yêu cầu cơ bản về nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái.	- HS tự kiểm tra và sửa thao tác chưa đúng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Biết vận dụng kĩ năng làm quen vào sinh hoạt, học tập hằng ngày ở lớp và ở nhà.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống gần gũi; yêu cầu HS nói hoặc thực hiện cách ứng xử đúng.	- Nêu cách thực hiện hoặc đóng vai xử lí tình huống phù hợp.
- Nhận xét hoạt động; động viên HS thực hiện hằng ngày và chuẩn bị nội dung tiếp theo.	- Lắng nghe; ghi nhớ và vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày.
- Kết luận: Các em ghi nhớ cách thực hiện đúng về nét viết cơ bản, chữ số, dấu thanh và bảng chữ cái để vận dụng trong mỗi giờ học.	- HS nói điều em cần ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

TIẾT 11 + 12: ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố khả năng nhận diện các nét cơ bản, chữ số, dấu thanh và một số chữ cái đã làm quen.
- Tô, viết đúng hơn các nét cơ bản; bước đầu đọc rõ một số âm/chữ theo hướng dẫn của giáo viên.
- Biết quan sát sản phẩm của mình, sửa lỗi đơn giản và trình bày kết quả luyện tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự luyện và sửa nét viết theo mẫu.
- Giao tiếp và hợp tác: Đọc theo nhóm, nhận xét sản phẩm của bạn lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn nét phù hợp để hoàn thành mẫu luyện viết.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực ôn luyện.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ và giữ đồ dùng gọn gàng.
- Nhân ái: Khích lệ bạn cùng tiến bộ.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại âm mẫu hoặc chụp sản phẩm viết nhằm trình bày và tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1; bảng mẫu nét/chữ số/bảng chữ cái; thẻ nét, thẻ chữ; phiếu luyện viết.

2. Học sinh: Bảng con; vở luyện viết; bút chì; SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT HỌC	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động làm quen với môi trường học tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen để chuẩn bị học chữ thật tốt.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Quan sát, nhận biết và thực hiện đúng nội dung về các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen.	
Cách tiến hành:	
<p>- Các em quan sát tranh SGK trang 12 - 13, nói điều em nhìn thấy liên quan đến các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen.</p> 	<p>- Quan sát đúng nội dung tranh; nêu sự vật, hoạt động hoặc tư thế quan sát được.</p>
<p>- Em đã nhớ tên nét nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em nhớ các nét: nét ngang, nét sổ, nét móc, nét cong kín và nét khuyết.</p>
<p>- Em cần lưu ý điều gì khi viết?</p>	<p>- HS trả lời: Khi viết, em ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, đặt bút đúng điểm, viết đều nét và giữ vở sạch.</p>
<p>- Nhận xét, làm mẫu hoặc chốt cách thực hiện đúng; yêu cầu HS nhắc lại điểm cần nhớ.</p>	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điều cần nhớ và chuẩn bị thực hành.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã quan sát và nhận biết được các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen.</p>	<p>- HS nhắc lại điều đã nhận biết và thực hiện theo hướng dẫn.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Thực hành hành vi, thao tác hoặc kĩ năng vừa được hướng dẫn; biết tự điều chỉnh khi cần.	
Cách tiến hành:	
<p>- Thực hành theo cá nhân/nhóm đôi; quan sát, hỗ trợ và sửa thao tác chưa đúng.</p>	<p>- Thực hành theo yêu cầu; tự điều chỉnh hoặc sửa theo góp ý.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Mời một số HS thực hành trước lớp; nhận xét những điểm làm đúng và hướng dẫn sửa điểm chưa phù hợp.	- Thực hành trước lớp; nhận xét bạn lịch sự và ghi nhớ cách làm đúng.
- Kết luận: Các em đã thực hành đúng những yêu cầu cơ bản về các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen.	- HS tự kiểm tra và sửa thao tác chưa đúng.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Biết vận dụng kĩ năng làm quen vào sinh hoạt, học tập hằng ngày ở lớp và ở nhà. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết nghe lại âm mẫu hoặc chụp sản phẩm viết bằng công cụ số đơn giản với sự hỗ trợ của GV/người thân để tự kiểm tra kết quả.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống gần gũi; yêu cầu HS nói hoặc thực hiện cách ứng xử đúng.	- Nêu cách thực hiện hoặc đóng vai xử lý tình huống phù hợp.
- Nhận xét hoạt động; động viên HS thực hiện hằng ngày và chuẩn bị nội dung tiếp theo.	- Lắng nghe; ghi nhớ và vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô hoặc cha mẹ cho em dùng điện thoại/máy tính bảng để nghe lại âm hoặc chụp bài viết, em sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em chỉ dùng theo hướng dẫn, nghe hoặc chụp đúng nhiệm vụ rồi dùng; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng công cụ số đúng mục đích: nghe lại âm mẫu để đối chiếu cách đọc hoặc chụp sản phẩm viết để xem lại; không tự gửi/chia sẻ hình ảnh khi chưa được người lớn cho phép.	- HS thực hiện: Với sự hỗ trợ của GV/người thân, nghe lại một âm mẫu hoặc chụp sản phẩm viết và nêu điều em cần sửa.
- Kết luận: Các em ghi nhớ cách thực hiện đúng về các nét cơ bản, chữ số và âm đã làm quen để vận dụng trong mỗi giờ học.	- HS nói điều em cần ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TUẦN 2

TIẾNG VIỆT

TUẦN 2 - BÀI 1: A, a (TIẾT 13 + 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm a; nhận biết tiếng chứa âm a trong câu “Nam và Hà ca hát”.
- Tô, viết đúng chữ a chữ thường theo mẫu.
- Quan sát tranh, nói được lời chào hỏi khi gặp mặt và khi tạm biệt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự luyện đọc, luyện viết chữ a.
- Giao tiếp và hợp tác: Thực hành lời chào theo nhóm đôi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn lời chào phù hợp với từng tình huống trong tranh.

3. Phẩm chất

- Lễ phép, thân thiện trong giao tiếp với người thân, thầy cô và bạn bè.
- Chăm chỉ, cẩn thận khi luyện viết.
- Yêu thích môn Tiếng Việt.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết thực hành lời chào lịch sự trên công cụ số của lớp; chỉ chia sẻ thông tin đơn giản, phù hợp và không công khai thông tin riêng tư.

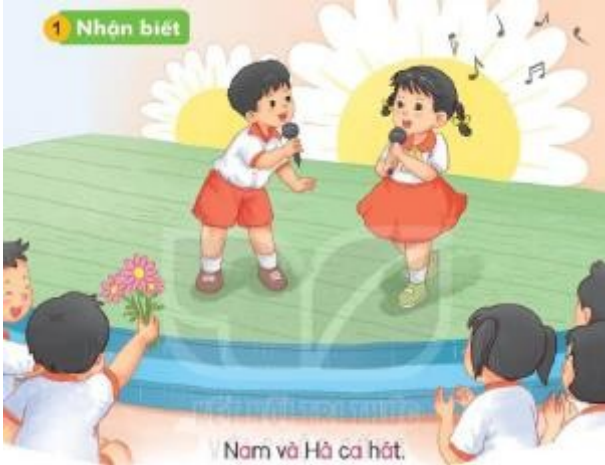
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 trang 14 - 15; chữ mẫu A, a; bảng phụ câu “Nam và Hà ca hát”; tranh tình huống chào hỏi.

2. Học sinh: SGK; bảng con; phấn/bút; vở Tập viết; bộ chữ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ a để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ a; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Nam và Hà ca hát.”.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu nhận biết nói về điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Nam và Hà ca hát.”.
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu câu nhận biết “Nam và Hà ca hát.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa a trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm, chỉ và đọc tiếng có a; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
<ul style="list-style-type: none"> - Đưa a; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần a.
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
c. Đọc tiếng	
<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có a; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh. Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có a bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép. 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh. Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: âm a trong tiếng Nam, Hà, ca, hát. <div data-bbox="203 655 771 1419"> <p>4 Đọc</p>  <p>5 Nói</p> <p>Chào hỏi</p>  </div>	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
<ul style="list-style-type: none"> Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa a, phân tích và đọc trơn. 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ tiếng có a; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung a, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
<ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ a; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
theo quy trình đã học.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Luyện viết đúng a; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết a và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt a; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con a và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giơ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết a, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 15, đọc thầm và tìm tiếng có a.	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có a; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Hai bố con trong tranh đang vui chơi với hoạt động gì?	- HS trả lời: Hai bố con đang chơi thả diều và reo vui khi diều bay cao.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ a và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để thực hành nói lời chào hỏi; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chào hỏi lịch sự và lựa chọn thông tin phù hợp khi giao tiếp trên công cụ số.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Nam chào bố khi vào trường như thế nào?	- HS trả lời: Nam nói: “Con chào bố ạ! Con vào lớp ạ.”
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em gửi lời chào trên bảng/lớp học số, em nên chào thế nào và không nên chia sẻ điều gì?”	- HS trả lời: Em chào lễ phép, chỉ nói tên gọi phù hợp; không nói địa chỉ nhà, số điện thoại hoặc mật khẩu.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời chào ngắn gọn, lịch sự khi giao tiếp trên công cụ số của lớp; không tự ý chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu hoặc hình ảnh riêng tư.	- HS thực hiện: Nêu một lời chào phù hợp trên môi trường số và một thông tin không nên chia sẻ.
- Khi gặp cô giáo, Nam cần nói gì?	- HS trả lời: Nam nói: “Em chào cô ạ!”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có a và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT**TUẦN 2 - BÀI 2: B, b, DẤU HUYỀN (TIẾT 15 + 16)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng âm b, dấu huyền; đọc được tiếng bà, ba và câu ngắn phù hợp.
- Tô, viết đúng chữ b và tiếng bà theo mẫu.
- Quan sát tranh, nói được một số câu về gia đình và tình cảm bà cháu.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động luyện đọc, luyện viết.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ về gia đình, lắng nghe bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghép âm, dấu thanh để tạo tiếng phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ.
- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, viết.
- Trách nhiệm: Biết thể hiện tình cảm bằng việc làm phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ về người thân bằng lời lịch sự trên công cụ số của lớp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư của gia đình khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

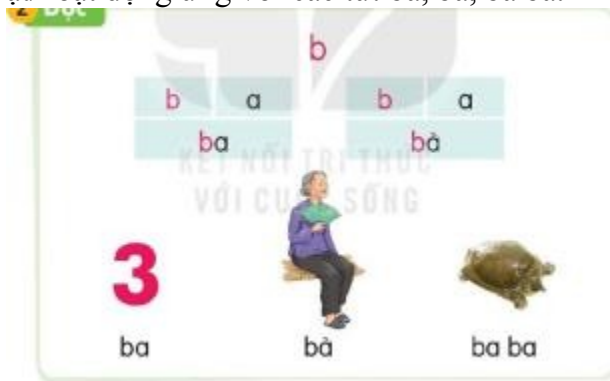
1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 trang 16 - 17; chữ mẫu B, b và dấu huyền; bảng phụ câu “Bà cho bé búp bê”; bộ thẻ âm.

2. Học sinh: SGK; bảng con; vở Tập viết; bộ chữ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Bà cho bé búp bê.”
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bà cho bé búp bê.”
- Đọc mẫu câu nhận biết “Bà cho bé búp bê.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa b, dấu huyền trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có b, dấu huyền; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ và dấu thanh	
- Đưa b, dấu huyền; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần b, dấu huyền.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền theo mẫu của cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có b, dấu huyền; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có b, dấu huyền bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ba, bà, ba ba. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa b, dấu huyền, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có b, dấu huyền; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung b, dấu huyền, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng b, dấu huyền; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết b, dấu huyền và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt b, dấu huyền; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con b, dấu huyền và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết b, dấu huyền, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 17, đọc thầm và tìm tiếng có b, dấu huyền.	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có b, dấu huyền; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Bà đến thăm bé và mang theo quà gì?	- HS trả lời: Bà đến thăm bé, mang theo quà; bé vui mừng chạy ra đón bà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ và dấu thanh b, dấu huyền và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về gia đình; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết lựa chọn nội dung phù hợp khi chia sẻ về gia đình trên môi trường số.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Trong tranh có những ai?	- HS trả lời: Trong tranh có ông, bà, bố, mẹ và các bạn nhỏ trong gia đình.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi chia sẻ một điều em yêu quý về bà hoặc gia đình trên công cụ số của lớp, em nên nói gì và không nên đăng gì?”	- HS trả lời: Em có thể nói điều tốt đẹp về người thân; không đăng địa chỉ, số điện thoại hoặc ảnh riêng tư khi chưa được người lớn cho phép.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS chỉ chia sẻ nội dung phù hợp với bài học như tình cảm, việc làm tốt; không đưa thông tin nhận dạng hoặc chuyện riêng của gia đình lên môi trường số.	- HS thực hiện: Nêu một thông tin phù hợp để chia sẻ về người thân và một thông tin cần giữ riêng tư.
- Em nói gì để thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ?	- HS trả lời gợi ý: “Con yêu ông bà, bố mẹ ạ! Con cảm ơn ông bà, bố mẹ đã chăm sóc con.”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có b, dấu huyền và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT**TUẦN 2 - LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 1, 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố đọc đúng âm a, b, dấu huyền; đọc tiếng ba, bà và câu đơn giản.
- Củng cố viết chữ a, b và tiếng bà đúng mẫu.
- Thực hành nói lời chào, nói về người thân bằng câu ngắn rõ ý.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự ôn âm, chữ đã học.
- Giao tiếp và hợp tác: Luyện đọc theo cặp, góp ý lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghép thẻ tạo tiếng và chọn tranh phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận trong ôn luyện.
- Nhân ái, lễ phép với người thân và thầy cô.
- Trách nhiệm trong hoàn thành bài tập.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại âm mẫu hoặc chụp sản phẩm viết a, b nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Tranh SGK bài 1 - 2; thẻ âm a, b, dấu huyền; bảng phụ; phiếu luyện đọc/viết.

2. Học sinh: Bảng con, vở, bộ chữ, SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết a, b, dấu huyền để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố đọc, viết a, b, dấu huyền; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Ôn đọc	
- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có a, b, dấu huyền.	- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.
- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.	- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.
b. Ôn viết	
- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.	- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng a, b, dấu huyền; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản đúng mục đích để nghe lại âm mẫu hoặc xem lại sản phẩm viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn.	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô hoặc cha mẹ cho em dùng điện thoại/máy tính bảng để nghe lại âm a, b hoặc chụp bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em chỉ dùng theo hướng dẫn, nghe hoặc chụp đúng nhiệm vụ rồi dừng; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại âm mẫu để đối chiếu cách đọc hoặc chụp sản phẩm viết để xem lại; không tự gửi, chia sẻ hình ảnh khi chưa được người lớn cho phép.	- HS thực hiện: Với sự hỗ trợ của GV/người thân, nghe lại một âm mẫu hoặc xem ảnh bài viết và nêu một điểm cần sửa.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết a, b, dấu huyền và hoàn thành nhiệm vụ thực hành	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
theo hướng dẫn.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT**TUẦN 2 - BÀI 3: C, c, DẤU SẮC (TIẾT 17 + 18)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết, đọc đúng âm c và dấu sắc; đọc được ca, cá, cò/cỏ theo nội dung bài.
- Tô, viết đúng chữ c và tiếng có dấu sắc theo mẫu.
- Nói được lời chào hỏi phù hợp trong tình huống ở trường/lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Luyện đọc, viết theo mẫu.
- Giao tiếp và hợp tác: Đóng vai chào hỏi theo nhóm đôi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghép âm và dấu để tạo tiếng mới.

3. Phẩm chất

- Lễ phép, thân thiện trong giao tiếp.
- Chăm chỉ luyện đọc, viết.
- Trách nhiệm thực hiện nền nếp lớp học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát thẻ chữ/học liệu số do GV trình chiếu và thực hiện thao tác đơn giản để chọn đúng c, dấu sắc hoặc tiếng có nội dung đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

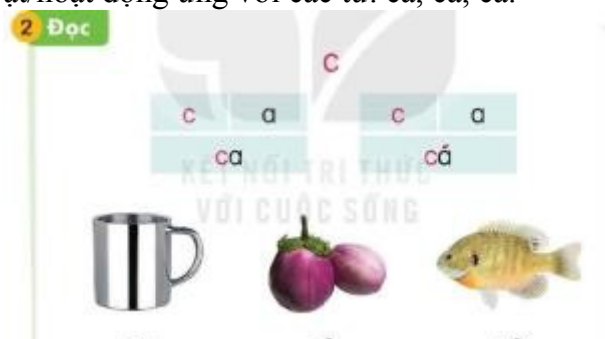
1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 trang 18 - 19; chữ mẫu C, c; dấu sắc; thẻ tiếng; tranh chào hỏi.

2. Học sinh: SGK; bộ chữ; bảng con; vở Tập viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số và chọn/chỉ đúng chữ, dấu thanh theo yêu cầu.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Nam và bố câu cá.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Nam và bố câu cá.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Nam và bố câu cá.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa c, dấu sắc trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có c, dấu sắc; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ và dấu thanh	
- Đưa c, dấu sắc; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần c, dấu sắc.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc theo mẫu của cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có c, dấu sắc; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có c, dấu sắc bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ca, cá, cà. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa c, dấu sắc, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có c, dấu sắc; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung c, dấu sắc, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Luyện viết đúng c, dấu sắc; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết c, dấu sắc và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt c, dấu sắc; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con c, dấu sắc và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết c, dấu sắc, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 19, đọc thầm và tìm tiếng có c, dấu sắc.	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có c, dấu sắc; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Bà và Hà đang ở đâu, Hà nhìn thấy gì?	- HS trả lời: Bà và Hà đang ở bên hồ; Hà nhìn thấy cá cò dưới hồ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ và dấu thanh c, dấu sắc và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG	
Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói lời chào hỏi; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Tranh vẽ ai đang ở đâu?	- HS trả lời: Tranh vẽ Nam đang ở sân trường, gặp bác bảo vệ và bạn nhỏ.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các thẻ chữ và dấu thanh trên bảng tương tác, em cần làm gì để chọn đúng c và dấu sắc?”	- HS trả lời: Em quan sát kĩ, nghe yêu cầu, chọn đúng thẻ và kiểm tra lại trước khi trả lời.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS thao tác đơn giản trên slide/bảng tương tác (nếu có): chạm, chọn hoặc kéo thả thẻ c, dấu sắc vào vị trí phù hợp; không bấm các nút ngoài yêu cầu.	- HS thực hiện: Chọn hoặc kéo thả một thẻ chữ/dấu thanh theo yêu cầu và tự kiểm tra kết quả.
- Nam sẽ chào bác bảo vệ hoặc bạn thế nào?	- HS trả lời: Nam nói: “Cháu chào bác ạ!” hoặc “Chào bạn, mình là Nam.”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có c, dấu sắc và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

TUẦN 2 - BÀI 4: E, e, Ê, ê (TIẾT 19 + 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc được tiếng, từ ngữ đơn giản có e, ê.
- Tô, viết đúng e, ê và tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Quan sát tranh, nói được câu ngắn về bạn bè và hoạt động ở sân trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự luyện đọc, viết e, ê.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi về bạn bè, hoạt động vui chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ghép âm để tạo tiếng phù hợp tranh.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý, đoàn kết với bạn bè.
- Trách nhiệm: Vui chơi an toàn, giữ gìn môi trường sân trường.
- Chăm chỉ: Tích cực luyện tập.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét, chia sẻ về bạn bè và hoạt động ở sân trường bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý chụp, gửi hình ảnh của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 trang 20 - 21; chữ mẫu E, e, Ê, ê; bảng phụ; thẻ tiếng.

2. Học sinh: SGK; bảng con; vở Tập viết; bộ chữ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ e, ê để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ e, ê; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Bé kể mẹ nghe về bạn bè.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bé kể mẹ nghe về bạn bè.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Bé kể mẹ nghe về bạn bè.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa e, ê trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có e, ê; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa e, ê; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần e, ê.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ e, ê giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ e, ê theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có e, ê; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có e, ê bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bé, bế, bẻ.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa e, ê, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có e, ê; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung e, ê, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ e, ê; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Luyện viết đúng e, ê; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Các em quan sát mẫu viết e, ê và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt e, ê; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con e, ê và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết e, ê, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 21, đọc thầm và tìm tiếng có e, ê.	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có e, ê; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Ai đang bế bé và vẽ mặt của hai bà cháu như thế nào?	- HS trả lời: Bà đang bế bé; em bé vui vẻ, bà nhìn bé âu yếm.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ e, ê và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về sân trường và vui chơi cùng bạn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giao tiếp lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư của bạn khi chia sẻ trên môi trường số.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Các bạn đang chơi gì ở sân trường?	- HS trả lời: Các bạn đang chơi kéo co ở sân trường.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình chia sẻ ý kiến về hoạt động ở sân trường trên công cụ số, em cần nhận xét thế nào để bạn vui và được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời lịch sự, nói điều phù hợp; không chê bai và không tự ý đăng ảnh của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV nhắc HS khi trao đổi trên công cụ số cần dùng lời thân thiện, không trêu chọc; không chụp, gửi hoặc chia sẻ hình ảnh của bạn khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về hoạt động của bạn và nhắc lại quy tắc không tự ý chia sẻ ảnh bạn.
- Khi chơi với bạn, em cần cư xử thế nào?	- HS trả lời: Khi chơi với bạn, em vui vẻ, đoàn kết, tuân thủ luật chơi, không xô đẩy và biết cữ vũ bạn.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có e, ê và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT**TUẦN 2 - LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 3, 4****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố đọc đúng c, e, ê, dấu sắc và các tiếng/từ đã học.
- Củng cố viết c, e, ê và tiếng mẫu đúng quy trình.
- Nói câu ngắn về chào hỏi, bạn bè, sân trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự ôn, tự sửa lỗi đọc/viết.
- Giao tiếp và hợp tác: Đọc theo cặp, cùng hoàn thành nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn âm/chữ tạo tiếng phù hợp tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm trong học tập.
- Nhân ái, thân thiện và đoàn kết với bạn.
- Lễ phép trong giao tiếp.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại âm c, e, ê hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Tranh SGK bài 3 - 4; bộ thẻ c, e, ê, dấu sắc; phiếu luyện đọc/viết.

2. Học sinh: SGK; bảng con; vở; bộ chữ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết c, e, ê, dấu sắc để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố đọc, viết c, e, ê, dấu sắc; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Ôn đọc	
- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có c, e, ê, dấu sắc.	- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.
- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.	- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.
b. Ôn viết	
- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.	- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng c, e, ê, dấu sắc; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn.	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại âm c, e, ê hoặc xem ảnh bài viết, em cần làm gì trước khi kết thúc?”	- HS trả lời: Em đối chiếu với mẫu, tìm chỗ chưa đúng, sửa lại rồi dùng thiết bị theo hướng dẫn.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng âm mẫu hoặc ảnh sản phẩm viết để so sánh, nhận ra lỗi đơn giản và sửa; chỉ sử dụng thiết bị trong thời gian, nội dung được giao.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết c, e, ê, dấu sắc và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

TUẦN 2 - BÀI 5: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (TIẾT 21 + 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc, nhận diện và củng cố các âm/chữ a, b, c, e, ê; dấu huyền, dấu sắc; đọc được tiếng đơn giản đã học.
- Tô, viết các chữ số/tiếng theo yêu cầu ôn tập.
- Nghe kể chuyện “Búp bê và dế mèn”, trả lời câu hỏi và kể lại được một đoạn theo tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Ôn lại kiến thức đã học trong tuần.
- Giao tiếp và hợp tác: Nghe kể, trao đổi, kể chuyện theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sắp xếp tranh, kể tiếp câu chuyện và liên hệ việc làm ở nhà.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực ôn luyện đọc, viết.
- Nhân ái: Biết yêu thương, chia sẻ với người thân.
- Trách nhiệm: Biết tự giác làm việc vừa sức trong gia đình.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Búp bê và dế mèn”, giáo dục học sinh biết tự giác giúp đỡ việc nhà phù hợp với khả năng; biết yêu thương và chia sẻ công việc với người thân.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát tranh kể chuyện số do GV cung cấp và thực hiện thao tác đơn giản để sắp xếp tranh theo trình tự câu chuyện “Búp bê và dế mèn”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK Tiếng Việt 1 trang 22 - 23; tranh kể chuyện; thẻ âm/chữ; bảng phụ; phiếu ôn tập.

2. **Học sinh:** SGK; bảng con; vở Tập viết; bộ chữ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các chữ/vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kỹ năng đọc, viết nội dung đã học: a, b, c, e, ê; dấu huyền, dấu sắc.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ</p>	
<p>- Các em quan sát bảng ôn trong SGK, ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo hàng ngang, hàng dọc.</p> 	<p>- Quan sát bảng ôn; ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo yêu cầu.</p>
<p>- Tổ chức HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh; yêu cầu phân tích một số tiếng khó.</p>	<p>- Đọc, phân tích tiếng và sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn.</p>
<p>b. Ôn đọc câu/đoạn và ôn viết</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> <p>3 Kể chuyện*</p> <p>Búp bê và dế mèn</p>  <p>(1) Búp bê làm những việc gì?</p> <p>(2) Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?</p> <p>(3) Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?</p>	<p>- Đọc thầm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p>	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa.</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát tranh số và sắp xếp trình tự câu chuyện bằng thao tác đơn giản.</p>	
Cách tiến hành:	
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Búp bê và dế mèn, dự đoán nhân vật và sự việc.</p>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- Đặt câu hỏi 1: “Búp bê làm mất những việc gì?”	- HS trả lời: Búp bê quét nhà, rửa bát và nấu cơm.
- Đặt câu hỏi 2: “Khi nghỉ ngơi, búp bê nghe thấy gì?”	- HS trả lời: Khi nghỉ ngơi, búp bê nghe thấy tiếng hát của đế mèn.
- Đặt câu hỏi 3: “Đế mèn hát tặng búp bê để làm gì?”	- HS trả lời: Đế mèn hát tặng búp bê vì thấy bạn làm nhiều việc vất vả, muốn động viên để bạn vui và đỡ mệt.
- Đặt câu hỏi 4: “Búp bê hiểu ra điều gì sau khi nghe đế mèn hát?”	- HS trả lời: Búp bê hiểu rằng lời ca và sự quan tâm của bạn giúp mình vui hơn, hết mệt; cần biết yêu thương, chia sẻ với nhau.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết tự giác giúp đỡ việc nhà phù hợp, yêu thương và chia sẻ với người thân.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô đưa các tranh của câu chuyện lên bảng tương tác, em cần làm gì để sắp xếp đúng thứ tự?”	- HS trả lời: Em quan sát từng tranh, nhớ diễn biến câu chuyện, kéo/chọn tranh theo thứ tự rồi kiểm tra lại.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng tranh số do GV chuẩn bị; thực hiện chạm/chọn/kéo thả đúng yêu cầu và đối chiếu với nội dung đã nghe, không tự mở đường link hoặc nội dung khác.	- HS thực hiện: Sắp xếp 2-4 tranh của câu chuyện theo trình tự và kể ngắn theo tranh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Câu hỏi dẫn: “Qua câu chuyện Búp bê và dế mèn, em học được việc làm tốt nào?”	- HS trả lời: Em cần tự giác làm việc vừa sức, biết giúp đỡ và chia sẻ công việc với người thân.
- Diễn giải tích hợp: Câu chuyện giúp các em hiểu rằng yêu thương gia đình không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn bằng việc làm phù hợp: cất đồ chơi, sắp xếp góc học tập, giúp lấy đồ dùng, biết quan tâm khi người thân mệt. Việc nhỏ được làm bằng sự tự giác cũng mang lại niềm vui cho gia đình.	- HS thực hiện: Nêu một việc vừa sức em sẽ làm ở nhà.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Búp bê và dế mèn” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 3

BÀI 6: O o, DẤU HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm o, dấu hỏi; đọc đúng tiếng, từ, câu có âm o và thanh hỏi.
- Viết đúng chữ o, dấu hỏi và các từ ứng dụng đơn giản.
- Quan sát tranh, nói được lời chào phù hợp trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết nghe âm mẫu o, thanh hỏi từ học liệu số do GV cung cấp và dùng công cụ số đơn giản để đối chiếu, tự điều chỉnh cách đọc.

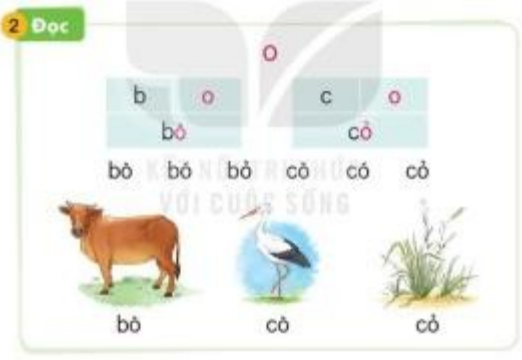
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 24-25; chữ mẫu o, dấu hỏi; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết nghe âm mẫu số và tự kiểm tra cách phát âm theo hướng dẫn.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Đàn bò gặm cỏ.”.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu nhận biết nói về điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Đàn bò gặm cỏ.”.
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu câu nhận biết “Đàn bò gặm cỏ.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa o, dấu hỏi trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm, chỉ và đọc tiếng có o, dấu hỏi; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ và dấu thanh	
<ul style="list-style-type: none"> - Đưa o, dấu hỏi; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần o, dấu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
<ul style="list-style-type: none"> - Âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi giống nhau và khác nhau ở điểm nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có o, dấu hỏi; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có o, dấu hỏi bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bò, cò, cỏ.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa o, dấu hỏi, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có o, dấu hỏi; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung o, dấu hỏi, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng o, dấu hỏi; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát mẫu viết o, dấu hỏi và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Tô và viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt o, dấu hỏi; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con o, dấu hỏi và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết o, dấu hỏi, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.</p>	<p>- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 25, đọc thầm và tìm tiếng có o, dấu hỏi.</p> <p>4 Đọc</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có o, dấu hỏi; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tranh đọc câu về con gì và chúng đang làm gì?	- HS trả lời: Tranh vẽ đàn bò đang gặm cỏ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ và dấu thanh o, dấu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói lời chào hỏi; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Khi mẹ đón ở trường, bạn nhỏ nói gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Con chào mẹ ạ! Con về với mẹ ạ.”
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô mở âm mẫu o và tiếng có dấu hỏi, em nghe như thế nào để đọc đúng hơn?”	- HS trả lời: Em nghe kĩ âm mẫu, đọc lại, so sánh với mẫu và sửa khi cô hướng dẫn.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV cho HS nghe đoạn âm mẫu ngắn do GV lựa chọn; hướng dẫn nghe - đọc lại - đối chiếu, không tự mở tệp hoặc đường link khác.	- HS thực hiện: Nghe một âm/tiếng mẫu, đọc lại và tự nêu mình cần sửa điểm nào.
- Khi đi học về, bạn nhỏ chào ông bà như thế nào?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu chào ông bà ạ! Cháu đi học về ạ.”

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có o, dấu hỏi và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 7: Ô ô, THANH NẶNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm ô, thanh nặng; đọc tiếng, từ, câu có âm ô và thanh nặng.
- Viết đúng chữ ô, dấu nặng; đọc hiểu câu ứng dụng đơn giản.
- Nói được tên một số phương tiện và bước đầu biết cách đi bộ an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Kỹ năng sống/ATGT: Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sát lề đường khi không có vỉa hè và quan sát an toàn khi tham gia giao thông.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/video ngắn về an toàn giao thông từ nguồn GV chọn lọc; không tự ý mở đường link lạ và biết đối chiếu với quy tắc đi bộ an toàn.

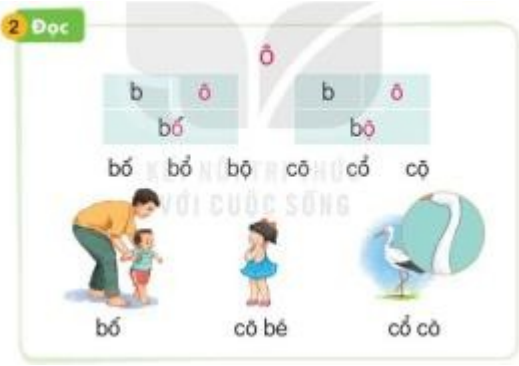
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 26-27; chữ mẫu ô, dấu nặng; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Bố và Hà đi bộ trên hè phố.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bố và Hà đi bộ trên hè phố.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Bố và Hà đi bộ trên hè phố.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa ô, dấu nặng trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có ô, dấu nặng; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ và dấu thanh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đưa ô, dấu nặng; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần ô, dấu nặng.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có ô, dấu nặng; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có ô, dấu nặng bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bố, cô bé, cổ cò. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa ô, dấu nặng, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có ô, dấu nặng; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung ô, dấu nặng, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng ô, dấu nặng; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết ô, dấu nặng và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt ô, dấu nặng; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con ô, dấu nặng và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giơ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết ô, dấu nặng, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 27, đọc thầm và tìm tiếng có ô, dấu nặng.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có ô, dấu nặng; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Trong tranh đọc câu, bố và Hà đang làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Bố và Hà đang đi bộ trên phố.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ và dấu thanh ô, dấu nặng và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về phương tiện giao thông và an toàn khi đi đường; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết đi bộ an toàn khi tham gia giao thông. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết tiếp nhận học liệu số an toàn về giao thông và nhận ra hành vi đi bộ phù hợp.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>5 Nói</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những phương tiện nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có xe đạp, xe máy và ô tô.</p>
<p>- Khi đi bộ cùng người lớn, em cần đi ở đâu?</p>	<p>- HS trả lời: Khi đi bộ cùng người lớn, em đi trên vỉa hè; khi qua đường, em đi cùng người lớn và quan sát an toàn.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Kỹ năng sống/An toàn giao thông	Tích hợp - Kỹ năng sống/An toàn giao thông
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video về đi bộ an toàn, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link lạ?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xem nội dung cô hoặc cha mẹ chọn; không tự bấm đường link lạ và hỏi người lớn khi chưa rõ.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chỉ xem học liệu giao thông do GV/người lớn lựa chọn; quan sát, đối chiếu với quy tắc đi trên vỉa hè hoặc sát lề đường và không tin, mở nội dung lạ.</p>	<p>- HS thực hiện: Quan sát hai hình tình huống, chọn hình đi bộ an toàn và giải thích ngắn gọn.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi đi bộ cùng người lớn, em đi ở đâu để an toàn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em đi trên vỉa hè; nơi không có vỉa hè thì đi sát lề đường và quan sát cẩn thận.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Diễn giải tích hợp: Qua tranh, GV nhấn mạnh: khi đi bộ, HS cần nắm tay hoặc đi gần người lớn, đi trên vỉa hè; không chạy xuống lòng đường, không đùa nghịch khi qua đường. Nơi không có vỉa hè, cần đi sát lề và chú ý phương tiện.	- HS thực hiện: Nhắc lại cách đi bộ an toàn và thực hiện khi ra đường.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có ô, dấu nặng và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 8: D d, Đ đ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết, đọc đúng âm d, đ; đọc đúng tiếng, từ và câu có d, đ.
- Viết đúng chữ d, đ và từ ngữ ứng dụng.
- Phát triển kĩ năng nói câu chào hỏi phù hợp với tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết dùng lời chào lịch sự khi giao tiếp trên công cụ số và không chia sẻ địa chỉ nhà, thông tin riêng tư của mình hoặc của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

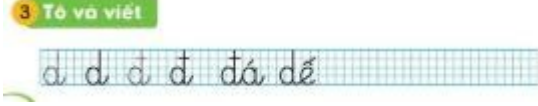
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 28-29; chữ mẫu d, đ; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vắn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ d, đ để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ d, đ; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa d, đ trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có d, đ; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa d, đ; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần d, đ.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ d, đ giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ d, đ theo mẫu của cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có d, đ; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có d, đ bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: đá, dê, da, đồ.</p>	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa d, đ, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có d, đ; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung d, đ, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ d, đ; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Luyện viết đúng d, đ; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát mẫu viết d, đ và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nối, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> Viết mẫu lần lượt d, đ; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS viết bảng con d, đ và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS tô và viết d, đ, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nối, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 29, đọc thầm và tìm tiếng có d, đ. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có d, đ; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
<ul style="list-style-type: none"> Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ đang đi đồ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ d, đ và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để chào hỏi khi đến chơi nhà bạn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chào hỏi lịch sự và bảo vệ thông tin riêng tư khi giao tiếp số.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Khi đến nhà bạn, em cần nói gì?	- HS trả lời: Khi đến nhà bạn, em nói: “Cháu chào cô/chú ạ! Cho cháu gặp bạn Nam ạ.”
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu em chào bạn trên công cụ số của lớp, em có nên ghi địa chỉ nhà của mình hoặc của bạn không? Vì sao?”	- HS trả lời: Không. Em chỉ chào hỏi, nói nội dung phù hợp; địa chỉ nhà là thông tin riêng tư.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS giao tiếp số bằng lời lịch sự, ngắn gọn; không công khai địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu hoặc thông tin riêng của bạn.	- HS thực hiện: Nêu một lời chào phù hợp và một thông tin cần giữ riêng tư.
- Khi gặp người lớn trong nhà bạn, em chào thế nào?	- HS trả lời: Em nói: “Cháu chào ông/bà/cô/chú ạ!”

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có d, đ và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 9: Ơ Ơ, DẤU NGÃ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm ơ và dấu ngã; đọc đúng tiếng, từ, câu có âm ơ và thanh ngã.
- Viết đúng chữ ơ, dấu ngã và từ ngữ đơn giản.
- Quan sát, nói được nội dung tranh về phương tiện giao thông và cảnh biển.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: Qua tranh và vốn từ về biển, giáo dục HS yêu cảnh đẹp biển, không xả rác và biết giữ môi trường biển sạch đẹp.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh số về biển do GV cung cấp và thực hiện thao tác đơn giản để chọn hành vi giữ môi trường biển sạch đẹp.

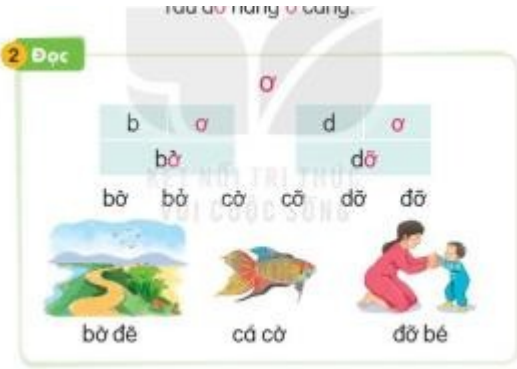
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 30-31; chữ mẫu ơ, dấu ngã; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Tàu dỡ hàng ở cảng.”
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Tàu dỡ hàng ở cảng.”
- Đọc mẫu câu nhận biết “Tàu dỡ hàng ở cảng.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa ơ, dấu ngã trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có ơ, dấu ngã; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ và dấu thanh	
- Đưa ơ, dấu ngã; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần ơ, dấu ngã.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có ơ, dấu ngã; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có ơ, dấu ngã bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bờ đê, cá cờ, đỡ bé. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa ơ, dấu ngã, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có ơ, dấu ngã; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung ơ, dấu ngã, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng ơ, dấu ngã; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết ơ, dấu ngã và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt ơ, dấu ngã; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con ơ, dấu ngã và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết ơ, dấu ngã, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 31, đọc thầm và tìm tiếng có ơ, dấu ngã.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có ơ, dấu ngã; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Tranh đọc câu có phương tiện gì?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh có tàu dờ hàng ở cảng.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ và dấu thanh ơ, dấu ngã và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về phương tiện giao thông trên biển; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết yêu cảnh đẹp biển và giữ môi trường biển sạch đẹp. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu số đơn giản để nhận biết hành vi bảo vệ môi trường biển.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>Phương tiện giao thông</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh có phương tiện gì?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh có một số phương tiện giao thông như tàu, thuyền và xe đi lại gần bờ biển.</p>
<p>- Em làm gì để giữ bãi biển sạch đẹp?</p>	<p>- HS trả lời: Em không xả rác, bỏ rác đúng nơi quy định và cùng mọi người giữ bãi biển sạch đẹp.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
<p>Tích hợp - Bảo vệ môi trường</p>	<p>Tích hợp - Bảo vệ môi trường</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p>	<p>Tích hợp - Năng lực số</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các hình ảnh về bãi biển, em chọn hình nào thể hiện việc làm đúng để giữ biển sạch?”</p>	<p>- HS trả lời: Em chọn hình bỏ rác đúng nơi, giữ bãi biển sạch; không chọn hành vi xả rác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát ảnh số do GV chuẩn bị, chạm/chọn hoặc kéo thả biểu tượng việc làm đúng; kiểm tra lại lựa chọn trước khi trình bày.</p>	<p>- HS thực hiện: Chọn một hình/biểu tượng thể hiện hành vi bảo vệ môi trường biển và nói lí do.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Em cần làm gì để bãi biển và nước biển luôn sạch đẹp?”</p>	<p>- HS trả lời: Em không xả rác, bỏ rác đúng nơi và nhắc người thân cùng giữ vệ sinh.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: Biển là cảnh đẹp của quê hương và là nơi sống của nhiều loài vật. Một chiếc túi ni-lông hay vỏ bánh vứt xuống bãi biển có thể làm bẩn cảnh quan, gây hại cho sinh vật biển. Các em thể hiện tình yêu biển bằng việc không xả rác và cùng giữ vệ sinh.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu việc làm bảo vệ môi trường biển.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có ơ, dấu ngã và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

BÀI 10: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc các âm/chữ o, ô, d, đ, ơ và các tiếng, từ, câu ứng dụng.
- Viết đúng một số từ ngữ chứa âm/chữ đã học.
- Nghe hiểu và kể lại được một đoạn truyện “Đàn kiến con ngoan ngoãn” theo tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

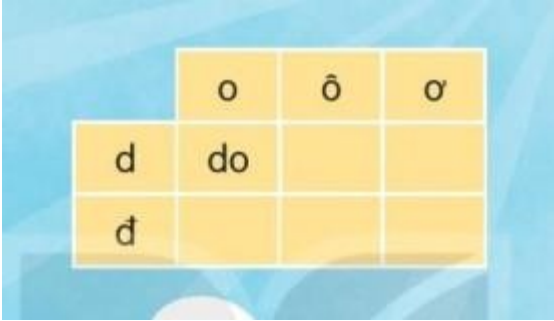
- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Đàn kiến con ngoan ngoãn”, giáo dục HS biết quan tâm, lễ phép, sẵn sàng giúp đỡ người khác và đoàn kết với bạn bè.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 32-33; chữ mẫu o, ô, d, đ, ơ; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các chữ/vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố kĩ năng đọc, viết nội dung đã học: o, ô, d, đ, ơ; dấu hỏi, dấu nặng, dấu ngã.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
- Các em quan sát bảng ôn trong SGK, ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo hàng ngang, hàng dọc. 	- Quan sát bảng ôn; ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo yêu cầu.
- Tổ chức HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh; yêu cầu phân tích một số tiếng khó.	- Đọc, phân tích tiếng và sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn.
b. Ôn đọc câu/đoạn và ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> 	<p>- Đọc thầm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa. Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Đàn kiến con ngoan ngoãn.</p> <p>3 Kể chuyện</p> <p>Đàn kiến con ngoan ngoãn</p> <div data-bbox="224 394 730 955">  <p>(1) Bà kiến sống ở đâu?</p> <p>(2) Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến?</p> <p>(3) Đàn kiến con đưa bà kiến đến đâu?</p> <p>(4) Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?</p> </div>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.</p>
<p>- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 1: “Bà kiến gặp chuyện gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Bà kiến đã già, bị đau ốm và sống một mình trong chiếc tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 2: “Đàn kiến con đã giúp bà như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Đàn kiến con đưa bà ra nơi thoáng mát, có nắng và tìm chỗ ở mới cao ráo cho bà.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 3: “Bà kiến cảm thấy ra sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Bà kiến rất cảm động, thấy khỏe hơn và cảm ơn đàn kiến con.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 4: “Qua câu chuyện, em học được điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em học được phải biết yêu thương, quan tâm và giúp đỡ người già, người đang gặp khó khăn.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.</p>	<p>- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết quan tâm, lễ phép, sẵn sàng giúp đỡ người khác. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư của bạn khi hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên viết/nói thế nào và có được tự chụp, gửi ảnh bạn không?”	- HS trả lời: Em khen hoặc góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hay gửi hình ảnh của bạn khi chưa được phép.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS nêu điểm tốt trước, góp ý ngắn gọn, lịch sự; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn và nhắc lại quy tắc không tự ý chia sẻ hình ảnh.
- Câu hỏi dẫn: “Đàn kiến con đã thể hiện điều đáng quý nào với bà kiến?”	- HS trả lời: Đàn kiến con lễ phép, quan tâm và cùng nhau giúp bà kiến khi bà cần giúp đỡ.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, GV giáo dục HS: trong lớp và trong gia đình, các em cần biết chào hỏi lễ phép, quan tâm người lớn và bạn bè; khi thấy bạn gặp khó khăn, hãy giúp trong khả năng hoặc báo cô giáo. Đoàn kết sẽ làm việc tốt trở nên dễ dàng hơn.	- HS thực hiện: Kể một việc em có thể giúp bạn hoặc người thân.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Đàn kiến con ngoan ngoãn” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 2 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các âm/chữ và từ ngữ tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng chữ và từ ứng dụng; biết tự sửa lỗi đơn giản.
- Vận dụng âm/chữ để đọc câu ngắn và nói câu phù hợp tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại âm/tiếng đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 32-33; chữ mẫu o, ô, d, đ, ơ; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vắn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết o, ô, d, đ, ơ và các dấu thanh để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Cũng cố đọc, viết o, ô, d, đ, ơ và các dấu thanh; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	
- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có o, ô, d, đ, ơ và các dấu thanh.	- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.
- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.	- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.
b. Ôn viết	
- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.	- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.	- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng o, ô, d, đ, ơ và các dấu thanh; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn.	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
Tích hợp - Năng lực số	Tích hợp - Năng lực số
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em chỉ dùng theo hướng dẫn, nghe/xem đúng nội dung, kiểm tra lỗi rồi dùng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng âm mẫu hoặc ảnh sản phẩm để đối chiếu, tự sửa lỗi đơn giản; không tự mở ứng dụng, đường link hoặc gửi hình ảnh khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết o, ô, d, đ, ơ và các dấu thanh và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 4

BÀI 11: I i, K k

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm i, k; đọc tiếng, từ, câu có i, k.
- Viết đúng chữ i, k và từ ngữ ứng dụng.
- Nói được lời giới thiệu, làm quen phù hợp với tình huống trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.

- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giới thiệu, làm quen lịch sử trên công cụ số của lớp; chỉ chia sẻ tên gọi, sở thích phù hợp và không công khai thông tin riêng tư.

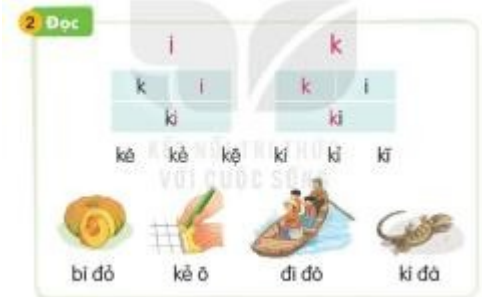
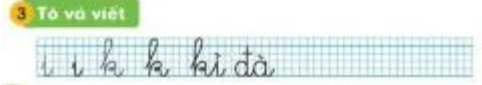
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 34-35; chữ mẫu i, k; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).

- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn âm/chữ đã học và kết nối với bài mới.	
- GV tổ chức trò chơi “Nghe nhanh - giơ thẻ”: đọc một số tiếng quen thuộc, trong đó có tiếng chứa i, k.	- HS nghe, lựa chọn thẻ chữ phù hợp hoặc vỗ tay khi nhận ra tiếng có i, k.
- GV mời 2-3 HS giải thích vì sao em chọn thẻ; nhận xét, sửa phát âm và dẫn dắt vào bài.	- HS nêu tiếng vừa nghe, phát âm lại rõ ràng; chuẩn bị học bài mới.
2. KHÁM PHÁ - NHẬN BIẾT I, K - Mục tiêu: Nhận biết chữ mới qua tranh và câu nhận biết; phát âm đúng.	
- GV cho HS quan sát tranh SGK trang 34, gọi hỏi: Tranh có những ai/sự vật gì? Các nhân vật đang làm gì? 	- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi rồi trình bày điều em nhìn thấy.
- GV đọc câu nhận biết: “Nam vẽ kì đà.”; đọc chậm theo cụm từ, yêu cầu HS nói theo.	- HS nghe, nói theo câu nhận biết; nhận ra nội dung tranh gắn với câu “Nam vẽ kì đà.”.
- GV yêu cầu HS tìm tiếng có chứa i, k trong câu nhận biết; giới thiệu chữ mới và phát âm mẫu.	- HS tìm tiếng theo hướng dẫn; quan sát chữ mới và phát âm i, k theo cá nhân, nhóm, cả lớp.
3. LUYỆN ĐỌC - Mục tiêu: Đọc đúng âm, tiếng, từ ngữ có âm/chữ mới; bước đầu ghép tiếng.	
- GV hướng dẫn đọc âm/chữ i, k; sửa lỗi về khẩu hình, độ rõ tiếng cho HS.	- HS đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh; tự điều chỉnh phát âm theo góp ý.
- GV giới thiệu mô hình tiếng; hướng dẫn đánh vần, đọc trơn các tiếng: ki, kì, kị; bi, bí, đi.	- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: ki, kì, kị; bi, bí, đi; nhận xét bạn đọc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV lần lượt chỉ tranh/từ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà; yêu cầu HS đọc và giải nghĩa đơn giản qua tranh.</p> 	<p>- HS quan sát, đọc từ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà; nói ngắn gọn sự vật/hoạt động trong tranh.</p>
<p>- GV tổ chức ghép chữ tạo tiếng có i, k bằng bộ chữ học vần; mời HS nêu cấu tạo tiếng.</p>	<p>- HS thao tác ghép chữ cá nhân; phân tích tiếng và đọc tiếng vừa ghép được.</p>
4. THỰC HÀNH VIẾT BẢNG CON - Mục tiêu: Viết đúng chữ mới và từ ứng dụng cỡ vừa.	
<p>- GV đưa chữ mẫu i, k; nêu điểm đặt bút, hướng đi của nét và cách nối chữ trong từ “kì đà”.</p> <p>- GV viết mẫu; yêu cầu HS viết bảng con: i, k, kì đà; quan sát, hỗ trợ cá nhân.</p> 	<p>- HS quan sát quy trình, dùng ngón tay viết mô phỏng trên mặt bàn/không trung.</p> <p>- HS viết bảng con chữ i, k và từ “kì đà”; giờ bảng để nhận xét.</p>
<p>- GV nhận xét ưu điểm, chỉ rõ lỗi cần sửa về độ cao, khoảng cách, dấu thanh.</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa lại chữ chưa đúng và giữ bảng/vở sạch đẹp.</p>
TIẾT 2	
5. LUYỆN VIẾT VỞ - Mục tiêu: Tô, viết đúng mẫu chữ; hình thành tư thế viết đúng.	
<p>- GV nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, khoảng cách mắt - vở; hướng dẫn HS viết i, k và “kì đà” trong vở Tập viết.</p>	<p>- HS thực hiện đúng tư thế; tô, viết chữ i, k và từ “kì đà” theo dòng quy định.</p>
<p>- GV quan sát từng bàn, hỗ trợ HS viết chậm; chọn một số bài để nhận xét.</p>	<p>- HS đổi vở quan sát theo hướng dẫn; tự sửa nét chữ hoặc khoảng cách chưa hợp lí.</p>
<p>6. ĐỌC CÂU - NÓI THEO TRANH - Mục tiêu: Đọc hiểu câu đơn giản; phát triển nói theo chủ điểm.</p> <p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giới thiệu bản thân lịch sự và an toàn khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh đọc, tìm tiếng có i, k; đọc mẫu câu: “Kì đà bò kẻ đá.”</p> 	<p>- HS tìm tiếng có i, k; luyện đọc câu “Kì đà bò kẻ đá.” theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi tìm hiểu nội dung: Con vật nào bò ở kẻ đá? Em đọc được tiếng nào có âm i/k?</p> <p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu làm quen với bạn trên công cụ số của lớp, em nên giới thiệu điều gì và không nên nói điều gì?”</p> <p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS giới thiệu ngắn gọn, lịch sự; chỉ chia sẻ thông tin cần thiết cho bài học và giữ kín thông tin riêng tư.</p>	<p>- HS trả lời bằng câu ngắn, rõ ý; bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- HS trả lời: Em có thể nói tên gọi, sở thích đơn giản; không nói địa chỉ, số điện thoại hoặc mật khẩu.</p> <p>- HS thực hiện: Nói 1-2 câu giới thiệu phù hợp và nêu một thông tin không nên chia sẻ.</p>
<p>- GV hướng dẫn quan sát tranh phần Nói, gợi ý hỏi theo chủ điểm “Giới thiệu, làm quen”: Khi gặp bạn mới ở lớp, em giới thiệu tên mình như thế nào?</p> 	<p>- HS quan sát, trao đổi nhóm đôi; nói 1-2 câu phù hợp tình huống trong tranh.</p>
<p>- GV mời một số nhóm trình bày/đóng vai; nhận xét cách dùng từ, lời nói và thái độ giao tiếp.</p>	<p>- HS trình bày hoặc đóng vai; lắng nghe nhận xét, học cách nói của bạn.</p>
7. Củng cố - Dặn dò - Mục tiêu: Khắc sâu âm/chữ vừa học; vận dụng vào giao tiếp và cuộc sống.	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Tìm nhanh tiếng có i, k”; yêu cầu HS đọc lại chữ, từ tiêu biểu.</p>	<p>- HS tìm/đọc tiếng có i, k; nhắc lại chữ và từ vừa học.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học; dặn HS luyện đọc, luyện viết và thực hiện điều đã được nhắc trong bài.</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ; chuẩn bị bài tiếp theo.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

BÀI 12: H h, L l

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm h, l; đọc tiếng, từ, câu có h, l.
- Viết đúng chữ h, l và từ ngữ ứng dụng.
- Quan sát tranh, nói được tên một số cây và cảm nhận sự chăm sóc của gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

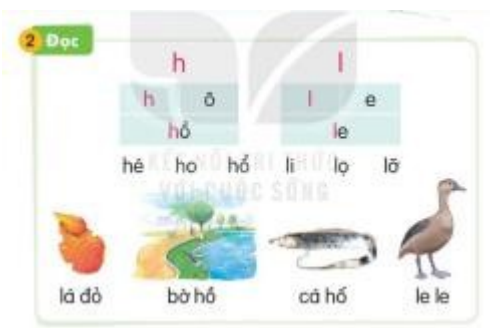
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh cây cối từ nguồn số do GV chọn lọc; không tự ý mở đường link lạ và biết đối chiếu hình ảnh với nội dung trong SGK.

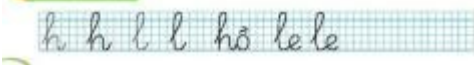
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 36-37; chữ mẫu h, l; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn âm/chữ đã học và kết nối với bài mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức trò chơi “Nghe nhanh - giờ thẻ”: đọc một số tiếng quen thuộc, trong đó có tiếng chứa h, l.	- HS nghe, lựa chọn thẻ chữ phù hợp hoặc vỗ tay khi nhận ra tiếng có h, l.
- GV mời 2-3 HS giải thích vì sao em chọn thẻ; nhận xét, sửa phát âm và dẫn dắt vào bài.	- HS nêu tiếng vừa nghe, phát âm lại rõ ràng; chuẩn bị học bài mới.
2. KHÁM PHÁ - NHẬN BIẾT H, L - Mục tiêu: Nhận biết chữ mới qua tranh và câu nhận biết; phát âm đúng.	
- GV cho HS quan sát tranh SGK trang 36, gọi hỏi: Tranh có những ai/sự vật gì? Các nhân vật đang làm gì? 	- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi rồi trình bày điều em nhìn thấy.
- GV đọc câu nhận biết: “Le le bơi trên hồ.”; đọc chậm theo cụm từ, yêu cầu HS nói theo.	- HS nghe, nói theo câu nhận biết; nhận ra nội dung tranh gắn với câu “Le le bơi trên hồ.”.
- GV yêu cầu HS tìm tiếng có chứa h, l trong câu nhận biết; giới thiệu chữ mới và phát âm mẫu.	- HS tìm tiếng theo hướng dẫn; quan sát chữ mới và phát âm h, l theo cá nhân, nhóm, cả lớp.
3. LUYỆN ĐỌC - Mục tiêu: Đọc đúng âm, tiếng, từ ngữ có âm/chữ mới; bước đầu ghép tiếng.	
- GV hướng dẫn đọc âm/chữ h, l; sửa lỗi về khẩu hình, độ rõ tiếng cho HS.	- HS đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh; tự điều chỉnh phát âm theo góp ý.
- GV giới thiệu mô hình tiếng; hướng dẫn đánh vần, đọc trơn các tiếng: hồ, hồ, hồ; le, lá, lạ.	- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: hồ, hồ, hồ; le, lá, lạ; nhận xét bạn đọc.
- GV lần lượt chỉ tranh/từ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le; yêu cầu HS đọc và giải nghĩa đơn giản qua tranh. 	- HS quan sát, đọc từ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le; nói ngắn gọn sự vật/hoạt động trong tranh.
- GV tổ chức ghép chữ tạo tiếng có h, l bằng bộ chữ học vần; mời HS nêu cấu tạo tiếng.	- HS thao tác ghép chữ cá nhân; phân tích tiếng và đọc tiếng vừa ghép được.
4. THỰC HÀNH VIẾT BẢNG CON - Mục tiêu: Viết đúng chữ mới và từ ứng dụng cỡ vừa.	
- GV đưa chữ mẫu h, l; nêu điểm đặt bút, hướng đi của nét và cách nối chữ trong từ “bờ hồ”.	- HS quan sát quy trình, dùng ngón tay viết mô phỏng trên mặt bàn/không trung.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV viết mẫu; yêu cầu HS viết bảng con: h, l, bờ hồ; quan sát, hỗ trợ cá nhân.</p> <p>3 Tô và viết</p> 	<p>- HS viết bảng con chữ h, l và từ “bờ hồ”; giờ bảng để nhận xét.</p>
<p>- GV nhận xét ưu điểm, chỉ rõ lỗi cần sửa về độ cao, khoảng cách, dấu thanh.</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa lại chữ chưa đúng và giữ bảng/vở sạch đẹp.</p>
TIẾT 2	
5. LUYỆN VIẾT VỞ - Mục tiêu: Tô, viết đúng mẫu chữ; hình thành tư thế viết đúng.	
<p>- GV nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, khoảng cách mắt - vở; hướng dẫn HS viết h, l và “bờ hồ” trong vở Tập viết.</p>	<p>- HS thực hiện đúng tư thế; tô, viết chữ h, l và từ “bờ hồ” theo dòng quy định.</p>
<p>- GV quan sát từng bàn, hỗ trợ HS viết chậm; chọn một số bài để nhận xét.</p>	<p>- HS đổi vở quan sát theo hướng dẫn; tự sửa nét chữ hoặc khoảng cách chưa hợp lí.</p>
6. ĐỌC CÂU - NÓI THEO TRANH - Mục tiêu: Đọc hiểu câu đơn giản; phát triển nói theo chủ đề.	
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết sử dụng học liệu hình ảnh số an toàn để hỗ trợ nhận biết, gọi tên sự vật.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh đọc, tìm tiếng có h, l; đọc mẫu câu: “Bé bị ho. Bà có lá hẹ.”.</p> <p>4 Đọc</p> 	<p>- HS tìm tiếng có h, l; luyện đọc câu “Bé bị ho. Bà có lá hẹ.” theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi tìm hiểu nội dung: Bé bị làm sao? Bà có gì để chăm sóc bé?</p>	<p>- HS trả lời bằng câu ngắn, rõ ý; bổ sung câu trả lời của bạn.</p>

Tích hợp - Năng lực số

- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh cây cối trên màn hình, em nên xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link lạ?”
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh số đã được chọn lọc, gọi tên cây/sự vật rồi đối chiếu với tranh SGK; không tự mở nội dung không rõ nguồn.

Tích hợp - Năng lực số

- HS trả lời: Em xem hình cô hoặc cha mẹ chọn; không tự bấm đường link lạ và hỏi người lớn khi chưa rõ.
- HS thực hiện: Quan sát một hình ảnh số do GV cung cấp, gọi tên sự vật và đối chiếu với nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn quan sát tranh phần Nói, gợi hỏi theo chủ điểm “Cây cối”: Trong tranh có những cây nào? Cây giúp ích gì cho cuộc sống?</p> 	<p>- HS quan sát, trao đổi nhóm đôi; nói 1-2 câu phù hợp tình huống trong tranh.</p>
<p>- GV mời một số nhóm trình bày/đóng vai; nhận xét cách dùng từ, lời nói và thái độ giao tiếp.</p>	<p>- HS trình bày hoặc đóng vai; lắng nghe nhận xét, học cách nói của bạn.</p>
<p>7. Củng cố - Dặn dò - Mục tiêu: Khắc sâu âm/chữ vừa học; vận dụng vào giao tiếp và cuộc sống.</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Tìm nhanh tiếng có h, l”; yêu cầu HS đọc lại chữ, từ tiêu biểu.</p>	<p>- HS tìm/đọc tiếng có h, l; nhắc lại chữ và từ vừa học.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học; dặn HS luyện đọc, luyện viết và thực hiện điều đã được nhắc trong bài.</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ; chuẩn bị bài tiếp theo.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

BÀI 13: U u, Ư ư

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm u, ư; đọc tiếng, từ, câu có u, ư.
- Viết đúng chữ u, ư và từ ngữ ứng dụng.
- Phát triển ngôn ngữ nói qua tranh sinh hoạt ở trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

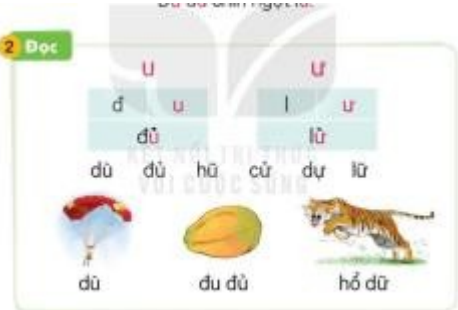
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ về hoạt động ở trường bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý đăng hình ảnh, thông tin riêng của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 38-39; chữ mẫu u, ư; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn âm/chữ đã học và kết nối với bài mới.	
- GV tổ chức trò chơi “Nghe nhanh - giờ thẻ”: đọc một số tiếng quen thuộc, trong đó có tiếng chứa u, ư.	- HS nghe, lựa chọn thẻ chữ phù hợp hoặc vỗ tay khi nhận ra tiếng có u, ư.
- GV mời 2-3 HS giải thích vì sao em chọn thẻ; nhận xét, sửa phát âm và dẫn dắt vào bài.	- HS nêu tiếng vừa nghe, phát âm lại rõ ràng; chuẩn bị học bài mới.
2. KHÁM PHÁ - NHẬN BIẾT U, Ư - Mục tiêu: Nhận biết chữ mới qua tranh và câu nhận biết; phát âm đúng.	
- GV cho HS quan sát tranh SGK trang 38, gọi hỏi: Tranh có những ai/sự vật gì? Các nhân vật đang làm gì? 	- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi rồi trình bày điều em nhìn thấy.
- GV đọc câu nhận biết: “Đi đi chợ mua đu đủ.”; đọc chậm theo cụm từ, yêu cầu HS nói theo.	- HS nghe, nói theo câu nhận biết; nhận ra nội dung tranh gắn với câu “Đi đi chợ mua đu đủ.”.
- GV yêu cầu HS tìm tiếng có chứa u, ư trong câu nhận biết; giới thiệu chữ mới và phát âm mẫu.	- HS tìm tiếng theo hướng dẫn; quan sát chữ mới và phát âm u, ư theo cá nhân, nhóm, cả lớp.
3. LUYỆN ĐỌC - Mục tiêu: Đọc đúng âm, tiếng, từ ngữ có âm/chữ mới; bước đầu ghép tiếng.	
- GV hướng dẫn đọc âm/chữ u, ư; sửa lỗi về khẩu hình, độ rõ tiếng cho HS.	- HS đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh; tự điều chỉnh phát âm theo góp ý.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng; hướng dẫn đánh vần, đọc trơn các tiếng: đu, đủ, du; cừ, cừ, cừ. - GV lần lượt chỉ tranh/từ ngữ: đu đủ, cá hổ, củ từ; yêu cầu HS đọc và giải nghĩa đơn giản qua tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: đu, đủ, du; cừ, cừ, cừ; nhận xét bạn đọc. - HS quan sát, đọc từ ngữ: đu đủ, cá hổ, củ từ; nói ngắn gọn sự vật/hoạt động trong tranh.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức ghép chữ tạo tiếng có u, ư bằng bộ chữ học vần; mời HS nêu câu tạo tiếng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thao tác ghép chữ cá nhân; phân tích tiếng và đọc tiếng vừa ghép được.
4. THỰC HÀNH VIẾT BẢNG CON - Mục tiêu: Viết đúng chữ mới và từ ứng dụng cỡ vừa.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ mẫu u, ư; nêu điểm đặt bút, hướng đi của nét và cách nối chữ trong từ “đu đủ”. - GV viết mẫu; yêu cầu HS viết bảng con: u, ư, đu đủ; quan sát, hỗ trợ cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát quy trình, dùng ngón tay viết mô phỏng trên mặt bàn/không trung. - HS viết bảng con chữ u, ư và từ “đu đủ”; giờ bảng để nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét ưu điểm, chỉ rõ lỗi cần sửa về độ cao, khoảng cách, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, sửa lại chữ chưa đúng và giữ bảng/vở sạch đẹp.
TIẾT 2	
5. LUYỆN VIẾT VỞ - Mục tiêu: Tô, viết đúng mẫu chữ; hình thành tư thế viết đúng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, khoảng cách mắt - vở; hướng dẫn HS viết u, ư và “đu đủ” trong vở Tập viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện đúng tư thế; tô, viết chữ u, ư và từ “đu đủ” theo dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát từng bàn, hỗ trợ HS viết chậm; chọn một số bài để nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở quan sát theo hướng dẫn; tự sửa nét chữ hoặc khoảng cách chưa hợp lí.
6. ĐỌC CÂU - NÓI THEO TRANH - Mục tiêu: Đọc hiểu câu đơn giản; phát triển nói theo chủ điểm.	
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giao tiếp số lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư của bạn.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh đọc, tìm tiếng có u, ư; đọc mẫu câu: “Cá hồ là cá dữ.”.</p> 	<p>- HS tìm tiếng có u, ư; luyện đọc câu “Cá hồ là cá dữ.” theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi tìm hiểu nội dung: Cá hồ là loài cá như thế nào? Tiếng nào có âm u/ư?</p>	<p>- HS trả lời bằng câu ngắn, rõ ý; bổ sung câu trả lời của bạn.</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu em chia sẻ một hoạt động ở trường trên công cụ số của lớp, em cần nói thế nào và có được tự đăng ảnh bạn không?”</p> <p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, đúng sự thật; không chụp, đăng hoặc chuyển tiếp hình ảnh của bạn khi chưa được phép.</p>	<p>Tích hợp - Năng lực số</p> <p>- HS trả lời: Em nói lịch sự, đúng nội dung; không tự đăng ảnh hoặc thông tin riêng của bạn.</p> <p>- HS thực hiện: Nêu một câu chia sẻ lịch sự về hoạt động ở trường và nhắc lại quy tắc bảo vệ hình ảnh của bạn.</p>
<p>- GV hướng dẫn quan sát tranh phần Nói, gợi hỏi theo chủ điểm “Hoạt động ở trường”: Các bạn trong tranh đang sinh hoạt gì? Em tham gia hoạt động tập thể như thế nào?</p> 	<p>- HS quan sát, trao đổi nhóm đôi; nói 1-2 câu phù hợp tình huống trong tranh.</p>
<p>- GV mời một số nhóm trình bày/đóng vai; nhận xét cách dùng từ, lời nói và thái độ giao tiếp.</p>	<p>- HS trình bày hoặc đóng vai; lắng nghe nhận xét, học cách nói của bạn.</p>
<p>7. Củng cố - Dặn dò - Mục tiêu: Khắc sâu âm/chữ vừa học; vận dụng vào giao tiếp và cuộc sống.</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Tìm nhanh tiếng có u, ư”; yêu cầu HS đọc lại chữ, từ tiêu biểu.</p>	<p>- HS tìm/đọc tiếng có u, ư; nhắc lại chữ và từ vừa học.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học; dặn HS luyện đọc, luyện viết và thực hiện điều đã được nhắc trong bài.</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ; chuẩn bị bài tiếp theo.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

BÀI 14: Ch ch, Kh kh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm ch, kh; đọc tiếng, từ và câu có ch, kh.
- Viết đúng chữ ch, kh và từ ngữ ứng dụng.
- Nói được nội dung tranh về cá cảnh bằng câu ngắn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/video ngắn về cá và vật nuôi từ nguồn GV chọn lọc; không tự ý mở nội dung lạ và biết kiểm tra lại tên sự vật với SGK.

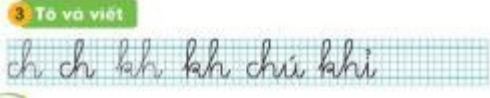
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 40-41; chữ mẫu ch, kh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn âm/chữ đã học và kết nối với bài mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức trò chơi “Nghe nhanh - giờ thẻ”: đọc một số tiếng quen thuộc, trong đó có tiếng chứa ch, kh.	- HS nghe, lựa chọn thẻ chữ phù hợp hoặc vỗ tay khi nhận ra tiếng có ch, kh.
- GV mời 2-3 HS giải thích vì sao em chọn thẻ; nhận xét, sửa phát âm và dẫn dắt vào bài.	- HS nêu tiếng vừa nghe, phát âm lại rõ ràng; chuẩn bị học bài mới.
2. KHÁM PHÁ - NHẬN BIẾT CH, KH - Mục tiêu: Nhận biết chữ mới qua tranh và câu nhận biết; phát âm đúng.	
- GV cho HS quan sát tranh SGK trang 40, gọi hỏi: Tranh có những ai/sự vật gì? Các nhân vật đang làm gì? 	- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi rồi trình bày điều em nhìn thấy.
- GV đọc câu nhận biết: “Một chú khỉ ăn chuối.”; đọc chậm theo cụm từ, yêu cầu HS nói theo.	- HS nghe, nói theo câu nhận biết; nhận ra nội dung tranh gắn với câu “Một chú khỉ ăn chuối.”.
- GV yêu cầu HS tìm tiếng có chứa ch, kh trong câu nhận biết; giới thiệu chữ mới và phát âm mẫu.	- HS tìm tiếng theo hướng dẫn; quan sát chữ mới và phát âm ch, kh theo cá nhân, nhóm, cả lớp.
3. LUYỆN ĐỌC - Mục tiêu: Đọc đúng âm, tiếng, từ ngữ có âm/chữ mới; bước đầu ghép tiếng.	
- GV hướng dẫn đọc âm/chữ ch, kh; sửa lỗi về khẩu hình, độ rõ tiếng cho HS.	- HS đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh; tự điều chỉnh phát âm theo góp ý.
- GV giới thiệu mô hình tiếng; hướng dẫn đánh vần, đọc trơn các tiếng: che, chó, chú; khe, khế, khi.	- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: che, chó, chú; khe, khế, khi; nhận xét bạn đọc.
- GV lần lượt chỉ tranh/từ ngữ: lá khô, chú khỉ, chú chó; yêu cầu HS đọc và giải nghĩa đơn giản qua tranh. 	- HS quan sát, đọc từ ngữ: lá khô, chú khỉ, chú chó; nói ngắn gọn sự vật/hoạt động trong tranh.
- GV tổ chức ghép chữ tạo tiếng có ch, kh bằng bộ chữ học vần; mời HS nêu câu tạo tiếng.	- HS thao tác ghép chữ cá nhân; phân tích tiếng và đọc tiếng vừa ghép được.
4. THỰC HÀNH VIẾT BẢNG CON - Mục tiêu: Viết đúng chữ mới và từ ứng dụng cỡ vừa.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đưa chữ mẫu ch, kh; nêu điểm đặt bút, hướng đi của nét và cách nối chữ trong từ “chú khi”.	- HS quan sát quy trình, dùng ngón tay viết mô phỏng trên mặt bàn/không trung.
- GV viết mẫu; yêu cầu HS viết bảng con: ch, kh, chú khi; quan sát, hỗ trợ cá nhân. 	- HS viết bảng con chữ ch, kh và từ “chú khi”; giờ bảng để nhận xét.
- GV nhận xét ưu điểm, chỉ rõ lỗi cần sửa về độ cao, khoảng cách, dấu thanh.	- HS lắng nghe, sửa lại chữ chưa đúng và giữ bảng/vở sạch đẹp.
TIẾT 2	
5. LUYỆN VIẾT VỞ - Mục tiêu: Tô, viết đúng mẫu chữ; hình thành tư thế viết đúng.	
- GV nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, khoảng cách mắt - vở; hướng dẫn HS viết ch, kh và “chú khi” trong vở Tập viết.	- HS thực hiện đúng tư thế; tô, viết chữ ch, kh và từ “chú khi” theo dòng quy định.
- GV quan sát từng bàn, hỗ trợ HS viết chậm; chọn một số bài để nhận xét.	- HS đổi vở quan sát theo hướng dẫn; tự sửa nét chữ hoặc khoảng cách chưa hợp lí.
6. ĐỌC CÂU - NÓI THEO TRANH - Mục tiêu: Đọc hiểu câu đơn giản; phát triển nói theo chủ đề.	
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết sử dụng học liệu số an toàn để hỗ trợ quan sát, gọi tên sự vật.	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh đọc, tìm tiếng có ch, kh; đọc mẫu câu: “Chị có cá kho khế.” 	- HS tìm tiếng có ch, kh; luyện đọc câu “Chị có cá kho khế.” theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- GV đặt câu hỏi tìm hiểu nội dung: Chị có món ăn gì? Em tìm tiếng có âm ch/kh.	- HS trả lời bằng câu ngắn, rõ ý; bổ sung câu trả lời của bạn.

Tích hợp - Năng lực số

- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình hoặc video ngắn về cá cảnh, em cần làm gì để học an toàn và gọi tên đúng?”
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chỉ xem học liệu số đã được chọn lọc, quan sát đặc điểm và đối chiếu với tranh/từ ngữ trong bài; không tự truy cập nội dung ngoài yêu cầu.

Tích hợp - Năng lực số

- HS trả lời: Em xem nguồn cô chọn, quan sát kĩ, đối chiếu với SGK; không tự mở đường link lạ.
- HS thực hiện: Quan sát một hình ảnh số do GV cung cấp, gọi tên sự vật và tìm tiếng có ch/kh liên quan nêu phù hợp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn quan sát tranh phần Nói, gợi hỏi theo chủ điểm “Cá cảnh”: Bạn nhỏ đang ngắm gì? Em cần chăm sóc cá cảnh như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trao đổi nhóm đôi; nói 1-2 câu phù hợp tình huống trong tranh.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số nhóm trình bày/đóng vai; nhận xét cách dùng từ, lời nói và thái độ giao tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày hoặc đóng vai; lắng nghe nhận xét, học cách nói của bạn.
7. Củng cố - Dặn dò - Mục tiêu: Khắc sâu âm/chữ vừa học; vận dụng vào giao tiếp và cuộc sống.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Tìm nhanh tiếng có ch, kh”; yêu cầu HS đọc lại chữ, từ tiêu biểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm/đọc tiếng có ch, kh; nhắc lại chữ và từ vừa học.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học; dặn HS luyện đọc, luyện viết và thực hiện điều đã được nhắc trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ nhiệm vụ; chuẩn bị bài tiếp theo.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 15: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc các âm/chữ i, k, h, l, u, ư, ch, kh và các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng một số từ ngữ chứa âm/chữ đã học.
- Nghe hiểu, trả lời câu hỏi và kể lại được một đoạn truyện “Con quạ thông minh”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

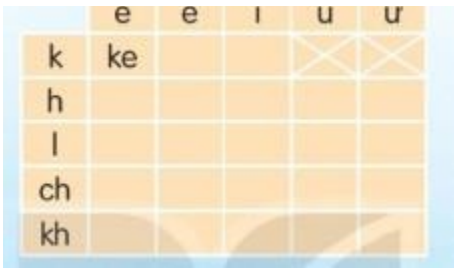
4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Con quạ thông minh”, bồi dưỡng đức tính bình tĩnh, kiên trì, biết suy nghĩ để giải quyết khó khăn và dùng trí thông minh vào việc có ích.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát tranh kể chuyện số do GV cung cấp và thực hiện thao tác đơn giản để sắp xếp trình tự câu chuyện “Con quạ thông minh”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 42-43; chữ mẫu i, k, h, l, u, ư, ch, kh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo hứng thú; ôn lại âm/chữ đã học trong tuần.	
- GV tổ chức trò chơi “Chiếc lá âm chữ”; cho HS đọc nhanh các chữ/tiếng: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; kì đà, lá khô, chú khi, cổ vũ bạn.	- HS lần lượt bốc thẻ, đọc chữ/tiếng: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; kì đà, lá khô, chú khi, cổ vũ bạn.
- GV nhận xét việc đọc, nhắc lại cách phát âm cần lưu ý và giới thiệu bài ôn tập - kể chuyện.	- HS lắng nghe, chỉnh sửa lỗi đọc và sẵn sàng tham gia hoạt động mới.
2. ÔN ĐỌC VÀ VIẾT - Mục tiêu: Củng cố đọc tiếng, từ, câu và viết từ ngữ chứa âm/chữ đã học.	
- GV hướng dẫn HS đọc bảng âm/tiếng trong SGK theo hàng ngang, hàng dọc; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh. 	- HS quan sát bảng ôn, ghép và đọc đúng các tiếng theo yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn đọc các từ/câu ứng dụng trong bài ôn; gọi HS tìm tiếng chứa âm đã học.</p> 	<p>- HS đọc từ/câu ứng dụng; chỉ và nêu tiếng có âm/chữ vừa ôn.</p>
<p>- GV viết mẫu từ “cá kho khế”; hướng dẫn nổi nét và đặt dấu; yêu cầu HS viết vở.</p> 	<p>- HS viết từ “cá kho khế” vào vở; tự rà soát độ cao chữ và vị trí dấu.</p>
<p>- GV chấm nhanh một số bài, chỉ lỗi phổ biến và cho HS sửa ngay.</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa bài; nhận xét chữ viết của bản thân theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>3. NGHE - KỂ CHUYỆN: CON QUẠ THÔNG MINH - Mục tiêu: Nghe hiểu, trả lời câu hỏi và kể lại được một phần câu chuyện.</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát và sắp xếp tranh số để hỗ trợ kể chuyện theo trình tự.</p>	
<p>- GV giới thiệu tên truyện “Con quạ thông minh”, hướng dẫn HS quan sát các tranh theo thứ tự để dự đoán nội dung.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, nêu dự đoán về nhân vật và sự việc có thể xảy ra trong truyện.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng phù hợp; yêu cầu HS nghe để nắm diễn biến chính.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhân vật, sự việc và kết quả câu chuyện.
- GV kể lần 2 theo từng tranh; đặt câu hỏi: Quạ khát nước đã nhìn thấy gì? Quạ làm cách nào để uống được nước? Việc làm của quạ cho em bài học gì?	- HS trả lời câu hỏi theo từng tranh; trao đổi nhóm đôi để bổ sung nội dung.
TÍCH HỢP: GV hướng dẫn HS liên hệ: Khi gặp bài đọc khó hoặc việc chưa làm được, em không bỏ cuộc; em bình tĩnh suy nghĩ, nhờ hướng dẫn và thử cách phù hợp.	- HS nêu cách ứng xử: kiên trì luyện đọc/luyện viết, hợp tác với bạn, dùng sự thông minh để làm việc tốt.
Tích hợp - Năng lực số - Câu hỏi dẫn: “Khi cô đưa tranh câu chuyện lên bảng tương tác, em cần làm gì để sắp xếp đúng diễn biến?” - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chạm/chọn/kéo thả tranh số đúng yêu cầu, sau đó đối chiếu với câu chuyện đã nghe; không tự mở nội dung khác.	Tích hợp - Năng lực số - HS trả lời: Em quan sát từng tranh, nhớ nội dung đã nghe, kéo/chọn tranh theo thứ tự và kiểm tra lại. - HS thực hiện: Sắp xếp một nhóm tranh theo trình tự và kể ngắn một đoạn dựa vào tranh.
- GV chia nhóm 4, giao mỗi nhóm kể lại một đoạn theo tranh; mời đại diện kể nối tiếp trước lớp.	- HS luyện kể trong nhóm; đại diện kể nối tiếp, kết hợp nét mặt và lời nói phù hợp.
- GV nhận xét trình tự kể, cách diễn đạt; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân.	- HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ vận dụng ở nhà.
4. Củng cố - Dặn dò - Mục tiêu: Ghi nhớ âm/chữ đã ôn và bài học từ câu chuyện.	
- GV yêu cầu HS nêu một tiếng/từ đã ôn và một việc em sẽ làm sau khi nghe câu chuyện; nhận xét tiết học.	- HS nêu tiếng/từ và bài học em rút ra; chuẩn bị bài tiếp theo.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 3 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các âm/chữ, tiếng, từ và câu tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng các chữ và từ ngữ ứng dụng; rèn tư thế viết.
- Tự tin đọc và nói câu có âm/chữ đã học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại tiếng/từ đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 42-43; chữ mẫu i, k, h, l, u, ư, ch, kh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vắn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực; huy động kiến thức đã học trong tuần.	
- GV tổ chức hát kết hợp vận động và trò chơi “Chuyên thẻ đọc nhanh”.	- HS hát, vận động; nhận thẻ và đọc chữ/tiếng khi đến lượt.
- GV nêu nhiệm vụ ôn luyện các nội dung: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; bí đỏ, bờ hồ, đu đủ, chú khỉ.	- HS lắng nghe, chuẩn bị bảng con, vở ô li và bộ chữ.
2. LUYỆN ĐỌC - Mục tiêu: Đọc đúng chữ, tiếng, từ và câu có âm/chữ đã học.	
- GV viết/chiếu các chữ và tiếng: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; bí đỏ, bờ hồ, đu đủ, chú khỉ; tổ chức đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh.	- HS đọc lần lượt: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; bí đỏ, bờ hồ, đu đủ, chú khỉ; sửa phát âm theo hướng dẫn.
- GV đưa các từ/câu luyện đọc: Kì đà bò kẻ đá. Chị có cá kho khế.; đặt câu hỏi ngắn về nội dung.	- HS đọc từ/câu: Kì đà bò kẻ đá. Chị có cá kho khế.; trả lời câu hỏi bằng lời nói rõ ràng.
- GV tổ chức thi đọc giữa các nhóm; ghi nhận tiến bộ và hỗ trợ HS còn chậm.	- HS thi đọc, nhận xét bạn lịch sự; luyện lại tiếng đọc chưa chính xác.
3. LUYỆN VIẾT - Mục tiêu: Viết đúng chữ và từ ngữ đã học; giữ vở sạch, chữ rõ.	
- GV viết mẫu, nhắc quy trình và yêu cầu HS viết: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; chú khỉ.	- HS quan sát, viết bảng con rồi viết vở: i, k, h, l, u, ư, ch, kh; chú khỉ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV quan sát tư thế, cách cầm bút; nhận xét một số bài và hướng dẫn sửa lỗi.	- HS giữ đúng tư thế; sửa chữ theo nhận xét, đổi vở kiểm tra nhẹ nhàng.
TIẾT 2	
4. VẬN DỤNG - Củng cố - Mục tiêu: Vận dụng âm/chữ trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả học tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
- GV phát phiếu/thẻ tranh, yêu cầu HS chọn chữ phù hợp với tranh và nói một câu ngắn.	- HS quan sát tranh, chọn chữ/tiếng đúng và nói câu có nội dung phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số - Câu hỏi dẫn: “Nếu cô hoặc cha mẹ cho em dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc chụp bài viết, em cần sử dụng thế nào?” - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại âm/tiếng mẫu hoặc chụp sản phẩm viết để đối chiếu và tự sửa lỗi đơn giản; không tự gửi/chia sẻ hình ảnh khi chưa được phép.	Tích hợp - Năng lực số - HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, kiểm tra bài của mình rồi dùng; không tự mở ứng dụng hoặc nội dung khác. - HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.
- GV yêu cầu HS tự đánh giá bằng biểu tượng: đọc tốt, cần luyện thêm, viết cần sửa; hướng dẫn luyện ở nhà.	- HS tự đánh giá trung thực; ghi nhớ phần cần luyện thêm.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cố gắng; dặn HS chuẩn bị bài mới.	- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 5

BÀI 16: M m, N n

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm m, n; đọc tiếng, từ, câu có m, n.
- Viết đúng chữ m, n và từ ngữ ứng dụng.
- Quan sát tranh, biết tự giới thiệu ngắn gọn khi cần được giúp đỡ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhờ giúp đỡ lịch sự trên công cụ số của lớp; chỉ chia sẻ thông tin cần thiết và không công khai địa chỉ, số điện thoại hoặc thông tin riêng tư.

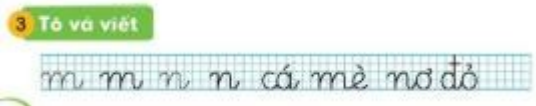
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 44-45; chữ mẫu m, n; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

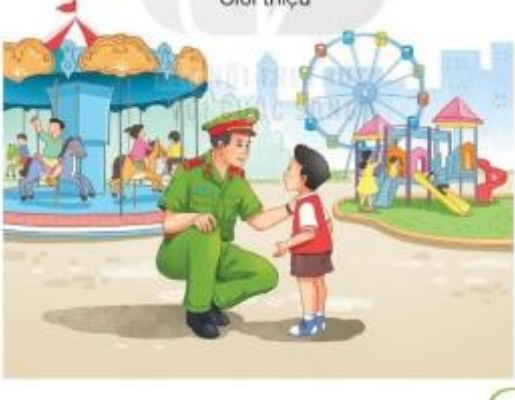
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ m, n để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ m, n; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Nhận biết	
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Mẹ mua nơ cho Hà.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Mẹ mua nơ cho Hà.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Mẹ mua nơ cho Hà.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa m, n trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.</p>	<p>- Tìm, chỉ và đọc tiếng có m, n; quan sát chữ/vần mới trên bảng.</p>
b. Đọc âm/chữ	
<p>- Đưa m, n; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần m, n.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.</p>	<p>- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>- Âm/chữ m, n giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ m, n theo mẫu của cô.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).</p>	<p>- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.</p>
<p>- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có m, n; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.</p>
<p>- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có m, n bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.</p>	<p>- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.</p>
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa m, n, phân tích và đọc trơn.</p>	<p>- Chỉ tiếng có m, n; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung m, n, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ m, n; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng m, n; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<p>- Các em quan sát mẫu viết m, n và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nối, vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt m, n; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS viết bảng con m, n và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết m, n, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 45, đọc thầm và tìm tiếng có m, n.</p> 	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có m, n; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Bố mẹ đưa Hà đi chơi bằng phương tiện gì?	- HS trả lời: Bố mẹ đưa Hà đi ca nô.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ m, n và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói theo tranh và xử lí khi bị lạc; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giao tiếp số lịch sự khi cần trợ giúp và biết bảo vệ thông tin cá nhân.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Bạn nhỏ đang gặp chuyện gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ bị lạc ở khu vui chơi đông người.
- Khi bị lạc, em cần nhờ ai giúp đỡ?	- HS trả lời: Khi bị lạc, em nhờ chú công an hoặc cô/chú bảo vệ giúp đỡ; em không tự ý đi theo người lạ.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cần nhờ cô hoặc người lớn giúp đỡ qua công cụ số, em nên nói thế nào và không nên gửi thông tin gì?”	- HS trả lời: Em nói rõ việc cần giúp, dùng lời lễ phép; không gửi địa chỉ nhà, số điện thoại, mật khẩu hoặc thông tin riêng tư.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS gửi lời nhờ giúp đỡ ngắn gọn, lịch sự; chỉ cung cấp thông tin cần thiết cho nhiệm vụ học tập và hỏi người lớn khi gặp tình huống lạ.	- HS thực hiện: Nói một câu nhờ giúp đỡ phù hợp và nêu một thông tin không nên chia sẻ.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có m, n và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 17: G g, Gi gi

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm g, gi; đọc tiếng, từ, câu có g, gi.
- Viết đúng chữ g, gi và từ ngữ ứng dụng.
- Nói được tên vật nuôi; bước đầu nêu ví dụ AI nhận biết vật nuôi qua hình ảnh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI: 1.D1.1 - HS nêu được ví dụ AI học từ hình ảnh do con người cung cấp để nhận biết vật nuôi như gà, cá. Gợi ý: GV cho xem hình hoặc video ngắn minh họa ứng dụng phân loại con vật.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/video ngắn về vật nuôi từ nguồn do GV chọn lọc; biết đối chiếu kết quả nhận diện với hình ảnh thực tế và không tự ý mở nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 46-47; chữ mẫu g, gi; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ g, gi để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ g, gi; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Hà có giỏ trứng gà.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Hà có giỏ trứng gà.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Hà có giỏ trứng gà.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa g, gi trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có g, gi; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa g, gi; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần g, gi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ g, gi giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ g, gi theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có g, gi; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có g, gi bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: gà gô, đồ gỗ, giá đỡ, cụ già.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa g, gi, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có g, gi; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung g, gi, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
đúng âm/chữ g, gi; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng g, gi; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát mẫu viết g, gi và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> Viết mẫu lần lượt g, gi; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS viết bảng con g, gi và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS tô và viết g, gi, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 47, đọc thầm và tìm tiếng có g, gi.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có g, gi; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Bà đã làm gì cho đàn gà?</p>	<p>- HS trả lời: Bà che gió để bảo vệ đàn gà.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ g, gi và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về vật nuôi; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: nhận biết máy có thể học từ hình ảnh do con người cung cấp để nhận diện con vật. <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết sử dụng học liệu số an toàn để quan sát, nhận biết vật nuôi và kiểm tra lại thông tin.</p> </p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những con vật nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có gà, chó, mèo và một số vật nuôi trong gia đình.</p>
<p>- Em nên chăm sóc vật nuôi thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em cho vật nuôi ăn, uống nước, giữ nơi ở sạch sẽ và không trêu chọc làm chúng đau.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Tích hợp AI	Tích hợp - Tích hợp AI
<p>- Câu hỏi dẫn: “Máy tính muốn nhận biết hình ảnh con gà hoặc con cá cần được con người cung cấp điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Máy cần được con người cung cấp nhiều hình ảnh đúng của con gà, con cá để học cách nhận biết.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: GV giới thiệu ở mức phù hợp lớp 1: có những máy thông minh có thể nhìn hình ảnh và gọi tên con vật sau khi được con người dạy bằng nhiều hình ảnh mẫu. Máy chỉ hỗ trợ con người; các em vẫn cần quan sát thật, yêu quý con vật và không dùng công nghệ để trêu chọc hay làm hại vật nuôi.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu một ví dụ máy nhận biết hình ảnh và cách đối xử tốt với vật nuôi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video về vật nuôi, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu kết quả nhận diện chưa đúng?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô chọn, quan sát kĩ và đối chiếu với con vật trong tranh/SGK; không tự mở đường link lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, gọi tên con vật, so sánh với tranh SGK và hiểu rằng kết quả từ công cụ số cần được con người kiểm tra.	- HS thực hiện: Quan sát một hình ảnh số do GV cung cấp, gọi tên vật nuôi và nêu dấu hiệu giúp em nhận biết.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có g, gi và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 18: Gh gh, Nh nh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm gh, nh; đọc tiếng, từ, câu có gh, nh.
- Viết đúng chữ gh, nh và từ ngữ ứng dụng.
- Biết nói lời chào và giới thiệu bản thân trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ về gia đình bằng lời lịch sự trên công cụ số của lớp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư hoặc chuyện riêng của gia đình khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 48-49; chữ mẫu gh, nh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ gh, nh để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ gh, nh; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa gh, nh trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có gh, nh; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa gh, nh; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần gh, nh.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Âm/chữ gh, nh giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ gh, nh theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có gh, nh; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có gh, nh bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ghế đá, nhà ga, nhỏ cỏ.</p>	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa gh, nh, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có gh, nh; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung gh, nh, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ gh, nh; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng gh, nh; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát mẫu viết gh, nh và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt gh, nh; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con gh, nh và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết gh, nh, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 49, đọc thầm và tìm tiếng có gh, nh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có gh, nh; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Trong đoạn đọc, nhà bé có con vật gì?	- HS trả lời: Nhà bé có ghé hoặc con vật gần gũi được nhắc trong bài.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ gh, nh và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về gia đình; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ thông tin phù hợp về gia đình và bảo vệ quyền riêng tư.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Bạn nhỏ đi đâu?	- HS trả lời: Bạn nhỏ đi thăm bà.
- Khi đến nhà bà, bạn nhỏ sẽ nói gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu chào bà ạ! Cháu đến thăm bà ạ.”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu chia sẻ một điều em yêu quý về gia đình trên công cụ số của lớp, em nên nói gì và không nên đăng gì?”	- HS trả lời: Em có thể nói về tình cảm, việc làm tốt; không đăng địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư hoặc chuyện riêng của gia đình.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS chỉ chia sẻ nội dung phù hợp với bài học, dùng lời lễ phép và xin phép người lớn trước khi dùng hình ảnh của người thân.	- HS thực hiện: Nói một câu chia sẻ phù hợp về gia đình và nhắc lại một thông tin cần giữ riêng tư.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có gh, nh và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 19: Ng ng, Ngh ngh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, đọc đúng âm ng, ngh; đọc tiếng, từ, câu có ng, ngh.
- Viết đúng chữ ng, ngh và từ ngữ ứng dụng.
- Quan sát tranh, biết nói về động vật và hành vi bảo vệ môi trường sống của chúng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: HS biết yêu quý động vật, không trêu chọc hoặc làm hại con vật; có ý thức bảo vệ môi trường sống của chúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh số về con vật và môi trường sống do GV cung cấp; thực hiện thao tác đơn giản để chọn việc làm đúng nhằm bảo vệ con vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 50-51; chữ mẫu ng, ngh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ ng, ngh để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ ng, ngh; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Nghé theo mẹ ra ngõ.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Nghé theo mẹ ra ngõ.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Nghé theo mẹ ra ngõ.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa ng, ngh trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có ng, ngh; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa ng, ngh; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần ng, ngh.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Âm/chữ ng, ngh giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ ng, ngh theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có ng, ngh; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có ng, ngh bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ngõ nhỏ, củ nghệ, nghệ.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa ng, ngh, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có ng, ngh; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung ng, ngh, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ ng, ngh; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng ng, ngh; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát mẫu viết ng, ngh và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> Viết mẫu lần lượt ng, ngh; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS viết bảng con ng, ngh và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS tô và viết ng, ngh, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 51, đọc thầm và tìm tiếng có ng, ngh.  <p>Nghé đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có ng, ngh; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Nghe đi với ai trong đoạn đọc?	- HS trả lời: Nghe đi cùng mẹ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ ng, ngh và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về con vật; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết yêu quý động vật và giữ gìn môi trường sống của chúng. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu số đơn giản để nhận biết và lựa chọn hành vi bảo vệ con vật.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Nghe đi với ai?	- HS trả lời: Nghe đi cùng mẹ.
- Em cần làm gì để bảo vệ con vật?	- HS trả lời: Em yêu quý con vật, không đánh bắt hoặc chọc phá và biết giữ môi trường sống của chúng sạch đẹp.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Bảo vệ môi trường	Tích hợp - Bảo vệ môi trường
- Câu hỏi dẫn: “Em cần làm gì để bảo vệ những con vật gần gũi quanh mình?”	- HS trả lời: Em không trêu chọc, không ném vật làm đau con vật và giữ sạch nơi sống của chúng.
- Diễn giải tích hợp: Mỗi con vật đều cần nơi sống sạch sẽ, an toàn. Các em không đuổi bắt, chọc phá hoặc xả rác vào nơi ở của vật nuôi; biết cho vật nuôi ăn, uống theo hướng dẫn của người lớn và giữ vệ sinh xung quanh.	- HS thực hiện: Nêu việc làm phù hợp để bảo vệ con vật.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các hình về chăm sóc con vật, em chọn hình nào là việc làm đúng và cần kiểm tra điều gì trước khi trả lời?”	- HS trả lời: Em chọn hình cho ăn, giữ nơi sống sạch, không trêu chọc; em quan sát kỹ rồi kiểm tra lại lựa chọn.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chạm/chọn hoặc kéo thả hình ảnh việc làm phù hợp trên bảng tương tác (nếu có), sau đó đối chiếu với nội dung bài học.	- HS thực hiện: Chọn một việc làm đúng để bảo vệ con vật và giải thích ngắn gọn.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có ng, ngh và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc các âm/chữ m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh và các từ, câu đã học.
- Viết đúng một số từ ngữ chứa âm/chữ đã học.
- Nghe hiểu, trả lời câu hỏi và kể lại được một đoạn truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

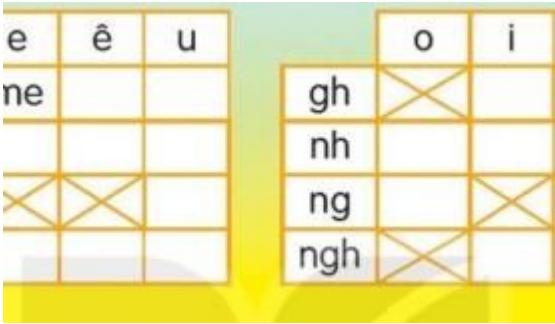
- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn”, giáo dục HS biết trân trọng tình bạn, đối xử chân thành, không ích kỉ hoặc làm bạn buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 52-53; chữ mẫu m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các chữ/vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc, viết nội dung đã học: m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
<p>- Các em quan sát bảng ôn trong SGK, ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo hàng ngang, hàng dọc.</p> 	<p>- Quan sát bảng ôn; ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo yêu cầu.</p>
<p>- Tổ chức HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh; yêu cầu phân tích một số tiếng khó.</p>	<p>- Đọc, phân tích tiếng và sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn.</p>
b. Ôn đọc câu/đoạn và ôn viết	
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> 	<p>- Đọc thầm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p> <p>2 Viết</p> <p>ngõ nhỏ nhà bà</p>	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa.</p> <p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.</p>	
Cách tiến hành:	
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn, dự đoán nhân vật và sự việc.</p> <p>3 Kể chuyện</p> <p>Cô chủ không biết quý tình bạn</p> <div data-bbox="235 1163 472 1392"> <p>(1)</p>  <p>Cô bé nuôi con vật gì? Cô bé muốn đổi con vật đó lấy con vật nào?</p> </div> <div data-bbox="488 1163 727 1392"> <p>(2)</p>  <p>Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?</p> </div> <div data-bbox="235 1455 472 1684"> <p>(3)</p>  <p>Thấy chú chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?</p> </div> <div data-bbox="488 1455 727 1684"> <p>(4)</p>  <p>Cuối cùng, cô con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?</p> </div>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- Đặt câu hỏi 1: “Cô chủ có những người bạn nào?”	- HS trả lời: Cô chủ lần lượt có những người bạn là gà trống, gà mái, vịt con và chó con.
- Đặt câu hỏi 2: “Cô chủ đối xử với các bạn ra sao?”	- HS trả lời: Cô chủ không biết quý trọng bạn; thấy bạn khác đẹp hơn lại đổi người bạn đang có.
- Đặt câu hỏi 3: “Khi không được quý trọng, các bạn làm gì?”	- HS trả lời: Khi không được quý trọng, các bạn buồn và rời xa cô chủ.
- Đặt câu hỏi 4: “Cô chủ hiểu ra bài học gì?”	- HS trả lời: Cô chủ hiểu ra rằng phải biết yêu quý, chăm sóc và trân trọng những người bạn của mình.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết trân trọng tình bạn và cư xử chân thành.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao cô chủ trong câu chuyện lại buồn khi không còn những người bạn thân thiết?”	- HS trả lời: Vì cô chủ đã không biết trân trọng, quan tâm và đối xử chân thành với bạn.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Cô chủ không biết quý tình bạn, GV giúp HS hiểu: bạn bè cần được đối xử bằng sự chân thành, quan tâm và giữ lời. Không vì thích điều mới mà bỏ mặc, làm tổn thương bạn; khi làm bạn buồn, cần biết	- HS thực hiện: Nêu cách em giữ tình bạn tốt đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
xin lỗi và sửa việc làm của mình.	
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em khen điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Cô chủ không biết quý tình bạn” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 4 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các âm/chữ, tiếng, từ và câu tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng chữ, từ ngữ ứng dụng; tự rà soát lỗi viết.
- Vận dụng đọc và nói câu ngắn gọn với nội dung đã học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc, viết, quan sát tranh và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày câu trả lời.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng âm, chữ đã học để ghép tiếng mới và nói câu phù hợp với tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng; thực hiện đúng yêu cầu khi học cá nhân và làm việc nhóm.
- Nhân ái: Biết thể hiện thái độ thân thiện, quan tâm đến người thân, bạn bè và sự vật trong tranh.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại âm/tiếng đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập một; tranh SGK trang 52-53; chữ mẫu m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh; bảng phụ/thẻ chữ; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vắn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố đọc, viết m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.
b. Ôn viết	
<ul style="list-style-type: none"> - Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
<ul style="list-style-type: none"> - Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết m, n, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
g, gi, gh, nh, ng, ngh và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	sửa lỗi nếu còn sai.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô hoặc cha mẹ cho em dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc chụp bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, kiểm tra bài của mình rồi dùng; không tự mở ứng dụng hoặc nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại âm/tiếng mẫu hoặc chụp sản phẩm viết để đối chiếu và tự sửa lỗi đơn giản; không tự gửi/chia sẻ hình ảnh khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 6

BÀI 21: R r, S s

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm r, s; đọc đúng tiếng, từ, câu có chứa r, s.
- Viết đúng chữ r, s và các từ ứng dụng rõ rá, su su.
- Quan sát tranh và thực hành nói lời cảm ơn phù hợp với người thân trong tình huống quen thuộc.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết nói hoặc gửi lời cảm ơn lịch sự trên công cụ số của lớp; lựa chọn từ ngữ, biểu tượng phù hợp với người nhận và tình huống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 54 - 55; chữ/vần mẫu r, s; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ r, s để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ r, s; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa r, s trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.</p>	<p>- Tìm, chỉ và đọc tiếng có r, s; quan sát chữ/vần mới trên bảng.</p>
b. Đọc âm/chữ	
<p>- Đưa r, s; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần r, s.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.</p>	<p>- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>- Âm/chữ r, s giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ r, s theo mẫu của cô.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).</p>	<p>- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.</p>
<p>- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có r, s; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.</p>
<p>- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có r, s bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.</p>	<p>- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.</p>
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: rô rô, cá rô, su su, chữ số.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa r, s, phân tích và đọc trơn.</p>	<p>- Chỉ tiếng có r, s; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung r, s, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ r, s; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng r, s; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<p>- Các em quan sát mẫu viết r, s và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Viết mẫu lần lượt r, s; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con r, s và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết r, s, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nối, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 55, đọc thầm và tìm tiếng có r, s.</p>  <p>Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cá rô ri.</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có r, s; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Bầy sẻ non đang ở bên ai?	- HS trả lời: Bầy sẻ non đang riu rít bên mẹ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ r, s và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói lời cảm ơn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự khi nói lời cảm ơn.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Bạn nhỏ nhận quà từ ai?	- HS trả lời: Trong tranh, Nam nhận quà sinh nhật từ bà; bạn nhỏ còn nhận quà từ bố sau chuyến công tác.
- Bạn nhỏ cần nói lời cảm ơn như thế nào?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu cảm ơn bà ạ!” hoặc “Con cảm ơn bố ạ!”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu gửi lời cảm ơn trên công cụ số của lớp, em nên viết hoặc nói thế nào để thể hiện sự lễ phép?”	- HS trả lời: Em nói rõ người mình cảm ơn, dùng lời lễ phép, ngắn gọn và phù hợp.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng lời cảm ơn thân thiện, không viết lời trêu chọc hoặc biểu tượng không phù hợp; đọc lại trước khi gửi.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một lời cảm ơn ngắn, lịch sự theo tình huống.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có r, s và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY**MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 6****BÀI 22: T t, Tr tr****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng âm t, tr; đọc đúng tiếng, từ, câu có chứa t, tr.
- Viết đúng chữ t, tr và từ ngữ ô tô, cá trê.
- Quan sát tranh, nói được nội dung về biển; hình thành hành vi phù hợp để giữ môi trường biển sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: HS nhận biết vẻ đẹp của biển, biết giữ gìn cảnh quan sạch đẹp.
- Quốc phòng và an ninh: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, biết biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh số về biển do GV cung cấp và thực hiện thao tác đơn giản để chọn việc làm đúng nhằm giữ môi trường biển sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

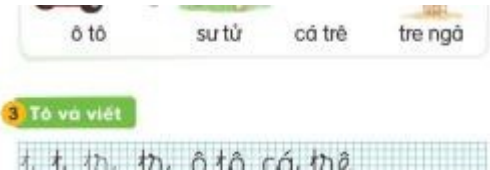
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 56 - 57; chữ/vần mẫu t, tr; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ t, tr để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ t, tr; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Nam tô bức tranh cây tre.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Nam tô bức tranh cây tre.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Nam tô bức tranh cây tre.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa t, tr trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có t, tr; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đưa t, tr; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần t, tr.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ t, tr giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ t, tr theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có t, tr; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có t, tr bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa t, tr, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có t, tr; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung t, tr, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ t, tr; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng t, tr; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc; Tích hợp: bước đầu nhận biết biển đảo là một phần của quê hương, Tổ quốc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết t, tr và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt t, tr; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con t, tr và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết t, tr, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 57, đọc thầm và tìm tiếng có t, tr.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có t, tr; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Hồ trong đoạn đọc có những con cá nào?</p>	<p>- HS trả lời: Hồ có cá trê và các loài cá được nêu trong đoạn đọc.</p>
<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>	<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Biển trong tranh gợi cho em nghĩ đến điều gì của quê hương Việt Nam?”</p>	<p>- HS trả lời: Biển là cảnh đẹp và là một phần thiêng liêng của quê hương, đất nước Việt Nam.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS bước đầu nhận biết đất nước Việt Nam có biển và đảo rất đẹp; mỗi bạn cần yêu quý, trân trọng cảnh sắc quê hương. Tình yêu Tổ quốc bắt đầu từ việc biết quý cảnh vật, biết nói lời tự hào phù hợp về nơi mình sống và đất nước mình.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu cảm xúc yêu quý biển quê hương.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ t, tr và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về bảo vệ môi trường biển; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết giữ gìn cảnh quan biển sạch đẹp. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết sử dụng hình ảnh số để nhận biết và lựa chọn hành vi bảo vệ môi trường biển.</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>5 Nói</p> <p>Bảo vệ môi trường</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Trong tranh có con vật biển nào?	- HS trả lời: Trong tranh có cá heo.
- Em cần làm gì để bảo vệ môi trường biển?	- HS trả lời: Em không xả rác xuống biển, nhặt rác bỏ đúng nơi, không làm hại các loài vật biển và nhắc mọi người cùng giữ biển sạch.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Bảo vệ môi trường	Tích hợp - Bảo vệ môi trường
- Câu hỏi dẫn: “Em cần làm gì để bảo vệ cá heo và môi trường biển?”	- HS trả lời: Em không xả rác, không làm bẩn biển và biết nhắc mọi người giữ sạch bãi biển.
- Diễn giải tích hợp: Qua hình ảnh biển và cá heo, GV giúp HS hiểu rác thải có thể gây nguy hiểm cho sinh vật biển. Các em không ném rác xuống nước, không để lại rác khi đi chơi biển; cùng người thân thu gom rác đúng nơi quy định.	- HS thực hiện: Nêu việc làm giữ biển sạch đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các hình ảnh về bãi biển, em chọn hình nào thể hiện việc làm đúng để giữ biển sạch?”	- HS trả lời: Em chọn hình bỏ rác đúng nơi, giữ nước biển sạch, không làm hại con vật biển.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát ảnh số do GV chuẩn bị, chạm/chọn hoặc kéo thả việc làm đúng và kiểm tra lại trước khi trình bày.	- HS thực hiện: Chọn một hình thể hiện hành vi đúng và nói lí do.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có t, tr và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 23: Th th, ia

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm th, vần ia; đọc đúng tiếng, từ, câu có chứa th, ia.
- Viết đúng chữ th, vần ia và từ ngữ chứa th, ia.
- Phát triển nói lời cảm ơn; bước đầu trân trọng biểu tượng của đất nước qua nội dung tích hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Quốc phòng và an ninh: Qua hình ảnh Cột cờ Hà Nội hoặc Cột cờ Lũng Cú, giáo dục HS trân trọng biểu tượng của đất nước, bước đầu hình thành niềm tự hào dân tộc.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh biểu tượng quê hương, đất nước từ nguồn số do GV chọn lọc; không tự ý mở nội dung lạ và biết đối chiếu với tranh, thông tin trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

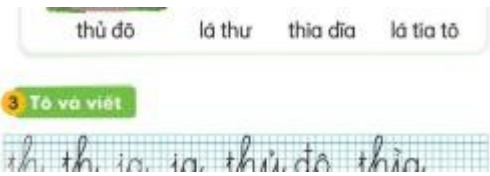
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 58 - 59; chữ/vần mẫu th, ia; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/vần th, ia để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/vần th, ia; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có chữ th và vần ia.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có chữ th và vần ia.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có chữ th và vần ia.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa th, ia trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có th, ia; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/vần	
- Đưa th, ia; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần th, ia.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/vần th, ia giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/vần th, ia theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có th, ia; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có th, ia bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: thìa, tia tô, thỏ.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa th, ia, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có th, ia; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung th, ia, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
đúng âm/vần th, ia; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng th, ia; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát mẫu viết th, ia và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> Viết mẫu lần lượt th, ia; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS viết bảng con th, ia và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS tô và viết th, ia, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 59, đọc thầm và tìm tiếng có th, ia.</p>  <p>Bé chia thìa, chia đĩa cho cả nhà. Thìa đĩa to cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ cho bé.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có th, ia; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Trong đoạn đọc, bạn nhỏ nhìn thấy hình ảnh gì của đất nước?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nhỏ nhìn thấy cột cờ và lá cờ Tổ quốc.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/vần th, ia và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về biểu tượng quê hương, đất nước; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: trân trọng biểu tượng của đất nước và hình thành niềm tự hào dân tộc. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết sử dụng học liệu số an toàn để nhận biết biểu tượng quê hương, đất nước.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>5 Nói</p> <p>Cảm ơn</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Em nhìn thấy công trình nào trong tranh?</p>	<p>- HS trả lời: Em nhìn thấy cột cờ với lá cờ Tổ quốc tung bay.</p>
<p>- Em có cảm xúc gì khi nhìn thấy cờ Tổ quốc?</p>	<p>- HS trả lời: Em cảm thấy rất tự hào và yêu quý lá cờ Tổ quốc.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>	<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi nhìn thấy lá cờ Tổ quốc trên cột cờ, em có cảm xúc gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cảm thấy tự hào, yêu quý đất nước Việt Nam và biết tôn trọng lá cờ Tổ quốc.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: Qua hình ảnh cột cờ và lá cờ đỏ sao vàng, GV giúp HS hiểu đây là biểu tượng thân thuộc của đất nước. Khi dự lễ chào cờ, các em đứng nghiêm, hát Quốc ca trang nghiêm; biết yêu quê hương bằng những việc làm tốt ở trường và ở nhà.</p>	<p>- HS thực hiện: Bày tỏ cảm xúc và nhắc lại việc làm khi chào cờ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh cờ Tổ quốc hoặc công trình quen thuộc, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn; không tự bấm đường link lạ và đối chiếu với nội dung bài học.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh đã được chọn lọc, gọi tên biểu tượng và kiểm tra lại bằng tranh/SGK; không tự truy cập nội dung ngoài yêu cầu.	- HS thực hiện: Quan sát một hình ảnh số do GV cung cấp và nói tên biểu tượng/công trình.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có th, ia và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 24: Ua, ư**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ua, ư; đọc đúng tiếng, từ và câu có chứa ua, ư.
- Viết đúng vần ua, ư và từ ứng dụng cả chua, dừa lê.
- Quan sát tranh, nói được việc làm vừa sức để giúp đỡ người thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ một việc làm giúp đỡ gia đình bằng lời lịch sự trên công cụ số; không công khai hình ảnh, địa chỉ hoặc chuyện riêng của gia đình khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

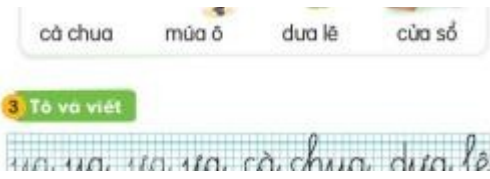
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 60 - 61; chữ/vần mẫu ua, ư; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết vần ua, ura để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng vần ua, ura; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có vần ua, ura.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có vần ua, ura.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có vần ua, ura.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa ua, ura trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có ua, ura; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc vần	
- Đưa ua, ura; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần ua, ura.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Vần ua, ura giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối a; khác nhau ở phần đầu: u, ư.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có ua, ưa; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có ua, ưa bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cua, dưa, ngựa. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa ua, ưa, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có ua, ưa; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung ua, ưa, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng vần ua, ưa; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng ua, ưa; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<p>- Các em quan sát mẫu viết ua, ư và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt ua, ư; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con ua, ư và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết ua, ư, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.</p>	<p>- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 61, đọc thầm và tìm tiếng có ua, ư.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có ua, ưa; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Trong đoạn đọc, sự vật nào có tiếng chứa vần ua hoặc ưa?	- HS trả lời: HS chỉ và đọc đúng tiếng chứa vần ua hoặc ưa trong đoạn đọc.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết vần ua, ưa và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói theo tranh; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống.

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết chia sẻ việc làm tốt trong gia đình an toàn và phù hợp trên môi trường số.

Cách tiến hành:

a. Nói theo tranh

- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.



- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.

- Tranh vẽ ai và sự việc gì?

- HS trả lời: Tranh vẽ mẹ đang nấu ăn và bạn nhỏ đang giúp mẹ chuẩn bị rau.

- Em nói câu nào có tiếng chứa vần vừa học?

- HS trả lời gợi ý: “Em giúp mẹ rửa dưa.”

- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.

- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu chia sẻ việc em giúp mẹ trên công cụ số của lớp, em nên nói gì và không nên đăng thông tin nào?”	- HS trả lời: Em nói việc làm phù hợp như rửa rau, dọn bàn; không đăng địa chỉ, hình ảnh riêng tư hoặc chuyện riêng của gia đình.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời chân thật, lịch sự; chỉ chia sẻ nội dung liên quan bài học và xin phép người lớn khi dùng hình ảnh gia đình.	- HS thực hiện: Nói một câu về việc em giúp gia đình và nêu một thông tin cần giữ riêng tư.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có ua, ưa và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 25: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các âm/vần r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa và các từ, câu đã học.
- Viết đúng từ/câu ứng dụng theo mẫu trong bài ôn tập.
- Nghe hiểu, trả lời câu hỏi và kể lại được một đoạn truyện “Chó sói và cừu non”; nhận biết cách tự bảo vệ an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Quyền con người: Qua truyện “Chó sói và cừu non”, giúp HS nhận biết trẻ em có quyền được bảo vệ an toàn, không bị bắt nạt hoặc đe dọa.
- Kỹ năng sống: Biết tránh xa nguy hiểm và tìm sự giúp đỡ của người lớn đáng tin cậy khi gặp tình huống không an toàn.
- Tích hợp NLS 4.2.CB1b: HS bước đầu biết bảo vệ thông tin cá nhân khi giao tiếp trên môi trường số; không trả lời người lạ, không cung cấp địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu và biết tìm người lớn đáng tin cậy để nhờ giúp đỡ.

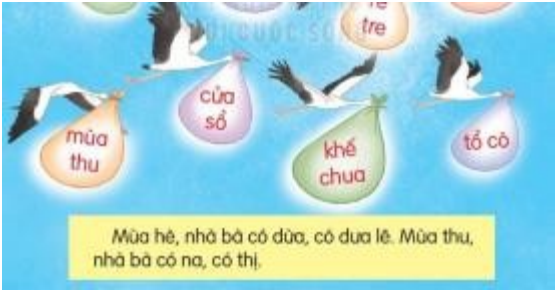
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 62 - 63; chữ/vần mẫu r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gọi nhớ các chữ/vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố kĩ năng đọc, viết nội dung đã học: r, s, t, tr, th, ia, ua, ư.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
- Các em quan sát bảng ôn trong SGK, ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo hàng ngang, hàng dọc. 	- Quan sát bảng ôn; ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo yêu cầu.
- Tổ chức HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh; yêu cầu phân tích một số tiếng khó.	- Đọc, phân tích tiếng và sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn.
b. Ôn đọc câu/đoạn và ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thâm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> 	<p>- Đọc thâm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện CHÓ SÓI VÀ CỪU NON; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: CHÓ SÓI VÀ CỪU NON</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa;</p> <p>Tích hợp: nhận biết trẻ em có quyền được bảo vệ, không bị bắt nạt hoặc đe dọa.</p> <p>- Tích hợp NLS 4.2.CB1b: HS biết giữ an toàn thông tin cá nhân và tìm sự hỗ trợ khi gặp tình huống không an toàn trên môi trường số.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Chó sói và cừu non, dự đoán nhân vật và sự việc.</p> <p>3. Kể chuyện</p> <p>Chó sói và cừu non</p>  <p>Nhìn nhơ gồm có, cừu non gặp phải chuyện gì?</p> <p>Cừu non nói gì với sói?</p> <p>Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?</p> <p>Câu chuyện kết thúc như thế nào?</p>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.</p>
<p>- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 1: “Cừu non gặp ai?”</p>	<p>- HS trả lời: Cừu non gặp chó sói.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 2: “Chó sói có thái độ như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Chó sói hung dữ, đe dọa và định bắt cừu non.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 3: “Cừu non cần làm gì khi gặp nguy hiểm?”</p>	<p>- HS trả lời: Khi gặp nguy hiểm, cừu non cần bình tĩnh, kêu cứu và tìm người lớn giúp đỡ.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 4: “Em cần tìm ai giúp đỡ khi không an toàn?”</p>	<p>- HS trả lời: Khi không an toàn, em tìm bố mẹ, thầy cô, chú công an hoặc người lớn đáng tin cậy giúp đỡ.</p>
<p>Tích hợp - Quyền con người</p>	<p>Tích hợp - Quyền con người</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Trong câu chuyện Chó sói và cừu non, cừu non cần được bảo vệ khỏi điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Cừu non cần được bảo vệ khỏi sự đe dọa và nguy hiểm do chó sói gây ra.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu: trẻ em có quyền được sống an toàn, không bị bắt</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu quyền được an toàn và</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
nạt, đe dọa hay ép làm điều nguy hiểm. Khi thấy bạn bị bắt nạt hoặc bản thân sợ hãi, các em cần báo ngay cho cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn đáng tin cậy.	người lớn em có thể tìm đến.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết tránh xa nguy hiểm và tìm sự giúp đỡ của người lớn.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Kỹ năng sống	Tích hợp - Kỹ năng sống
- Câu hỏi dẫn: “Nếu gặp người lạ hoặc tình huống khiến em sợ, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em tránh xa, không đi theo, kêu cứu và tìm cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn đáng tin cậy.
- Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn HS ghi nhớ: không nhận quà, không đi theo người lạ; không tự xử lí một mình khi gặp nguy hiểm; cần nói to, chạy đến nơi đông người hoặc tìm người lớn tin cậy để được giúp đỡ.	- HS thực hiện: Thực hành nói lời từ chối và nêu người sẽ nhờ giúp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu một người lạ trên mạng hỏi địa chỉ, số điện thoại hoặc rủ em trò chuyện riêng, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em không trả lời, không cung cấp thông tin; em báo cho cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn đáng tin cậy.
- Tích hợp NLS 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS không chia sẻ thông tin cá nhân, không bấm đường link lạ, không trò chuyện riêng với người lạ và cần báo ngay cho người lớn khi thấy không an toàn.	- HS thực hiện: Nêu một việc em sẽ làm để bảo vệ bản thân khi gặp người lạ trên môi trường số.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Chó sói và cừu non” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 5 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các âm/vần, tiếng, từ, câu tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng chữ/vần và từ ứng dụng; rèn tư thế viết và kỹ năng tự sửa lỗi.
- Vận dụng đọc, viết vào trò chơi học tập và giao tiếp trên lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

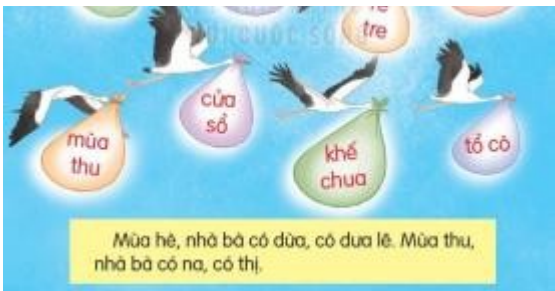
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại âm/tiếng đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 62 - 63; chữ/vần mẫu r, s, t, tr, th, ia, ua, ư; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết r, s, t, tr, th, ia, ua, ư để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố đọc, viết r, s, t, tr, th, ia, ua, ư; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Ôn đọc</p>	
<p>- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có r, s, t, tr, th, ia, ua, ư.</p> 	<p>- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>b. Ôn viết</p>	
<p>- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.	- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng r, s, t, tr, th, ia, ua, ura; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn. 	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết r, s, t, tr, th, ia, ua, ura và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, kiểm tra bài rồi dùng; không tự mở ứng dụng hoặc nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại âm/tiếng mẫu hoặc chụp sản phẩm viết để đối chiếu, tự sửa lỗi đơn giản; không tự gửi hình ảnh khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 7

BÀI 26: Ph ph, Qu qu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm ph, qu; đọc đúng tiếng, từ và câu có chứa ph, qu.
- Viết đúng chữ ph, qu và từ ngữ pha trà, quê nhà.
- Quan sát tranh và thực hành nói lời cảm ơn trong tình huống phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết nói hoặc gửi lời cảm ơn lịch sự trên công cụ số của lớp; dùng từ ngữ phù hợp và đọc lại nội dung trước khi gửi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

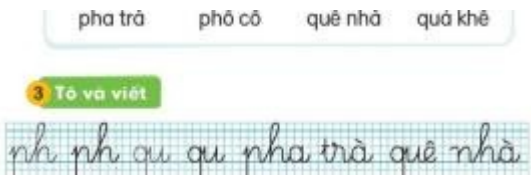
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 64 - 65; chữ/vần mẫu ph, qu; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ ph, qu để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ ph, qu; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Cả nhà từ phố về thăm quê.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Cả nhà từ phố về thăm quê.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Cả nhà từ phố về thăm quê.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa ph, qu trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có ph, qu; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa ph, qu; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần ph, qu.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Âm/chữ ph, qu giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ ph, qu theo mẫu của cô.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có ph, qu; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có ph, qu bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa ph, qu, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có ph, qu; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung ph, qu, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ ph, qu; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng ph, qu; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết ph, qu và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt ph, qu; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con ph, qu và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết ph, qu, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 65, đọc thầm và tìm tiếng có ph, qu.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có ph, qu; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Bà cho bé quà quê gì khi từ quê ra thăm?</p>	<p>- HS trả lời: Bà cho bé quà quê; bố đưa bà đi Bờ Hồ và phố cổ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ ph, qu và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói lời cảm ơn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự khi nói lời cảm ơn.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p>	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Bạn nhỏ cảm ơn bác sĩ thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu cảm ơn bác sĩ ạ!”</p>
<p>- Khi bạn giúp mình, em nói gì?</p>	<p>- HS trả lời: Khi bạn giúp mình, em nói: “Mình cảm ơn bạn nhé!”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu gửi lời cảm ơn trên công cụ số của lớp, em nên viết hoặc nói thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nói rõ người mình cảm ơn, dùng lời lễ phép, ngắn gọn và phù hợp.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng lời cảm ơn thân thiện, không trêu chọc và đọc lại trước khi gửi.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một lời cảm ơn ngắn, lịch sự.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có ph, qu và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.</p>
<p>- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.</p>	<p>- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 27: V v, X x**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng âm v, x; đọc đúng tiếng, từ và câu có chứa v, x.
- Viết đúng chữ v, x và từ ngữ vỡ vẽ, xe lu.
- Quan sát tranh, nói được một số đặc điểm của thành phố và nông thôn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết quan sát hình ảnh thành phố, nông thôn từ nguồn số do GV chọn lọc; khi chia sẻ về quê hương không công khai địa chỉ nhà hoặc vị trí riêng tư.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

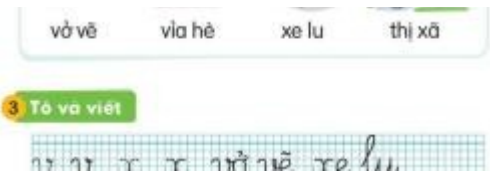
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 66 - 67; chữ/vần mẫu v, x; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ v, x để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ v, x; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Hà vẽ xe đạp.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Hà vẽ xe đạp.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Hà vẽ xe đạp.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa v, x trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có v, x; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa v, x; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần v, x.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Âm/chữ v, x giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng âm/chữ v, x theo mẫu của cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có v, x; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có v, x bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: vẽ vẽ, via hè, xe lu, thị xã. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa v, x, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có v, x; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung v, x, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ v, x; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng v, x; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<p>- Các em quan sát mẫu viết v, x và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt v, x; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con v, x và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết v, x, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.</p>	<p>- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 67, đọc thầm và tìm tiếng có v, x.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có v, x; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Quê Hà được gọi là xứ sở của cây gì?	- HS trả lời: Quê Hà là xứ sở của dừa.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ v, x và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về thành phố và nông thôn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết quan sát học liệu số an toàn và bảo vệ thông tin vị trí khi chia sẻ về nơi ở.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Hai tranh vẽ những nơi nào?	- HS trả lời: Hai tranh vẽ cảnh thành phố và cảnh nông thôn.
- Em yêu thích điều gì ở quê hương mình?	- HS trả lời gợi ý: Em yêu con đường, hàng cây và cảnh đẹp yên bình ở quê hương mình.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi chia sẻ cảnh đẹp quê hương trên công cụ số của lớp, em có nên ghi địa chỉ nhà hoặc vị trí cụ thể của mình không?”	- HS trả lời: Em có thể nói về cảnh đẹp, cây cối, con đường; không ghi địa chỉ nhà hoặc vị trí riêng tư.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS quan sát ảnh do GV chọn, mô tả cảnh vật và chỉ chia sẻ thông tin chung; không công khai vị trí riêng tư.	- HS thực hiện: Nói một câu về cảnh đẹp quê hương mà không nêu địa chỉ cụ thể.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có v, x và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng âm y; đọc đúng tiếng, từ và câu có chứa y.
- Viết đúng chữ y và các từ ứng dụng y tá, đá quý.
- Quan sát tranh, sử dụng lời cảm ơn phù hợp trong giao tiếp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết gửi lời thân thiện, cảm ơn hoặc động viên bạn trên công cụ số; không tự ý chụp, đăng hoặc chuyển tiếp hình ảnh của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

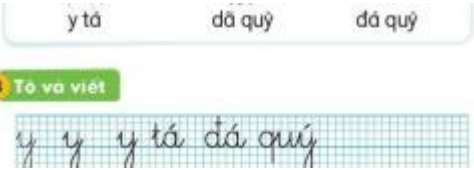
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 68 - 69; chữ/vần mẫu y; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết âm/chữ y để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng âm/chữ y; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có chữ y.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có chữ y.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có chữ y; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa y trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có y; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc âm/chữ	
- Đưa y; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần y.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
c. Đọc tiếng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có y; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có y bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: y tá, yên ngựa.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa y, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có y; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung y, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng âm/chữ y; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Luyện viết đúng y; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát mẫu viết y và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt y; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con y và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết y, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bài; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.</p>	<p>- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 69, đọc thầm và tìm tiếng có y.</p>  <p>Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có y; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.	- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.
- Trong đoạn đọc, tiếng nào có âm y?	- HS trả lời: HS chỉ và đọc đúng tiếng có âm y trong đoạn đọc.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết âm/chữ y và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói theo tranh; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết giao tiếp số thân thiện và tôn trọng hình ảnh của bạn.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Em nhìn thấy gì trong tranh?	- HS trả lời: Em thấy một bạn che ô cho bạn dưới mưa và một bạn nhỏ đang nhận quà từ người thân.
- Em nói câu nào có tiếng chứa âm y?	- HS trả lời gợi ý: “Em rất quý bạn.”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu muốn khen hoặc cảm ơn bạn trên công cụ số của lớp, em nên nói thế nào và có được tự đăng ảnh bạn không?”	- HS trả lời: Em dùng lời thân thiện, lịch sự; không tự đăng hoặc gửi ảnh bạn khi chưa được phép.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời tích cực, không trêu chọc và tôn trọng quyền riêng tư của bạn.	- HS thực hiện: Nói một lời khen/cảm ơn phù hợp và nhắc lại quy tắc không tự chia sẻ ảnh bạn.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có y và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và vận dụng được cách viết c/k, g/gh, ng/ngh trong một số tiếng quen thuộc.
- Đọc đúng, viết đúng các tiếng, từ ngữ trong bài thực hành chính tả.
- Hình thành thói quen quan sát mẫu, kiểm tra và sửa lỗi trước khi hoàn thành bài viết.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại từ/câu mẫu hoặc chụp sản phẩm chính tả nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

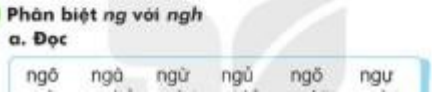
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 70 - 71; chữ/vần mẫu c/k, g/gh, ng/ngh; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết c/k, g/gh, ng/ngh và các chữ đã học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố đọc, viết c/k, g/gh, ng/ngh và các chữ đã học; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Ôn đọc</p>	
<p>- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có c/k, g/gh, ng/ngh và các chữ đã học.</p> 	<p>- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>b. Luyện chính tả</p>	
<p>- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đọc từng tiếng/từ theo tốc độ phù hợp; yêu cầu HS nghe - viết; đọc lại để HS soát lỗi.	- Nghe - viết vào vở; tự soát lỗi và sửa lỗi sau khi nghe đọc lại.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng c/k, g/gh, ng/ngh và các chữ đã học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản để hỗ trợ tự kiểm tra chính tả.	
Cách tiến hành:	
<p>- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn.</p> <p>b. Ghi nhớ</p>  <p>c. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm tiếng bắt đầu bằng g • Tìm tiếng bắt đầu bằng gh <p>3. Phân biệt ng với ngh</p> <p>a. Đọc</p> 	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết c/k, g/gh, ng/ngh và các chữ đã học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại từ mẫu hoặc xem ảnh bài chính tả, em cần làm gì để tự sửa lỗi?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kỹ, đối chiếu từng chữ rồi sửa chỗ chưa đúng; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại từ/câu mẫu hoặc chụp sản phẩm viết để so sánh, phát hiện lỗi c/k, g/gh, ng/ngh và sửa theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một từ hoặc câu và nêu lỗi em đã sửa.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các âm/chữ và các tiếng, từ, câu đã học trong tuần.
- Viết đúng từ/câu ứng dụng theo mẫu trong bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Kiến và dế mèn”; rút ra bài học về chăm chỉ và tự giác.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Kiến và dế mèn”, giáo dục HS biết chăm chỉ học tập, làm việc vừa sức, không lười biếng và biết chuẩn bị cho những việc cần thiết.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát tranh kể chuyện số do GV cung cấp và thực hiện thao tác đơn giản để sắp xếp trình tự câu chuyện “Kiến và dế mèn”.

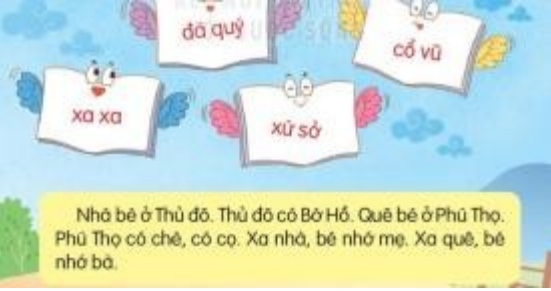
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 72 - 73; chữ/vần mẫu ph, qu, v, x, y; c/k, g/gh, ng/ngh; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gọi nhớ các chữ/vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố kĩ năng đọc, viết nội dung đã học: ph, qu, v, x, y; c/k, g/gh, ng/ngh.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
<p>- Các em quan sát bảng ôn trong SGK, ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo hàng ngang, hàng dọc.</p> 	- Quan sát bảng ôn; ghép và đọc các tiếng, từ ngữ theo yêu cầu.
- Tổ chức HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh; yêu cầu phân tích một số tiếng khó.	- Đọc, phân tích tiếng và sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn.
b. Ôn đọc câu/đoạn và ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thâm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> 	<p>- Đọc thâm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện KIẾN VÀ DẾ MÈN; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: KIẾN VÀ DẾ MÈN</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa.</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát và sắp xếp tranh số để hỗ trợ kể chuyện theo trình tự.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Kiến và đế mèn, dự đoán nhân vật và sự việc.</p> <p>3. Kể chuyện</p> <p>Kiến và đế mèn</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%;">  <p>Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Còn đế mèn làm gì?</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Đông sang, dơi quả, đế mèn đã làm gì? Chị kiến lớn đã nói gì với đế mèn?</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Xuân về, đế mèn cùng đàn kiến làm gì?</p> </div> </div>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.</p>
<p>- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 1: “Kiến chăm chỉ làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Kiến chăm chỉ kiếm thức ăn và mang về dự trữ.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 2: “Đế mèn đã sống như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Đế mèn chỉ mãi chơi, ca hát, không chuẩn bị thức ăn.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 3: “Khi gặp khó khăn, ai có sự chuẩn bị tốt?”</p>	<p>- HS trả lời: Khi gặp khó khăn, kiến có sự chuẩn bị tốt nên có thức ăn để dùng.</p>
<p>- Đặt câu hỏi 4: “Qua câu chuyện, em học được điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em học được cần chăm chỉ, biết lo xa và chuẩn bị cho công việc của mình.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.</p>	<p>- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết chăm chỉ học tập, làm việc vừa sức và chuẩn bị cho nhiệm vụ cần thiết.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Kiến và dế mèn khác nhau như thế nào trong việc chuẩn bị cho cuộc sống?”	- HS trả lời: Kiến chăm chỉ chuẩn bị; dế mèn mãi chơi, không lo việc cần thiết.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Kiến và dế mèn, GV giáo dục HS: chăm chỉ thể hiện ở việc đi học đúng giờ, chuẩn bị đồ dùng, hoàn thành bài tập và giúp việc vừa sức; không lười biếng, không ỷ lại vào người khác.	- HS thực hiện: Nêu một việc chăm chỉ em sẽ thực hiện.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô đưa tranh câu chuyện lên bảng tương tác, em cần làm gì để sắp xếp đúng diễn biến?”	- HS trả lời: Em quan sát từng tranh, nhớ nội dung đã nghe, kéo/chọn tranh theo thứ tự và kiểm tra lại.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chạm/chọn/kéo thả tranh số đúng yêu cầu, sau đó đối chiếu với câu chuyện đã nghe; không tự mở nội dung khác.	- HS thực hiện: Sắp xếp một nhóm tranh theo trình tự và kể ngắn một đoạn dựa vào tranh.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Kiến và dế mèn” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 6 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng âm/chữ, tiếng, từ và câu tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng chữ và từ ứng dụng; củng cố quy trình tự kiểm tra lỗi.
- Tự tin tham gia trò chơi đọc - viết và trình bày kết quả.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

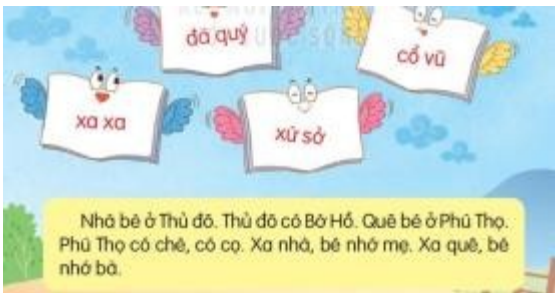
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại tiếng/từ đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 72 - 73; chữ/vần mẫu ph, qu, v, x, y; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết ph, qu, v, x, y để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố đọc, viết ph, qu, v, x, y; c/k, g/gh, ng/ngh; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	
<p>- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có ph, qu, v, x, y; c/k, g/gh, ng/ngh.</p> 	<p>- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng ph, qu, v, x, y; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn. 	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết ph, qu, v, x, y và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, kiểm tra bài rồi dùng; không tự mở ứng dụng hoặc nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng âm mẫu hoặc ảnh sản phẩm để đối chiếu, tự sửa lỗi đơn giản; không tự gửi/chia sẻ hình ảnh khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 8

BÀI 31: An, ăn, ân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần an, ăn, ân; đọc đúng tiếng, từ, câu chứa các vần đó.
- Viết đúng vần an, ăn, ân và các từ bạn thân, khăn rằn.
- Quan sát tranh và nói được lời xin lỗi phù hợp khi sơ ý làm bạn đau.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết nói hoặc gửi lời xin lỗi lịch sự trên công cụ số của lớp; dùng từ ngữ chân thành, phù hợp và không đổ lỗi hoặc trêu chọc bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

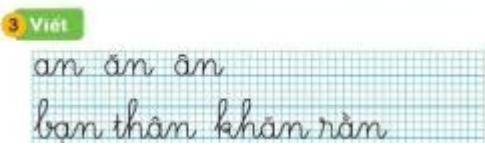
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 74 - 75; chữ/vần mẫu an, ăn, ân; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết vần an, ăn, ân để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.”
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.”
- Đọc mẫu câu nhận biết “Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa an, ăn, ân trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có an, ăn, ân; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc vần	
- Đưa an, ăn, ân; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần an, ăn, ân.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Vận an, ăn, ân giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vận đều có phần cuối n; khác nhau ở phần đầu: a, ă, â.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có an, ăn, ân; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có an, ăn, ân bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bạn thân, khăn rằn, quả mận.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa an, ăn, ân, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có an, ăn, ân; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung an, ăn, ân, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng vận an, ăn, ân; biết đọc/ghép tiếng, từ	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
ngữ theo quy trình đã học.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng an, ăn, ân; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Các em quan sát mẫu viết an, ăn, ân và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt an, ăn, ân; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con an, ăn, ân và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giơ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết an, ăn, ân, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 75, đọc thầm và tìm tiếng có an, ăn, ân.</p>  <p>Đàn gà cứ tha thẩn gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có an, ăn, ân; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Đàn gà ở đâu và vì sao chúng không còn sợ?</p>	<p>- HS trả lời: Đàn gà ở gần chân mẹ; chúng không sợ vì có mẹ che chở.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết vần an, ăn, ân và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói lời xin lỗi; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự khi nói lời xin lỗi.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Bạn nhỏ đã sơ ý làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nhỏ đã sơ ý giẫm vào chân Hà khi các bạn đang xếp hàng vào lớp.</p>
<p>- Bạn cần nói lời xin lỗi Hà thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nói: “Xin lỗi Hà nhé! Mình sơ ý giẫm vào chân bạn.”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cần xin lỗi bạn trên công cụ số của lớp, em nên nói thế nào để bạn cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nói rõ việc mình làm, xin lỗi chân thành và hứa chú ý hơn; không trêu chọc hoặc đổ lỗi.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS dùng lời xin lỗi ngắn gọn, chân thành, đọc lại trước khi gửi và không dùng lời làm bạn buồn.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một lời xin lỗi phù hợp với tình huống.</p>
c. Củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có an, ăn, ân và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.</p>
<p>- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp</p>	<p>- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tục luyện tập ở nhà.	nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 32: On, ôn, ơn**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng vần on, ôn, ơn; đọc đúng tiếng, từ, câu chứa các vần vừa học.
- Viết đúng vần on, ôn, ơn và các từ con chồn, sơn ca.
- Quan sát tranh, nói được tên một số con vật, cảnh vật trong rừng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh rừng và các con vật từ nguồn số do GV chọn lọc; không tự ý mở đường link lạ và biết đối chiếu hình ảnh với nội dung trong SGK.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 76 - 77; chữ/vần mẫu on, ôn, ơn; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết vần on, ôn, ơn, ơ để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng vần on, ôn, ơn; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa on, ôn, ơn trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có on, ôn, ơn; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc vần	
- Đưa on, ôn, ơn; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần on, ôn, ơn.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Vận on, ôn, ơn giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối n; khác nhau ở phần đầu: o, ô, ơ.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có on, ôn, ơn; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có on, ôn, ơn bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: nón lá, con chồn, sơn ca.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa on, ôn, ơn, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có on, ôn, ơn; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung on, ôn, ơn, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng vần on, ôn, ơn; biết đọc/ghép tiếng, từ	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
ngữ theo quy trình đã học.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng on, ôn, ơn; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát mẫu viết on, ôn, ơn và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt on, ôn, ơn; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nối nét và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con on, ôn, ơn và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu; giơ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết on, ôn, ơn, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 77, đọc thầm và tìm tiếng có on, ôn, ơn.</p>  <p>Bốn chú lợn con Vẽ vẽ vẽ vẽ Vẽ bốn chú lợn Nhón nhón nó giỡn Ăn ngũ vò tũ. Hồn họ nhà "Trư" Lỏ to tròn thế. Vẽ vẽ nghe kể Bốn chú lợn con. (Tiến Việt)</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có on, ôn, ơn; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Sơn ca đang làm gì trong đoạn đọc?</p>	<p>- HS trả lời: Sơn ca đang hát véo von trong rừng xanh.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết vần on, ôn, ơn và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về rừng xanh vui nhộn; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết sử dụng học liệu số an toàn để quan sát thiên nhiên và con vật.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>5 Nói</p> <p>Rừng xanh vui nhộn</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những con vật nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có các con vật sống trong rừng như chim, thú và các con vật nhỏ khác.</p>
<p>- Em làm gì để yêu quý thiên nhiên?</p>	<p>- HS trả lời: Em không săn bắt, không phá tổ, không xả rác và biết giữ rừng, nguồn nước sạch cho các con vật.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh về rừng và con vật, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp nội dung lạ?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc nội dung lạ.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, gọi tên con vật/cảnh vật và kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ trong bài.</p>	<p>- HS thực hiện: Quan sát một hình ảnh số do GV cung cấp và nói một điều em nhận biết.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có on, ôn, ơn và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 33: En, ên, in, un**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần en, ên, in, un; đọc đúng tiếng, từ và câu có vần mới.
- Viết đúng các vần en, ên, in, un và các từ ứng dụng.
- Quan sát tranh, biết sử dụng lời xin lỗi trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời xin lỗi, cảm ơn hoặc góp ý lịch sự khi giao tiếp trên công cụ số; biết đọc lại nội dung trước khi gửi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

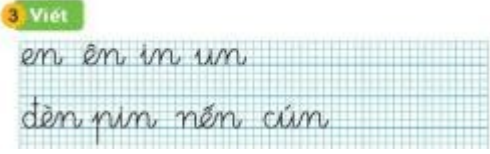
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 78 - 79; chữ/vần mẫu en, ên, in, un; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết vần en, ên, in, un để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng vần en, ên, in, un; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có các vần en, ên, in, un.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có các vần en, ên, in, un.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có các vần en, ên, in, un.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa en, ên, in, un trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có en, ên, in, un; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc vần	
- Đưa en, ên, in, un; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần en, ên, in, un.
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Vận en, ên, in, un giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối n; khác nhau ở phần đầu: e, ê, i, u.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có en, ên, in, un; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có en, ên, in, un bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bến xe, đèn pin, vụn xối. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa en, ên, in, un, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có en, ên, in, un; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung en, ên, in, un, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng vần en, ên, in, un; biết đọc/ghép tiếng,	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
từ ngữ theo quy trình đã học.	
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng en, ên, in, un; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Các em quan sát mẫu viết en, ên, in, un và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt en, ên, in, un; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nét nổi và đặt dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con en, ên, in, un và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu; giơ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết en, ên, in, un, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 79, đọc thầm và tìm tiếng có en, ên, in, un.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>- Con gì tên có chữ "ba" Ăn cua ăn cá, nhìn qua ngó rùa?</p> <p>- Con gì quen về già nua Bốn chân ngắn ngắn, thô thua chỏ ngó?</p> <p>(Phúc Định)</p> <p>5 Nói</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có en, ên, in, un; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Đoạn đọc nhắc đến con vật hoặc sự vật nào có vần mới?</p>	<p>- HS trả lời: HS nêu đúng con vật hoặc sự vật có vần en, ên, in, un trong đoạn đọc.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết vần en, ên, in, un và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói theo tranh; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết lựa chọn lời nói lịch sự, phù hợp trong giao tiếp số.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh vẽ hoạt động gì?</p>	<p>- HS trả lời: Các bạn đang chơi cầu lông; một bạn sơ ý làm quả cầu bay trúng chú bảo vệ.</p>
<p>- Em nói câu nào có tiếng chứa vần vừa học?</p>	<p>- HS trả lời gợi ý: “Em xin lỗi chú ạ!”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu em sơ ý làm ảnh hưởng đến người khác và cần xin lỗi qua công cụ số, em nên nói thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xin lỗi chân thành, nói rõ việc mình sơ ý và dùng lời lễ phép.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS chọn lời nói phù hợp với người nhận, không dùng từ thiếu lịch sự và đọc lại trước khi gửi.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói một lời xin lỗi phù hợp với tình huống trong tranh.</p>
c. Cũng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có en, ên, in, un và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.</p>
<p>- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp</p>	<p>- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tục luyện tập ở nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 34: Am, ăm, âm**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần am, ăm, âm; đọc đúng tiếng, từ và câu chứa vần mới.
- Viết đúng các vần am, ăm, âm và các từ ứng dụng.
- Quan sát tranh, nói được về môi trường sống của loài vật; hình thành hành vi bảo vệ môi trường phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: HS biết giữ gìn nơi sống của các con vật; không vứt rác bừa bãi, biết chăm sóc cây và vật nuôi phù hợp.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh số về nơi sống của con vật và thực hiện thao tác đơn giản để chọn việc làm đúng nhằm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

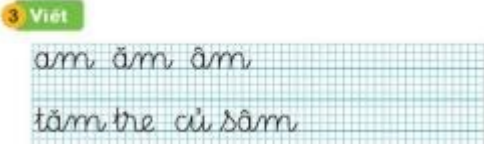
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 80 - 81; chữ/vần mẫu am, ăm, âm; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn nội dung đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có tiếng/chữ/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; nhận biết và đọc lại tiếng/chữ/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số nội dung bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết vần am, ăm, âm để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng vần am, ăm, âm; đọc được tiếng, từ ngữ theo quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có các vần am, ăm, âm.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có các vần am, ăm, âm.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có các vần am, ăm, âm.; đọc chậm theo từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe; nói theo từng cụm từ và đọc lại cả câu nhận biết.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc tiếng có chứa am, ăm, âm trong câu nhận biết; giới thiệu bài mới.	- Tìm, chỉ và đọc tiếng có am, ăm, âm; quan sát chữ/vần mới trên bảng.
b. Đọc vần	
- Đưa am, ăm, âm; phát âm/đánh vần mẫu, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và cách phát âm.	- Quan sát khẩu hình; lắng nghe và luyện phát âm/đánh vần am, ăm, âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS đọc cá nhân, theo nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm rõ ràng cho từng em.	- Đọc theo yêu cầu; điều chỉnh lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV.
- Vần am, ăm, âm giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối m; khác nhau ở phần đầu: a, ă.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS xác định âm đầu, vần và dấu thanh (nếu có).	- Quan sát mô hình tiếng; nêu cấu tạo tiếng mẫu theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS đánh vần rồi đọc trơn tiếng mẫu có am, ăm, âm; tổ chức đọc cá nhân, đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có am, ăm, âm bằng bộ chữ; mời HS phân tích tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Các em quan sát tranh từ ngữ, gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cam, tấm, mâm cơm. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ; yêu cầu HS tìm tiếng chứa am, ăm, âm, phân tích và đọc trơn.	- Chỉ tiếng có am, ăm, âm; phân tích, đánh vần khi cần rồi đọc trơn từ ngữ.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ tiếng, từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc cùng bạn và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ nội dung am, ăm, âm, tiếng và từ ngữ; nhận xét, sửa lỗi.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng vần am, ăm, âm; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng am, ăm, âm; đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<p>- Các em quan sát mẫu viết am, ăm, âm và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi, vị trí dấu thanh.</p> 	- Quan sát mẫu chữ; nêu điểm cần lưu ý khi viết.
- Viết mẫu lần lượt am, ăm, âm; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút, nổi nét và đặt dấu.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con am, ăm, âm và tiếng/từ ứng dụng; kiểm tra, sửa lỗi trực tiếp.	- Viết bảng con đúng mẫu; giờ bảng và sửa chữ chưa đúng theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết am, ăm, âm, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế; tô, viết đúng mẫu và đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai nét nổi, dấu thanh; nhận xét một số bài.	- Tiếp tục viết; tự kiểm tra và sửa chữ theo góp ý.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát phần Đọc ở SGK trang 81, đọc thầm và tìm tiếng có am, ăm, âm.</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có nội dung vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có am, ăm, âm; hỗ trợ đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung; tổ chức đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đọc đồng thanh câu/đoạn.</p>
<p>- Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến?</p>	<p>- HS trả lời: Tiếng ve kêu báo hiệu mùa hè đã đến.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết vần am, ăm, âm và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học để nói về bảo vệ nơi sống của con vật; liên hệ ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết giữ gìn môi trường sống của con vật và chăm sóc cây, vật nuôi phù hợp. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu số đơn giản để nhận biết hành vi bảo vệ nơi sống của con vật.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và chuẩn bị lời nói phù hợp.</p> <p>Môi trường sống của loài vật</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh vẽ con vật nào?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh vẽ hươu và chim đang sống bên dòng suối trong khu rừng.</p>
<p>- Em cần làm gì để giữ nơi sống của con vật sạch đẹp?</p>	<p>- HS trả lời: Em không vứt rác xuống suối, không làm hại con vật và cùng mọi người giữ môi trường rừng sạch đẹp.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
<p>Tích hợp - Bảo vệ môi trường</p>	<p>Tích hợp - Bảo vệ môi trường</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Em cần làm gì để nơi sống của các con vật luôn sạch đẹp?”</p>	<p>- HS trả lời: Em không vứt rác bừa bãi, biết chăm sóc cây và vật nuôi theo hướng dẫn của người lớn.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: Qua tranh về con vật và nơi sống, GV giúp HS hiểu rác bừa bãi làm môi trường sống không an toàn. Các em giữ sân nhà, lớp học sạch; không phá tổ, không làm hại con vật; tham gia chăm cây, cho vật nuôi ăn đúng cách khi được người lớn hướng dẫn.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu một việc giữ môi trường sạch đẹp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô chiếu các hình về nơi sống của con vật, em chọn hình nào thể hiện việc làm đúng để giữ môi trường sạch đẹp?”	- HS trả lời: Em chọn hình không xả rác, không làm hại con vật, chăm sóc cây và giữ nguồn nước sạch.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát ảnh số, chạm/chọn hoặc kéo thả hành vi đúng trên bảng tương tác (nếu có), sau đó kiểm tra lại lựa chọn.	- HS thực hiện: Chọn một việc làm đúng và giải thích ngắn gọn.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có am, ăm, âm và nói câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; dặn HS luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ và thực hành nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 35: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần đã học trong tuần và từ, câu ứng dụng.
- Viết đúng câu ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Đê con vâng lời mẹ”; biết thực hiện quy tắc an toàn với người lạ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

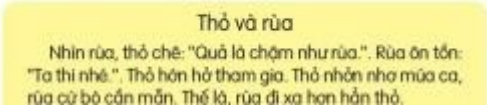
- Quyền con người: Qua truyện “Đê con nghe lời mẹ” trong định hướng KHGD, giúp HS nhận biết quyền được chăm sóc, bảo vệ để sống an toàn.
- Kỹ năng sống: Biết nghe lời dặn của cha mẹ, không tự ý mở cửa hoặc đi theo người lạ.
- Tích hợp NLS 4.2.CB1b: HS bước đầu biết bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn khi giao tiếp số; không trả lời người lạ, không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu và biết báo người lớn đáng tin cậy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 82 - 83; chữ/vần mẫu an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, ăm, âm; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thâm câu/đoạn ôn tập, tìm tiếng có chữ/vần đã học; đọc mẫu và tổ chức luyện đọc.</p> 	<p>- Đọc thâm, chỉ tiếng; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa mẫu viết; hướng dẫn viết đúng nội dung ôn tập vào vở Tập viết; quan sát và nhận xét.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi khi được hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện DÊ CON NGHE LỜI MẸ; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: DÊ CON NGHE LỜI MẸ Mục tiêu: Nghe hiểu câu chuyện; nhận biết nhân vật và sự việc qua tranh minh họa; Tích hợp: nhận biết quyền được cha mẹ chăm sóc và bảo vệ để sống an toàn. - Tích hợp NLS 4.2.CB1b: HS biết bảo vệ thông tin cá nhân và tìm sự hỗ trợ khi gặp người lạ trên môi trường số. </p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh kể chuyện Dê con nghe lời mẹ, dự đoán nhân vật và sự việc.</p> <p>(Theo Ngụ ngôn Ê-díp)</p> <p>2. Viết</p> <p>Sen nở thắm đỏ.</p> <p>3. Kể chuyện</p> <p>Gà nâu và vịt xám</p> <p>(1)  Hằng ngày, gà nâu và vịt xám làm gì?</p> <p>(2)  Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?</p> <p>(3)  Vịt đã làm gì để giúp gà?</p> <p>(4)  Thương vịt vất vả, gà làm gì để giúp vịt?</p>	<p>- Quan sát tranh; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật và sự việc.</p>
- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.	- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ diễn biến.
- Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- Đặt câu hỏi 1: “Trước khi đi, dê mẹ dặn dê con điều gì?”	- HS trả lời: Trước khi đi, dê mẹ dặn dê con ở nhà ngoan, không mở cửa cho người lạ.
- Đặt câu hỏi 2: “Ai đến gõ cửa khi dê mẹ vắng nhà?”	- HS trả lời: Khi dê mẹ vắng nhà, chó sói đến gõ cửa để lừa dê con.
- Đặt câu hỏi 3: “Dê con đã làm gì để được an toàn?”	- HS trả lời: Dê con không mở cửa, nhận ra kẻ lạ và chờ mẹ về nên được an toàn.
- Đặt câu hỏi 4: “Qua câu chuyện, em cần nhớ điều gì?”	- HS trả lời: Em cần nghe lời người thân, không mở cửa hoặc đi theo người lạ và biết gọi người lớn giúp đỡ khi nguy hiểm.
Tích hợp - Quyền con người	Tích hợp - Quyền con người
- Câu hỏi dẫn: “Dê con trong truyện được mẹ dặn dò để điều gì được bảo đảm?”	- HS trả lời: Dê con được mẹ dặn để được an toàn, tránh nguy hiểm khi mẹ vắng nhà.
- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu: các em có quyền được cha mẹ, người thân chăm	- HS thực hiện: Nêu quyền được bảo vệ an

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
sóc, bảo vệ; lời dặn an toàn là để giữ các em khỏi nguy hiểm. Khi lo lắng hoặc có người lạ đến, các em cần tìm sự giúp đỡ của người lớn tin cậy.	toàn.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết nghe lời dặn, không mở cửa hoặc đi theo người lạ.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; mời HS kể nối tiếp hoặc kể toàn bộ trước lớp.	- Kể trong nhóm; kể trước lớp và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện và liên hệ hành vi phù hợp với bản thân.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Kỹ năng sống	Tích hợp - Kỹ năng sống
- Câu hỏi dẫn: “Khi ở nhà mà có người lạ gọi mở cửa, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em không tự ý mở cửa, không đi theo; gọi cho cha mẹ hoặc nhờ người lớn tin cậy giúp đỡ.
- Diễn giải tích hợp: Qua câu chuyện Dê con nghe lời mẹ, GV hướng dẫn HS ghi nhớ: nghe lời dặn của cha mẹ; không tiết lộ thông tin riêng cho người lạ; không nhận quà, không đi theo; biết gọi người thân hoặc người đáng tin cậy khi cần.	- HS thực hiện: Thực hành trả lời tình huống an toàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu người lạ trên mạng hỏi địa chỉ, số điện thoại hoặc gửi đường link lạ cho em, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em không trả lời, không bấm link, không cung cấp thông tin và báo ngay cho cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn đáng tin cậy.
- Tích hợp NLS 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS không chia sẻ thông tin riêng tư, không trò chuyện riêng với người lạ và dùng ứng dụng để nhờ người lớn hỗ trợ khi thấy không an toàn.	- HS thực hiện: Nêu một quy tắc an toàn em sẽ nhớ khi sử dụng thiết bị số.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện “Đê con nghe lời mẹ” và chia sẻ một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 7 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và câu ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng các vần đã học để tìm tiếng mới và đọc câu ngắn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi theo nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trả lời, nhận xét và trình bày ý kiến.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng âm, vần đã học để ghép tiếng mới, đọc câu và nói lời phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; thực hiện nề nếp khi làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Nhân ái: Biết quan tâm, lễ phép, yêu quý người thân, bạn bè, thiên nhiên và các con vật gần gũi.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng đã học hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả.

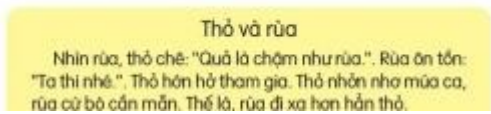
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; các hình SGK đã cắt đúng phần hoạt động ở trang 82 - 83; chữ/vần mẫu an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, ăm, âm; bảng phụ, bộ chữ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, phấn/bút, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo hứng thú; gợi nhớ nội dung đã học và chuẩn bị cho giờ luyện tập.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết an, ăn, ân để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố đọc, viết an, ăn, ân; on, ôn, ơn; en, ên, in, un; am, ăm, âm; thực hiện đúng quy trình luyện tập trong SGK.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Ôn đọc</p>	
<p>- Các em quan sát phần luyện đọc, đọc các chữ/vần, tiếng, từ có an, ăn, ân; on, ôn, ơn; en, ên, in, un; am, ăm, âm.</p> 	<p>- Quan sát nội dung; đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi đọc cho nhau nghe; theo dõi, sửa lỗi phát âm và cách ngắt nghỉ.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>b. Ôn viết</p>	
<p>- Đưa mẫu viết/nội dung chính tả; nhắc cách trình bày, độ cao chữ, vị trí dấu thanh và tư thế viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.	- Viết vào vở; tự soát và sửa chữ viết.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng an, ăn, ân; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng chữ/vần đã học trong giao tiếp và tự đánh giá kết quả luyện tập. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có tiếng chứa nội dung vừa ôn. 	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
- Nhận xét giờ học; giao nhiệm vụ luyện đọc, luyện viết ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; ghi nhớ nhiệm vụ ở nhà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết an, ăn, ân và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, kiểm tra bài rồi dùng; không tự mở ứng dụng hoặc nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại vần/tiếng mẫu hoặc chụp sản phẩm viết để đối chiếu, tự sửa lỗi đơn giản; không tự gửi/chia sẻ hình ảnh khi chưa được phép.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY**MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 9****BÀI 36: Om, ôm, ơ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần om, ôm, ơ; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần om, ôm, ơ và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

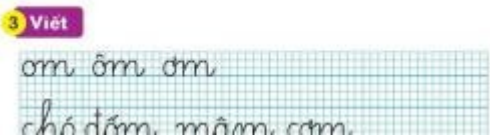
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 84 - 85; thẻ vần/chữ mẫu om, ôm, ơ; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần om, ôm, ơ, ơ để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần om, ôm, ơ; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Hương cốm thơm thôn xóm.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Hương cốm thơm thôn xóm.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Hương cốm thơm thôn xóm.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần om, ôm, ơ trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần om, ôm, ơ; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới om, ôm, ơ; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần om, ôm, ơ.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần om, ôm, ơ; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần om, ôm, ơ.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần om, ôm, ơ; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần om, ôm, ơ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức đọc trơn các vần om, ôm, ơm theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần om, ôm, ơm giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối m; khác nhau ở phần đầu: o, ô, ơ.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần om, ôm, ơ; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần om, ôm, ơ; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần om, ôm, ơ; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần om, ôm, ơ, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần om, ôm, ơ; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ đom đóm, chó đốm, mâm cơm; yêu cầu HS tìm tiếng có vần om, ôm, ơ.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần om, ôm, ơ trong từng từ ngữ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần om, ôm, ơm; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần om, ôm, ơm, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần om, ôm, ơm và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần om, ôm, ơm; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần om, ôm, ơm và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giơ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần om, ôm, ơ, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 85, đọc thầm và tìm tiếng có vần om, ôm, ơ.</p> 	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần om, ôm, ơ; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Cô Mơ cho Hà món quà gì và vì sao mẹ khen Hà?	- HS trả lời: Cô Mơ cho Hà quà; mẹ khen Hà vì Hà biết yêu thương, quan tâm bố mẹ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần om, ôm, ơ và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời xin lỗi; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Tranh vẽ cảnh ở đâu?	- HS trả lời: Tranh vẽ cảnh trong nhà Hà, gần chiếc bàn có lọ hoa.
- Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn?	- HS trả lời: Quả bóng rơi vào bàn làm lọ hoa bị đổ và vỡ.
- Nam sẽ nói gì với mẹ?	- HS trả lời: Nam nói: “Con xin lỗi mẹ ạ! Con sợ ý làm vỡ lọ hoa.”
- Sau khi xin lỗi mẹ, Nam nên làm gì?	- HS trả lời: Sau khi xin lỗi, Nam cần thu dọn cùng mẹ, cẩn thận hơn và không đá bóng trong nhà.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần om, ôm, ơm và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần om, ôm, ơm và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 37: Em, êm, im, um

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần em, êm, im, um; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần em, êm, im, um và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng văn đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- **Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

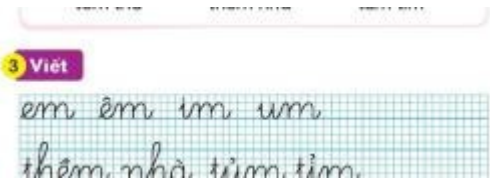
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 86 - 87; thẻ vần/chữ mẫu em, êm, im, um; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần em, êm, im, um để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần em, êm, im, um; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tùm tùm đếm: một, hai, ba.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tùm tùm đếm: một, hai, ba.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tùm tùm đếm: một, hai, ba.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần em, êm, im, um trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần em, êm, im, um; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới em, êm, im, um; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần em, êm, im, um.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần em, êm, im, um; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần em, êm, im, um.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần em, êm, im, um; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần em, êm, im, um.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần em, êm, im, um theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần em, êm, im, um giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối m; khác nhau ở phần đầu: e, ê, i, u.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần em, êm, im, um; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần em, êm, im, um; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần em, êm, im, um; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần em, êm, im, um, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần em, êm, im, um; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: tem thư, thêm nhà, tằm tằm.</p>	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ tem thư, thêm nhà, tằm tằm; yêu cầu HS tìm tiếng có vần em, êm, im, um.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần em, êm, im, um trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần em, êm, im, um; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần em, êm, im, um, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần em, êm, im, um và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần em, êm, im, um; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần em, êm, im, um và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần em, êm, im, um, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 87, đọc thầm và tìm tiếng có vần em, êm, im, um.</p>  <p>Chim ri cần cù tìm cỏ khô về làm tổ. Đêm qua, nó bị ốm. Chim sẻ và chim sơn ca đến thăm, đem cho nó túm rơm. Chim ri cảm ơn sẻ và sơn ca.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần em, êm, im, um; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Chim ri đã làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn?</p>	<p>- HS trả lời: Chim ri nói lời cảm ơn khi được chim sẻ và sơn ca giúp đỡ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần em, êm, im, um và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời cảm ơn; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Hai bạn trong tranh giúp nhau việc gì?</p>	<p>- HS trả lời: Một bạn giúp bạn kia cài chiếc bôm có nơ; một bạn che ô cho bạn khi trời mưa.</p>
<p>- Bạn được đeo bôm có nơ sẽ nói gì với bạn?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nói: “Minh cảm ơn bạn nhé! Chiếc bôm đẹp quá.”</p>
<p>- Khi bạn cho em đi chung ô, em nói gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em nói: “Minh cảm ơn bạn đã cho mình đi chung ô.”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần em, êm, im, um và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần em, êm, im, um và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 38: Ai, ay, ây

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ai, ay, ây và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

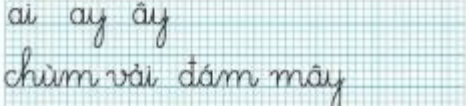
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 88 - 89; thẻ vần/chữ mẫu ai, ay, ây; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ai, ay, ây để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Hai bạn thi nhảy dây.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Hai bạn thi nhảy dây.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Hai bạn thi nhảy dây.”; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ai, ay, ây trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ai, ay, ây; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ai, ay, ây; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ai, ay, ây.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ai, ay, ây; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ai, ay, ây.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ai, ay, ây; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ai, ay, ây.
- Tổ chức đọc trơn các vần ai, ay, ây theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần ai, ay, ây giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây theo mẫu của cô.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ai, ay, ây; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ai, ay, ây; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ai, ay, ây; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần ai, ay, ây, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ai, ay, ây; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: chùm vải, máy cày, đám mây.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ chùm vải, máy cày, đám mây; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ai, ay, ây.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ai, ay, ây trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ai, ay, ây; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ai, ay, ây, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ai, ay, ây và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần ai, ay, ây; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ai, ay, ây và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ai, ay, ây, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 89, đọc thầm và tìm tiếng có vần ai, ay, ây.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>Nai con nhìn thấy con gì bé nhỏ, thân đầy gai nhón trên bãi cỏ. Nó chạy về nhà, hồn hồn kể cho mẹ nghe. Nai mẹ tìm tìm: "Bạn nhím đấy, con ơ".</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ai, ay, ây; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Trong đoạn đọc, nai mẹ đã nói gì với nai con?	- HS trả lời: Nai mẹ nhắc nhở, chăm sóc nai con bằng lời nói yêu thương.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ai, ay, ây và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời xin lỗi khi sơ ý; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Tranh vẽ cảnh ở đâu?	- HS trả lời: Tranh vẽ cảnh ở nơi công cộng, có nhiều người qua lại.
- Hà đã gặp chuyện gì?	- HS trả lời: Hà sơ ý va phải một người khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nếu sơ ý va phải người khác, Hà cần nói gì?	- HS trả lời: Hà cần nói: “Cháu xin lỗi ạ!” hoặc “Minh xin lỗi bạn nhé!”
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ai, ay, ây và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ai, ay, ây và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 39: Oi, ôi, ời

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần oi, ôi, oi; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần oi, ôi, oi và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

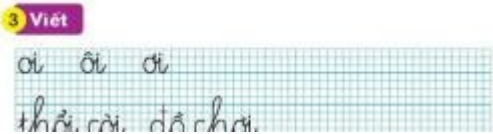
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 90 - 91; thẻ vần/chữ mẫu oi, ôi, oi; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần oi, ôi, ơ để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần oi, ôi, ơ; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Voi con mời bạn đi xem hội.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Voi con mời bạn đi xem hội.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Voi con mời bạn đi xem hội.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần oi, ôi, ơ trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần oi, ôi, ơ; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới oi, ôi, ơ; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần oi, ôi, ơ.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần oi, ôi, ơ; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần oi, ôi, ơ.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần oi, ôi, ơ; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần oi, ôi, ơ.
- Tổ chức đọc trơn các vần oi, ôi, ơ theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần oi, ôi, ơ giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối i; khác nhau ở phần đầu: o, ô, ơ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần oi, ôi, oi; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần oi, ôi, oi; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần oi, ôi, oi; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần oi, ôi, oi, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần oi, ôi, oi; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: chim bói cá, thỏ còi, đồ chơi. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ chim bói cá, thỏ còi, đồ chơi; yêu cầu HS tìm tiếng có vần oi, ôi, oi.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần oi, ôi, oi trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần oi, ôi, oi; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần oi, ôi, oi, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần oi, ôi, oi và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần oi, ôi, oi; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nét.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần oi, ôi, oi và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần oi, ôi, oi, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 91, đọc thầm và tìm tiếng có vần oi, ôi, oi.</p> 	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần oi, ôi, oi; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Mẹ có yêu Hà không? Vì sao em biết?	- HS trả lời: Mẹ rất yêu Hà vì dù Hà lớn lên, mẹ vẫn luôn yêu thương và chăm sóc Hà.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần oi, ôi, oi và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để so sánh phương tiện giao thông; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh có những phương tiện nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có xe đạp và xe máy.</p>
<p>- Xe máy và xe đạp giống nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Xe máy và xe đạp đều là phương tiện đi lại trên đường và đều có hai bánh.</p>
<p>- Xe máy và xe đạp khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Xe máy chạy bằng động cơ, đi nhanh hơn; xe đạp chuyển động nhờ người đạp.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.</p>	<p>- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.</p>
c. Củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần oi, ôi, ơ và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ôi, ôi, ôi và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 40: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Hai người bạn và con gấu” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

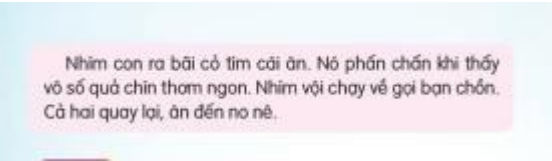
- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Hai người bạn và con gấu”, giáo dục HS sống đoàn kết, chân thành, không bỏ mặc bạn khi gặp khó khăn; biết giúp đỡ nhau trong khả năng.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 92 - 93; thẻ vần/chữ mẫu om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: om, ôm, ơm; em, êm, im, um; ai, ay, ây; oi, ôi, oí.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhẩm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố kỹ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.	- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.
b. Ôn đọc câu/đoạn	
- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng. 	- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.
- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.	- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.
- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?	- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.
c. Ôn viết	
- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết. 	- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.
- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.	- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.
TIẾT 2	
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện HAI NGƯỜI BẠN VÀ CON GẤU; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: HAI NGƯỜI BẠN VÀ CON GẤU Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh hoạ.	
Cách tiến hành:	
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Hai người bạn và con gấu; yêu cầu HS quan sát các tranh minh hoạ và dự đoán nội dung.</p> 	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Hai người bạn đi đâu?</p>	<p>- HS trả lời: Hai người bạn cùng đi qua một khu rừng.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 2: Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?</p>	<p>- HS trả lời: Trên đường đi, họ bất ngờ gặp một con gấu.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?</p>	<p>- HS trả lời: Nhìn thấy gấu, anh gầy nhanh chóng trèo lên cây, bỏ mặc bạn ở dưới.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?</p>	<p>- HS trả lời: Anh béo nằm im trên mặt đất và giả vờ chết để đánh lừa con gấu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 5: Con gấu làm gì với anh béo?	- HS trả lời: Con gấu tiến lại gần, ngửi tai và mặt anh béo.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 6: Vì sao con gấu bỏ đi?	- HS trả lời: Con gấu bỏ đi vì tưởng anh béo đã chết.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 7: Anh gầy hỏi anh béo điều gì?	- HS trả lời: Anh gầy hỏi: “Con gấu nói gì vào tai anh vậy?”
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 8: Anh béo trả lời thế nào?	- HS trả lời: Anh béo trả lời rằng gấu khuyên không nên kết bạn với người bỏ rơi bạn khi gặp nguy hiểm.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 9: Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không? Vì sao?	- HS trả lời: Anh gầy không phải là người bạn tốt vì khi nguy hiểm đã chỉ lo cho mình và bỏ mặc bạn.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết sống đoàn kết, không bỏ mặc bạn khi gặp khó khăn.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Trong truyện Hai người bạn và con gấu, việc làm nào cho thấy một người bạn chưa tốt?”	- HS trả lời: Bạn gầy chỉ lo trèo lên cây, bỏ mặc bạn béo khi gặp gấu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Diễn giải tích hợp: GV giáo dục HS: tình bạn chân thành thể hiện ở việc quan tâm, không bỏ mặc bạn lúc khó khăn; trong tình huống nguy hiểm, các em cần cùng tìm người lớn giúp đỡ, không tự đặt mình hoặc bạn vào nguy hiểm.	- HS thực hiện: Nêu việc em sẽ làm khi bạn cần giúp đỡ.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Hai người bạn và con gấu và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 8 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng văn đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

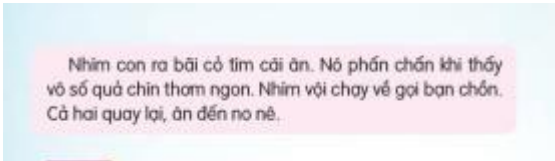
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 92 - 93; thẻ vần/chữ mẫu om, ôm, ơ, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơ; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> 	<p>- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.</p>	<p>- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học.</p> 	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kỹ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 10

BÀI 41: Ui, ưi

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ui, ưi và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 94 - 95; thẻ vần/chữ mẫu ui, ưi; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ui, ưi để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Bà gửi cho Hà túi kẹo.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bà gửi cho Hà túi kẹo.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Bà gửi cho Hà túi kẹo.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ui, ưi trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ui, ưi; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới ui, ưi; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ui, ưi.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần ui, ưi; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ui, ưi.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ui, ưi; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ui, ưi.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần ui, ưi theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần ui, ưi giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối i; khác nhau ở phần đầu: u, ư.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ui, ưi; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần ui, ưi; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.</p>	<p>- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ui, ui; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần ui, ui, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ui, ui; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ dãy núi, bụi cỏ, gửi thư; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ui, ui.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ui, ui trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ui, ui; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ui, ui, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ui, ui và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt các vần ui, ui; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần ui, ui và một số tiếng/từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết các vần ui, ui, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 95, đọc thầm và tìm tiếng có vần ui, ưi.</p>  <p>Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan. Ở đó, có nhà sàn nằm ven đồi. Mùa này, chim cá rộn rã, sim nở rộ tím cả núi đồi. Lan mời Hà lên thăm quê Lan.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ui, ưi; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Mùa này, quang cảnh vùng núi được tả như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Quang cảnh vùng núi đẹp, trong lành và có những sự vật được nêu trong đoạn đọc.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ui, ưi và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời xin phép; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Nam nói: “Mẹ ơi, con xin phép mẹ cho con đi đá bóng với các bạn ạ.”</p>
<p>- Muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?</p>	<p>- HS trả lời gợi ý: “Thưa ông bà/bố mẹ, con xin phép đi chơi với bạn một lát ạ.”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ui, ưi và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ui, uí và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 42: Ao, eo

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ao, eo và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: Giáo dục HS yêu quý chim có ích, không bắt chim, không phá tổ; biết giữ môi trường xanh để chim sinh sống.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 96 - 97; thẻ vần/chữ mẫu ao, eo; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ao, eo để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ao, eo trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ao, eo; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ao, eo; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ao, eo.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ao, eo; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ao, eo.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ao, eo; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ao, eo.
- Tổ chức đọc trơn các vần ao, eo theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần ao, eo giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối o; khác nhau ở phần đầu: a, e.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ao, eo; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ao, eo; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ao, eo; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần ao, eo, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ao, eo; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ao, eo.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ao, eo trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ao, eo; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ao, eo, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ao, eo và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần ao, eo; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ao, eo và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ao, eo, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 97, đọc thầm và tìm tiếng có vần ao, eo.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>Trên cây cao, đàn chào mào bay đi, bay lại. Mấy chú sáo đen vui ca véo von. Còn chim ri vẫn chầm chỉ. Chú thỏ rơm khô vể khèo lèo làm tổ.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ao, eo; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Chú chim ri làm gì trong đoạn đọc?	- HS trả lời: Chú chim ri chăm chỉ tìm cỏ khô để làm tổ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ao, eo và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về đức tính chăm chỉ; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết yêu quý chim có ích và giữ môi trường xanh cho chim sinh sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Bạn nhỏ trong tranh đang chăm chỉ làm gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ đang ngồi vào bàn học, chăm chỉ đọc sách và làm bài.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Em cần làm gì để chăm chỉ trong học tập và sinh hoạt?	- HS trả lời: Em học đúng giờ, làm bài đầy đủ, sắp xếp sách vở gọn gàng và tự giác làm những việc vừa sức.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Bảo vệ môi trường	Tích hợp - Bảo vệ môi trường
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao chúng ta không nên bắt chim hoặc phá tổ chim?”	- HS trả lời: Vì chim là loài vật đáng quý; phá tổ, bắt chim sẽ làm chim mất nơi sống và bị tổn thương.
- Diễn giải tích hợp: Qua đoạn đọc và tranh, GV giúp HS hiểu nhiều loài chim làm cho thiên nhiên thêm vui đẹp, một số loài còn giúp bắt sâu. Các em không bắt chim, không phá tổ; biết chăm sóc cây xanh và giữ yên tĩnh để chim có nơi sinh sống.	- HS thực hiện: Nêu việc làm yêu quý chim và cây xanh.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ao, eo và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ao, eo và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
luyện tập ở nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 43: Au, âu, êu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần au, âu, êu và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 98 - 99; thẻ vần/chữ mẫu au, âu, êu; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần au, âu, êu để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Đàn sếu nâu kêu riu rít ở sau nhà.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Đàn sếu nâu kêu riu rít ở sau nhà.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Đàn sếu nâu kêu riu rít ở sau nhà.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần au, âu, êu trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần au, âu, êu; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới au, âu, êu; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần au, âu, êu.
b. Đọc vần	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đưa các vần au, âu, êu; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần au, âu, êu.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần au, âu, êu; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần au, âu, êu.
- Tổ chức đọc trơn các vần au, âu, êu theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần au, âu, êu giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối u; khác nhau ở phần đầu: a, â, ê.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần au, âu, êu; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần au, âu, êu; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần au, âu, êu; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần au, âu, êu, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần au, âu, êu; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: rau củ, con trâu, chú tể.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ rau củ, con trâu, chú tể; yêu cầu HS tìm tiếng có vần au, âu, êu.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần au, âu, êu trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần au, âu, êu; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần au, âu, êu, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần au, âu, êu và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần au, âu, êu; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần au, âu, êu và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần au, âu, êu, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 99, đọc thầm và tìm tiếng có vần au, âu, êu.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>Nhà di Tu ở quê có cây cau, giàn trái. Sau nhà có rau cải, rau dền và cà dưa hấu. Gần nhà di có cây cầu tre nhỏ. Xa xa là dãy núi cao.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần au, âu, êu; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Nhà di Tư ở quê có những cảnh vật gì?	- HS trả lời: Nhà di Tư có cảnh quê gần gũi; gần nhà có cảnh vật được nhắc trong đoạn đọc.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần au, âu, êu và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để quan sát, nói theo tranh; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Bạn nhỏ muốn xin phép cô giáo điều gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ muốn xin phép cô giáo được ra ngoài lớp.
- Khi vào lớp muộn, bạn nhỏ cần nói với cô thế nào?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Thưa cô, em xin lỗi vì vào lớp muộn ạ! Cô cho em vào lớp ạ.”

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vần/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần au, âu, êu và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần au, âu, êu và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 44: Iu, ưu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần iu, ưu; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần iu, ưu và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- **Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 100 - 101; thẻ vần/chữ mẫu iu, uu; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần iu, uu để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần iu, uu; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần iu, uu trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần iu, uu; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới iu, uu; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần iu, uu.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần iu, uu; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần iu, uu.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần iu, uu; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần iu, uu.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần iu, uu theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần iu, uu giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối u; khác nhau ở phần đầu: i, ư.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần iu, uu; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần iu, uu; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.</p>	<p>- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần iu, uu; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần iu, uu, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần iu, uu; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu; yêu cầu HS tìm tiếng có vần iu, uu.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần iu, uu trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần iu, uu; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần iu, uu, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần iu, uu và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt các vần iu, uu; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần iu, uu và một số tiếng/từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết các vần iu, uu, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 101, đọc thầm và tìm tiếng có vần iu, ưu.</p>  <p>Bà đã nghỉ hưu. Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn và chăm lo cho con cháu. Mỗi lần đưa bé đi dạo, bà hay kể về ngày xưa. Lối bà dịu êm.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần iu, ưu; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Ngày ngày, bà làm gì cho bé?</p>	<p>- HS trả lời: Bà chăm sóc bé và kể cho bé nghe những câu chuyện hay.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần iu, ưu và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để xin phép khi ra vào lớp; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> <p>5 Nói</p> <p>Bà em</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Nam đang làm gì trong tranh thứ nhất?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh thứ nhất, Nam đang giới thiệu xin phép cô giáo ra ngoài.</p>
<p>- Nam sẽ nói thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài?</p>	<p>- HS trả lời: Nam nói: “Thưa cô, cô cho em xin phép ra ngoài ạ.”</p>
<p>- Hà sẽ nói gì với cô giáo khi vào lớp?</p>	<p>- HS trả lời: Hà nói: “Thưa cô, em xin phép vào lớp ạ.”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. Củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần iu, ưu và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần iu, uu và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Sự tích hoa cúc trắng” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Sự tích hoa cúc trắng”, giáo dục HS lòng hiếu thảo, biết yêu thương và quan tâm chăm sóc người thân.
- Quyền con người: Giúp HS cảm nhận trẻ em có quyền được sống, lớn lên trong tình yêu thương và sự chăm sóc của gia đình.

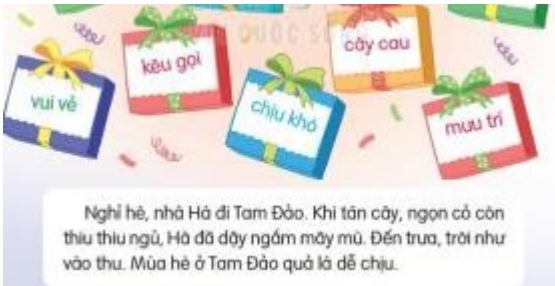
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 102 - 103; thẻ vần/chữ mẫu ui, uí, ao, eo, au, âu, êu, iu, ur; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: ui, uí; ao, eo; au, âu, êu; iu, ur.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhẩm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	<p>- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.</p>
<p>- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa từng vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.</p>	<p>- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.</p>
b. Ôn đọc câu/đoạn	
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng.</p> 	<p>- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.</p>
<p>- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.</p>	<p>- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.</p>
c. Ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết.</p> <p></p>	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.</p>	<p>- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh hoạ; Tích hợp: cảm nhận quyền được sống và lớn lên trong tình yêu thương, chăm sóc của gia đình.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng; yêu cầu HS quan sát các tranh minh hoạ và dự đoán nội dung.</p> <p>Kể chuyện</p> <p>Sự tích hoa cúc trắng</p> <div data-bbox="245 411 467 625"> <p>(1) Vì sao người mẹ lâm bệnh?</p> </div> <div data-bbox="495 411 755 625"> <p>(2) Cụ già nói với cô bé điều gì?</p> </div> <div data-bbox="207 667 467 926"> <p>(3) Thấy bông hoa chỉ có bốn cánh, cô bé đã làm gì?</p> </div> <div data-bbox="495 667 716 926"> <p>(4) Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?</p> </div>	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Truyện có những nhân vật nào?</p>	<p>- HS trả lời: Truyện có cô bé, người mẹ bị ốm và một cụ già tốt bụng.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 2: Vì sao người mẹ bị ốm?</p>	<p>- HS trả lời: Người mẹ bị ốm nặng, cô bé rất lo lắng và thương mẹ.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Cô bé gặp ai?</p>	<p>- HS trả lời: Trên đường đi tìm thuốc cho mẹ, cô bé gặp một cụ già.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Cụ già nói với cô bé điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Cụ già bảo cô bé hái bông hoa trắng; số cánh hoa là số ngày mẹ cô còn sống.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 5: Cô bé đã làm gì để mẹ được sống lâu?</p>	<p>- HS trả lời: Cô bé xé mỗi cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ để mong mẹ được sống thật lâu.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 6: Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?</p>	<p>- HS trả lời: Người mẹ khỏi bệnh nhờ tấm lòng hiếu thảo và tình yêu thương sâu sắc của cô bé.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Quyền con người	Tích hợp - Quyền con người
- Câu hỏi dẫn: “Trong truyện Sự tích hoa cúc trắng, người mẹ và cô bé cần điều gì để cuộc sống được tốt đẹp hơn?”	- HS trả lời: Người mẹ cần được chăm sóc; cô bé cần được sống và lớn lên trong tình yêu thương của mẹ.
- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu: trẻ em có quyền được yêu thương, chăm sóc và được sống trong gia đình an toàn. Khi người thân ốm hoặc mệt, các em biết hỏi thăm, báo người lớn và làm việc vừa sức để thể hiện tình yêu thương.	- HS thực hiện: Nêu quyền được yêu thương và việc làm quan tâm người thân.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết hiếu thảo, yêu thương và quan tâm chăm sóc người thân.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Cô bé trong truyện đã thể hiện lòng hiếu thảo với mẹ bằng việc làm nào?”	- HS trả lời: Cô bé hết lòng tìm cách cứu mẹ và mong mẹ sống thật lâu bên mình.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Sự tích hoa cúc trắng, GV giáo dục HS biết yêu thương, lễ phép, quan tâm ông bà, cha mẹ; thể hiện bằng lời hỏi thăm, giúp việc vừa sức, vâng lời và không làm người thân buồn.	- HS thực hiện: Nêu một việc hiếu thảo em thực hiện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 9 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

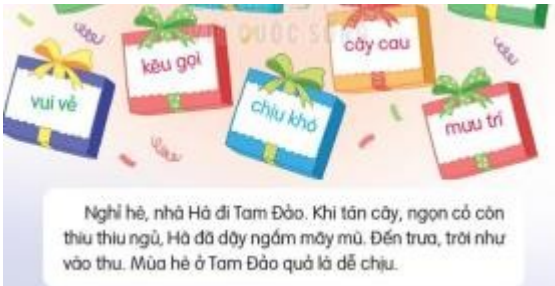
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 102 - 103; thẻ vần/chữ mẫu ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, uru; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> 	<p>- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.</p>	<p>- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học.</p> <p>2. Viết</p> <p>Tàu neo đậu ven bờ.</p> <p>3. Kể chuyện</p>	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kỹ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 11

BÀI 46: Ac, ăc, âc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ac, ăc, âc và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Quốc phòng và an ninh: Qua hình ảnh cảnh đẹp quê hương, giáo dục HS biết yêu quê hương, trân trọng và có ý thức giữ gìn cảnh quan đất nước.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

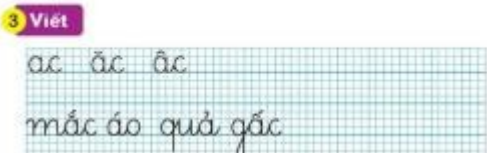
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 104 - 105; thẻ vần/chữ mẫu ac, ăc, âc; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ac, ăc, âc để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<ul style="list-style-type: none"> Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.”.
<ul style="list-style-type: none"> Câu nhận biết nói về điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.”.
<ul style="list-style-type: none"> Đọc mẫu câu nhận biết “Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo. 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc trong câu nhận biết. 	<ul style="list-style-type: none"> Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ac, ăc, âc; đọc lại tiếng đã tìm được.
<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu các vần mới ac, ăc, âc; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ac, ăc, âc.
b. Đọc vần	
<ul style="list-style-type: none"> Đưa các vần ac, ăc, âc; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ac, ăc, âc.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ac, ăc, âc; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ac, ăc, âc.
<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức đọc trơn các vần ac, ăc, âc theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm. 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> Các vần ac, ăc, âc giống nhau và khác nhau ở điểm nào? 	<ul style="list-style-type: none"> HS trả lời: Các vần đều có phần cuối c; khác nhau ở phần đầu: a, ă, â.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ac, ăc, âc; kiểm tra kết quả ghép. 	<ul style="list-style-type: none"> Chọn chữ, ghép đúng các vần ac, ăc, âc; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ac, ăc, âc; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ac, ăc, âc, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ac, ăc, âc; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ bác sĩ, mắc áo, quả gấc; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ac, ăc, âc.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ac, ăc, âc trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ac, ăc, âc; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ac, ăc, âc, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ac, ăc, âc và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt các vần ac, ăc, âc; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần ac, ăc, âc và một số tiếng/từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết các vần ac, ăc, âc, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 105, đọc thầm và tìm tiếng có vần ac, ăc, âc.</p>  <p>Nếu lên Tây Bắc, bạn hãy đến Sa Pa. Vào mùa hè, mỗi ngày ở đây như có bốn mùa. Sa Pa có Thác Bạc, có Cầu Mây, có các bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ac, ăc, âc; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Sa Pa ở đâu và vào mùa hè nơi đó có gì đặc biệt?</p>	<p>- HS trả lời: Sa Pa ở vùng núi; vào mùa hè, một ngày có cảm giác như nhiều mùa.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ac, ăc, âc và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời xin phép; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết yêu quê hương, trân trọng và giữ gìn cảnh đẹp đất nước. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh thể hiện tình huống gì?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh thể hiện bạn nhỏ đang xin phép bố mẹ làm một việc phù hợp.</p>
<p>- Trong tình huống đó, em sẽ nói lời xin phép như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời gợi ý: “Thưa bố mẹ, con xin phép được xem ti vi một lát ạ.”</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>	<p>Tích hợp - Quốc phòng và an ninh</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Cảnh Tây Bắc trong bài có những gì làm em thấy đẹp và tự hào?”</p>	<p>- HS trả lời: Tây Bắc có ruộng bậc thang, thác nước và phong cảnh rất đẹp của quê hương Việt Nam.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: Qua hình ảnh cảnh đẹp Tây Bắc, GV giúp HS nhận biết đất nước Việt Nam có nhiều vùng quê tươi đẹp. Các em thể hiện tình yêu quê hương bằng việc giữ vệ sinh khi tham quan, không vẽ bậy, không bẻ cây và biết giới thiệu cảnh đẹp bằng lời nói trân trọng.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu việc giữ gìn cảnh đẹp quê hương.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ăc, ăc, ăc và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ăc, ăc, ăc và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 47: Oc, ôc, uc, ưc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

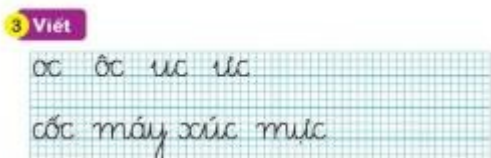
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 106 - 107; thẻ vần/chữ mẫu oc, ôc, uc, ưc; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần oc, ôc, uc, ưc để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần oc, ôc, uc, ưc trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, ưc; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần oc, ôc, uc, ưc.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần oc, ôc, uc, ưc.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần oc, ôc, uc, ưc; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần oc, ôc, uc, ưc.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần oc, ôc, uc, ưc theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần oc, ôc, uc, ưc giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối c; khác nhau ở phần đầu: o, ô, u, ư.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần oc, ôc, uc, ưc; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.</p>	<p>- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần oc, ôc, uc, ưc; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần oc, ôc, uc, ưc, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực; yêu cầu HS tìm tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần oc, ôc, uc, ưc trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; biết đọc/ghép	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần oc, ôc, uc, ưc, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần oc, ôc, uc, ưc và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt các vần oc, ôc, uc, ưc; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần oc, ôc, uc, ưc và một số tiếng/từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết các vần oc, ôc, uc, ưc, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 107, đọc thầm và tìm tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc.</p>  <p>Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc đã nở rực rỡ. Hà hái cúc, cắm vào cốc rồi để ngay ngăn trên bàn học. Mẹ tấm tắc khen Hà khéo tay.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần oc, ôc, uc, ưc; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Hà cắm những bông cúc vào đâu và mẹ khen Hà thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Hà cắm cúc vào lọ; mẹ khen Hà biết làm đẹp cho nhà.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần oc, ôc, uc, ưc và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về sở thích; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. <p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p> </p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những ai?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có cô giáo dạy múa và các bạn nhỏ.</p>
<p>- Các bạn đang làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Các bạn đang say mê tập múa theo sự hướng dẫn của cô giáo.</p>
<p>- Sở thích của em là gì?</p>	<p>- HS trả lời gợi ý: Sở thích của em là đọc sách và vẽ tranh.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. Củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần oc, ôc, uc, ưc và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 48: At, ăt, ât

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần at, ăt, ât và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 108 - 109; thẻ vần/chữ mẫu at, ăt, ât; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).

- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần at, ăt, ât để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần at, ăt, ât trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần at, ăt, ât; đọc lại tiếng đã tìm được.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu các vần mới at, ăt, ât; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần at, ăt, ât.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần at, ăt, ât; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần at, ăt, ât.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần at, ăt, ât; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần at, ăt, ât.
- Tổ chức đọc trơn các vần at, ăt, ât theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần at, ăt, ât giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối t; khác nhau ở phần đầu: a, ă, â.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần at, ăt, ât; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần at, ăt, ât; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần at, ăt, ât; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần at, ăt, ât, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần at, ăt, ât; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ bãi cát, mặt trời, bật lửa; yêu cầu HS tìm tiếng có vần at, ắt, ât.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần at, ắt, ât trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần at, ắt, ât; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần at, ắt, ât, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần at, ăt, ât và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần at, ăt, ât; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần at, ăt, ât và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần at, ăt, ât, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 109, đọc thầm và tìm tiếng có vần at, ăt, ât.</p>  <p>Hè đến, nhà Nam đi nghỉ mát ở Côt Bô. Mẹ và Nam bỏ áo bơi, bèn chải, khăn mát vào ba lô. Nam rất vui khi đi chơi xa với cả nhà.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần at, ăt, ât; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Hè đến, gia đình Nam đi đâu và vì sao Nam vui?	- HS trả lời: Gia đình Nam đi chơi; Nam vui vì được cùng gia đình chuẩn bị cho chuyến đi.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần at, ăt, ât và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói theo tranh; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Bạn nhỏ muốn làm gì trong tranh?	- HS trả lời: Bạn nhỏ muốn xin phép người lớn được chơi chiếc ô tô đồ chơi.
- Bạn nhỏ cần xin phép người lớn thế nào?	- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu xin phép bác cho cháu chơi chiếc ô tô này một lát ạ.”

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần at, ăt, ât và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần at, ăt, ât và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 49: Ot, ôt, ơt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- **Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

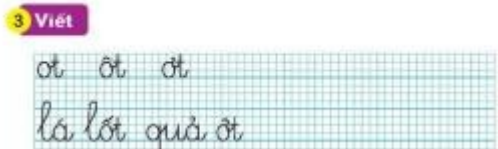
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 110 - 111; thẻ vần/chữ mẫu ot, ôt, ơt; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ot, ôt, ơt để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh hoạ nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có các vần ot, ôt, ơt.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có các vần ot, ôt, ơt.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có các vần ot, ôt, ơt.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ot, ôt, ơt; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ot, ôt, ơt.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần ot, ôt, ơt; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ot, ôt, ơt.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ot, ôt, ơt; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ot, ôt, ơt.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần ot, ôt, ơt theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần ot, ôt, ơt giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối t; khác nhau ở phần đầu: o, ô, ơ.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ot, ôt, ơt; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.</p>	<p>- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ot, ôt, ơt; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần ot, ôt, ơt, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ot, ôt, ơt; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ quả nhót, lá lốt, quả ớt; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ot, ôt, ơt.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ot, ôt, ot, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ot, ôt, ot và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu lần lượt các vần ot, ôt, ot; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần ot, ôt, ot và một số tiếng/từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tô và viết các vần ot, ôt, ot, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 111, đọc thầm và tìm tiếng có vần ot, ôt, ơt.</p>  <p>Sớm nay thức dậy, Nam chợt thấy một chú chim sâu. Chim hớn hớn như chào Nam. Nó nhảy nhót một hồi rồi bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ot, ôt, ơt; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Buổi sáng, chim sâu đang làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Chim sâu đang bắt sâu trên cây.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ot, ôt, ơt và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để xin phép khi muốn dùng đồ của người khác; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> <p>5 Nói</p> <p>Thế giới của em</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những ai?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có chủ nhà, khách và bạn nhỏ.</p>
<p>- Bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi của bác chủ nhà thì cần nói gì?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Cháu xin phép bác cho cháu chơi đồ chơi này một lát ạ.”</p>
<p>- Em còn cần xin phép trong những trường hợp nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em cần xin phép khi muốn ra ngoài, mượn đồ dùng, xem ti vi hoặc tham gia một việc chưa được người lớn đồng ý.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ot, ôt, ơt và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ot, ôt, ơt và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Bài học đầu tiên của thỏ con” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Bài học đầu tiên của thỏ con”, giáo dục HS biết nói lời xin lỗi khi làm sai, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ và có trách nhiệm với hành vi của mình.

- Kỹ năng sống: Rèn cách ứng xử lễ phép, biết lắng nghe lời dặn và điều chỉnh hành vi phù hợp.
- Tích hợp AI: 1.A1.1 - HS nhận biết con người có cảm xúc thật; AI hoặc robot chỉ thể hiện lời nói, biểu cảm theo dữ liệu hay thiết kế của con người.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 112 - 113; thẻ vần/chữ mẫu ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gọi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: ac, ăc, âc; oc, ôc, uc, ưc; at, ăt, ât; ot, ôt, ơt.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhắm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố kỹ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần; Tích hợp: nhận biết con người có cảm xúc thật, máy chỉ phản hồi theo dữ liệu hoặc thiết kế.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	<p>- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.</p>
<p>- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.</p>	<p>- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.</p>
b. Ôn đọc câu/đoạn	
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng.</p> 	<p>- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.</p>
<p>- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.</p>	<p>- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.</p>
c. Ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.</p>	<p>- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
Tích hợp - Tích hợp AI	Tích hợp - Tích hợp AI
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi tỏ con biết xin lỗi và cảm ơn, đó là cảm xúc của ai? Máy hoặc rô-bốt có cảm xúc thật như vậy không?”</p>	<p>- HS trả lời: Đó là cảm xúc của con người; máy hoặc rô-bốt không có cảm xúc thật như con người.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp: GV giải thích ngắn gọn: con người biết vui, buồn, hối lỗi và biết yêu thương thật sự. Máy thông minh có thể nói câu xin lỗi hoặc cảm ơn khi được lập trình, nhưng không có tình cảm thật. Vì vậy, các em cần quý trọng cảm xúc, cư xử chân thành với mọi người.</p>	<p>- HS thực hiện: Nêu sự khác biệt giữa cảm xúc con người và phản hồi của máy.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh họa; Tích hợp: rèn cách ứng xử lễ phép, biết lắng nghe lời dặn và sửa hành vi chưa phù hợp.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con; yêu cầu HS quan sát các tranh minh hoạ và dự đoán nội dung.</p> <p>3 Kể chuyện</p> <p>Bài học đầu tiên của thỏ con</p>  <p>(1) Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?</p> <p>(2) Vào vào anh sóc, thỏ con nói gì?</p> <p>(3) Được bác voi cứu, thỏ con nói gì?</p> <p>(4) Thỏ con hiểu ra điều gì?</p>	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.</p>	<p>- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.</p>
<p>- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.</p>	<p>- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Thỏ con đi chơi ở đâu?</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ con đi chơi trong rừng.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 2: Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ mẹ dặn thỏ con phải đi cẩn thận, lễ phép, biết xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Vì sao thỏ con va phải anh sóc?</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ con mãi chạy nhảy, không chú ý đường đi nên va phải anh sóc.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Thỏ con nói gì với anh sóc?</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ con chưa biết xin lỗi anh sóc mà vội bỏ đi.</p>
<p>- Nêu câu hỏi gợi nhớ 5: Vì sao anh sóc ngạc nhiên?</p>	<p>- HS trả lời: Anh sóc ngạc nhiên vì thỏ con va vào mình nhưng không biết nói lời xin lỗi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 6: Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mãi nhìn khi mẹ?	- HS trả lời: Khi mãi nhìn khi mẹ, thỏ con bị ngã xuống hố.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 7: Ai cứu thỏ con?	- HS trả lời: Bác voi đã cứu thỏ con lên khỏi hố.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 8: Được bác voi cứu, thỏ con nói gì?	- HS trả lời: Thỏ con chưa biết nói lời cảm ơn bác voi.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 9: Vì sao bác voi ngạc nhiên?	- HS trả lời: Bác voi ngạc nhiên vì đã cứu thỏ con nhưng thỏ con không nói lời cảm ơn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 10: Thỏ con hiểu ra điều gì?	- HS trả lời: Thỏ con hiểu rằng cần biết nói lời xin lỗi khi làm sai và nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ.
Tích hợp - Kỹ năng sống	Tích hợp - Kỹ năng sống
- Câu hỏi dẫn: “Khi làm sai hoặc được người khác giúp đỡ, thỏ con cần nói gì?”	- HS trả lời: Khi làm sai, thỏ con cần nói xin lỗi; khi được giúp đỡ, cần nói cảm ơn.
- Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn HS nhận diện hai tình huống giao tiếp khác nhau: làm phiền hoặc gây lỗi thì xin lỗi; nhận sự giúp đỡ thì cảm ơn. Biết dùng đúng lời nói giúp các em lễ phép, an toàn và được mọi người yêu quý.	- HS thực hiện: Thực hành nói xin lỗi và cảm ơn đúng tình huống.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết nói lời xin lỗi, cảm ơn và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Bài học đầu tiên của thỏ con nhắc em điều gì trong cách cư xử với mọi người?”	- HS trả lời: Em cần nói xin lỗi khi làm sai, cảm ơn khi được giúp và sửa việc làm chưa đúng.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Bài học đầu tiên của thỏ con, GV giáo dục HS biết nhận lỗi thật lòng, không đổ lỗi; biết cảm ơn người giúp đỡ và cố gắng sửa hành vi để trở thành người lịch sự, có trách nhiệm.	- HS thực hiện: Nêu lời nói phù hợp trong một tình huống GV đưa ra.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 10 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 112 - 113; thẻ vần/chữ mẫu ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	
<p>- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> 	<p>- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.</p>	<p>- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.	
Cách tiến hành:	
- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học. 	- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.
- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.	- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kĩ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 12

BÀI 51: Et, êt, it

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần et, êt, it; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần et, êt, it và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

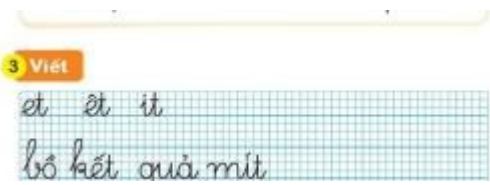
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 114 - 115; thẻ vần/chữ mẫu et, êt, it; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần et, êt, it để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần et, êt, it; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Đôi vẹt đậu trên cành, ríu rít mãi không hết chuyện.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Đôi vẹt đậu trên cành, ríu rít mãi không hết chuyện.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Đôi vẹt đậu trên cành, ríu rít mãi không hết chuyện.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần et, êt, it trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần et, êt, it; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới et, êt, it; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần et, êt, it.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần et, êt, it; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần et, êt, it.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần et, êt, it; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần et, êt, it.
- Tổ chức đọc trơn các vần et, êt, it theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần et, êt, it giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối t; khác nhau ở phần đầu: e, ê, i.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần et, êt, it; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần et, êt, it; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần et, êt, it; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần et, êt, it, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần et, êt, it; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: con vẹt, bồ kết, quả mít. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ con vẹt, bồ kết, quả mít; yêu cầu HS tìm tiếng có vần et, êt, it.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần et, êt, it trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần et, êt, it; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần et, êt, it, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần et, êt, it và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần et, êt, it; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần et, êt, it và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần et, êt, it, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 115, đọc thầm và tìm tiếng có vần et, êt, it.</p>  <p>Tết đến thật gần. Cái rét vẫn đậm. Mấy cây đào đã chỉ chít lộc non. Vài nụ tròn đỏ thắm vừa hé nở. Rồi trời ấm dần, đàn én nhỏ lại riu rít bay về, nào nức đón chào năm mới.</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần et, êt, it; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Khi trời ấm, điều gì xảy ra với cây đào và đàn én?	- HS trả lời: Cây đào nở hoa và đàn én nhỏ bay về.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần et, êt, it và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về thời tiết; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Những người trong tranh mặc trang phục gì?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh thứ nhất bạn mặc quần áo mùa hè, đội mũ; tranh thứ hai bạn mặc áo ấm, đội mũ và đeo găng tay.</p>
<p>- Trang phục cho biết thời tiết như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trang phục cho biết tranh thứ nhất trời nóng, còn tranh thứ hai trời lạnh.</p>
<p>- Khi trời nóng hoặc trời lạnh, em cần chú ý điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Khi trời nóng, em mặc đồ thoáng mát và uống đủ nước; khi trời lạnh, em mặc ấm để giữ gìn sức khỏe.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.</p>	<p>- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần et, êt, it và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần et, êt, it và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 52: Ut, ưt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ut, ưt; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ut, ưt và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 116 - 117; thẻ vần/chữ mẫu ut, ưt; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ut, ưt để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ut, ưt; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.”; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ut, ưt trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ut, ưt; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ut, ưt; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ut, ưt.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ut, ưt; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ut, ưt.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ut, ưt; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ut, ưt.
- Tổ chức đọc trơn các vần ut, ưt theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần ut, ưt giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối t; khác nhau ở phần đầu: u, ư.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ut, ưt; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ut, ưt; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ut, ưt; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần ut, ưt, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ut, ưt; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: bút chì, mút dừa, nứt nẻ.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ bút chì, mút dừa, nứt nẻ; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ut, ưt.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ut, ưt trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ut, ưt; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ut, ưt, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ut, ut và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần ut, ut; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ut, ut và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ut, ut, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 117, đọc thầm và tìm tiếng có vần ut, ut.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>Trận đấu thật gay cấn. Lúc đầu, đội bạn chơi rất hay, đội nhà bị dẫn một bàn. Bất ngờ, cầu thủ số 7 sút xa, tỉ số là một đều. Phút chót, số 7 lại sút phá ghi bàn. Khán giả hò reo, nhảy múa.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ut, ưt; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Trong trận đấu, cuối cùng đội nào chiến thắng?	- HS trả lời: HS đọc đoạn và nêu đúng đội chiến thắng theo nội dung bài.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ut, ưt và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về thể thao; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống.

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.

Cách tiến hành:

a. Nói theo tranh

- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.



- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.

- Môn thể thao trong tranh là gì?

- HS trả lời: Môn thể thao trong tranh là đá bóng.

- Em biết gì về môn thể thao này?

- HS trả lời: Đá bóng là môn thể thao có hai đội cùng chuyền, sút bóng vào khung thành để ghi bàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Chơi thể thao có ích lợi gì?	- HS trả lời: Chơi thể thao giúp cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn và biết phối hợp với bạn.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ut, ưt và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ut, ưt và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 53: Ap, ăp, âp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ap, ăp, âp; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ap, ăp, âp và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

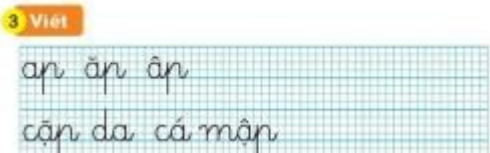
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 118 - 119; thẻ vần/chữ mẫu ap, ăp, âp; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ap, ăp, ăp để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ap, ăp, ăp; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Câu nhận biết trong SGK có các vần ap, ăp, ăp.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Câu nhận biết trong SGK có các vần ap, ăp, ăp.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Câu nhận biết trong SGK có các vần ap, ăp, ăp; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ap, ăp, ăp trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ap, ăp, ăp; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ap, ăp, ăp; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ap, ăp, ăp.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ap, ăp, ăp; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ap, ăp, ăp.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ap, ăp, ăp; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ap, ăp, ăp.
- Tổ chức đọc trơn các vần ap, ăp, ăp theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần ap, ăp, ăp giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối p; khác nhau ở phần đầu: a, ă, â.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ap, ăp, âp; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ap, ăp, âp; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ap, ăp, âp; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ap, ăp, âp, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ap, ăp, âp; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cặp da, cá mập, bắp ngô. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ cặp da, cá mập, bắp ngô; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ap, ăp, âp.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ap, ăp, âp trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ăp, ăp, ăp; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ăp, ăp, ăp, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ăp, ăp, ăp và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần ăp, ăp, ăp; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nét.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ăp, ăp, ăp và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ăp, ăp, ăp, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 119, đọc thầm và tìm tiếng có vần ăp, ăp, ăp.</p>  <p>Khi ngủ, tôi nằm im lìm, một đen sẫm. Thúc dấy, tôi có thể đưa bạn chu du khắp nơi, khám phá thế giới hấp dẫn, đầy ắp sắc màu. Bạn có thể xem phim, nghe nhạc để có phút giây thư giãn, ấm áp. Tôi là ai?</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần ăp vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ăp, ăp; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Hỏi đến, gia đình Nam đi đâu và Nam cảm thấy thế nào?	- HS trả lời: Gia đình Nam đi chơi; Nam rất vui vì được đi cùng người thân.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ăp, ăp, ăp và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để quan sát và nói theo tranh; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.</p>	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những đồ vật quen thuộc nào?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có cặp sách, chiếc ô, chiếc mũ và mũ bảo hiểm.</p>
<p>- Em thường dùng đồ vật nào và dùng để làm gì?</p>	<p>- HS trả lời gợi ý: Em dùng cặp sách để đựng sách vở khi đi học; em đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nghe/quan sát kỹ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ăp, ăp và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ăp, ơp và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 54: Op, ôp, ơp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần op, ôp, ơp; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần op, ôp, ơp và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

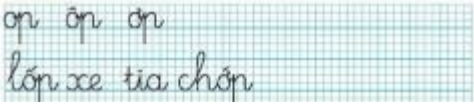
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 120 - 121; thẻ vần/chữ mẫu op, ôp, ơp; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần op, ôp, ơp để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần op, ôp, ơp; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát.”
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát.”
- Đọc mẫu câu nhận biết “Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát.”; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần op, ôp, ơp trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần op, ôp, ơp; đọc lại tiếng đã tìm được.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu các vần mới op, ôp, ơp; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần op, ôp, ơp.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần op, ôp, ơp; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần op, ôp, ơp.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần op, ôp, ơp; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần op, ôp, ơp.
- Tổ chức đọc trơn các vần op, ôp, ơp theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần op, ôp, ơp giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối p; khác nhau ở phần đầu: o, ô, ơ.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần op, ôp, ơp; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần op, ôp, ơp; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần op, ôp, ơp; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần op, ôp, ơp, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần op, ôp, ơp; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: con cọp, lớp xe, tia chớp.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ con cọp, lốp xe, tia chớp; yêu cầu HS tìm tiếng có vần op, ôp, ơp.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần op, ôp, ơp trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần op, ôp, ơp; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần op, ôp, ơp, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần op, ôp, ơp và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần op, ôp, ơp; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần op, ôp, ơp và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần op, ôp, ơp, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 121, đọc thầm và tìm tiếng có vần op, ôp, ơp.</p> <p>4 Đọc</p>  <p>Mưa rào lộp độp. Họ nhà nhái tự họp thi hát đón cơn mưa đầu mùa. Một ao ràn ràn bãi cỏ lộp, lộp. Đàn cá cò lộp ngộp bơi đến, lấu lấu lại ngoi lên đón mưa.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ơp, ôp, ơp; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Trong cơn mưa, họ nhà nhái và đàn cá cò làm gì?	- HS trả lời: Họ nhà nhái vui trong mưa; đàn cá cò bơi trong ao hồ.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ơp, ôp, ơp và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói lời xin phép; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Tranh nào vẽ ao, tranh nào vẽ hồ?	- HS trả lời: Tranh trên vẽ ao gần ngôi nhà; tranh dưới vẽ hồ rộng có hàng cây ven bờ.
- Em cần làm gì để giữ ao, hồ sạch đẹp?	- HS trả lời: Em không xả rác xuống ao, hồ; biết nhắc mọi người giữ nguồn nước sạch và bảo vệ cảnh quan.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Em hãy thực hành lời xin phép lịch sự.	- Quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời rõ ràng, phù hợp tình huống.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ơp, ôp, ơp và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ơp, ôp, ơp và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Mật ong của gấu con” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Mật ong của gấu con”, giáo dục HS biết quan tâm, chia sẻ với người khác; không ích kỉ, biết vui khi cùng bạn làm việc tốt.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 122 - 123; thẻ vần/chữ mẫu et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, ập, op, ôp, ơp; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: et, êt, it; ut, ưt; ap, ăp, âp; op, ôp, ơp.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhẩm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.
- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa từng vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.	- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.
b. Ôn đọc câu/đoạn	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng.</p>  <p>Trời xôm xít, mưa sấm sập như trút. Sấm sét ầm ầm xa xa. Cây cỏ ngã rạp vào nhau. Một lúc sau, mưa lập đập rồi dứt hẳn. Một trời lò lỏi chân mây. Vạn vật như thức dậy, đầy ắp sắc màu.</p>	<p>- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.</p>
<p>- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.</p>	<p>- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.</p>
c. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.</p>	<p>- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện MẶT ONG CỦA GẤU CON; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: MẶT ONG CỦA GẤU CON</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh họa.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Mật ong của gấu con; yêu cầu HS quan sát các tranh minh họa và dự đoán nội dung.</p> <p>3 Kể chuyện</p> <p>Mật ong của gấu con</p>  <p>(1) Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con đi chơi? VÌ CHUỘC SÔNG</p> <p>(2) Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?</p> <p>(3) Đồ ăn bị mất, các bạn làm gì?</p> <p>(4) Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?</p>	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>
- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.	- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.
- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Gấu mẹ chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?	- HS trả lời: Gấu mẹ chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong để mang theo khi đi chơi.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 2: Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?	- HS trả lời: Gấu mẹ dặn gấu con mang mật ong đi để cùng chia sẻ với các bạn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?	- HS trả lời: Gấu con giấu lọ mật ong vì muốn giữ lại ăn một mình, không muốn chia cho bạn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Khi thấy gấu con không mang đồ ăn, các bạn nói gì?	- HS trả lời: Các bạn chia đồ ăn của mình cho gấu con và mời gấu con cùng ăn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 5: Vì sao gấu con thẹn đỏ mặt?	- HS trả lời: Gấu con thẹn đỏ mặt vì đã ích kỉ, không mang mật ong ra chia sẻ với bạn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 6: Vì sao thức ăn bị rơi mất?	- HS trả lời: Thức ăn bị rơi mất vì trên đường đi các bạn gặp sự cố làm đồ ăn rơi xuống.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 7: Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?	- HS trả lời: Khi đồ ăn bị rơi mất, các bạn vẫn quan tâm, chia sẻ và cùng tìm cách giải quyết.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 8: Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?	- HS trả lời: Nhớ ra lọ mật ong, gấu con mang ra chia cho các bạn cùng ăn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 9: Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?	- HS trả lời: Gấu con nghĩ rằng biết chia sẻ với bạn bè thì niềm vui sẽ nhiều hơn.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết quan tâm, chia sẻ với người khác và không ích kỉ.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao gấu con thấy xấu hổ khi các bạn chia thức ăn cho mình?”	- HS trả lời: Vì gấu con đã giấu mật ong, chưa biết chia sẻ, trong khi các bạn lại sẵn lòng chia phần ăn.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Mật ong của gấu con, GV giáo dục HS biết chia sẻ đồ dùng, niềm vui và sự giúp đỡ phù hợp; không giữ phần tốt chỉ cho riêng mình; biết vui khi cùng bạn làm việc tốt và xin lỗi khi nhận ra mình ích kỉ.	- HS thực hiện: Nêu một việc chia sẻ em có thể làm với bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Mật ong của gấu con và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 11 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 122 - 123; thẻ vần/chữ mẫu et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, ập, op, ôp, ơp; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> 	<p>- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.</p>	<p>- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. <p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học.</p> 	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kỹ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 13

BÀI 56: Ep, êp, ip, up

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ep, êp, ip, up và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

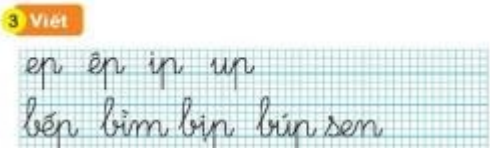
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 124 - 125; thẻ vần/chữ mẫu ep, êp, ip, up; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ep, êp, ip, up để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì?</p> 	<p>- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Trong bếp, lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.”.</p>
<p>- Câu nhận biết nói về điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Trong bếp, lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.”.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết “Trong bếp, lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.</p>	<p>- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up trong câu nhận biết.</p>	<p>- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ep, êp, ip, up; đọc lại tiếng đã tìm được.</p>
<p>- Giới thiệu các vần mới ep, êp, ip, up; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.</p>	<p>- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ep, êp, ip, up.</p>
b. Đọc vần	
<p>- Đưa các vần ep, êp, ip, up; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.</p>	<p>- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ep, êp, ip, up.</p>
<p>- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ep, êp, ip, up; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.</p>	<p>- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ep, êp, ip, up.</p>
<p>- Tổ chức đọc trơn các vần ep, êp, ip, up theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.</p>
<p>- Các vần ep, êp, ip, up giống nhau và khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối p; khác nhau ở phần đầu: e, ê, i, u.</p>
<p>- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ep, êp, ip, up; kiểm tra kết quả ghép.</p>	<p>- Chọn chữ, ghép đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc lại kết quả ghép.</p>
c. Đọc tiếng	
<p>- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.</p>	<p>- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ep, êp, ip, up; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ep, êp, ip, up, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ep, êp, ip, up; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen.</p>  <p>Trong bếp, lũ cún con mấp mấp nếp vào bên mẹ.</p> <p>2 Đọc</p> <p>ep êp ip up</p> <p>n ep</p> <p>nếp</p> <p>kep níp xép</p> <p>kip nhíp búp giúp</p> <p>đôi dép đầu bếp bìm bịp búp sen</p>	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ep, êp, ip, up.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; biết đọc/ghép	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ep, êp, ip, up, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ep, êp, ip, up và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần ep, êp, ip, up; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ep, êp, ip, up và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ep, êp, ip, up, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 125, đọc thầm và tìm tiếng có vần ep, êp, ip, up.</p>  <p>Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có chú Tư và cô Lan đến chơi. Mẹ nấu súp gà, cơm nếp và rán cá chép. Hà giúp mẹ rửa rau quả và sắp xếp bát đĩa. Bố thì dọn dẹp nhà cửa. Nhà Hà hôm nay thật là vui.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ep, êp, ip, up; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi và Hà giúp mẹ làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Nhà Hà có khách đến chơi; Hà giúp mẹ chuẩn bị bữa ăn và tiếp khách.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ep, êp, ip, up và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để ứng xử khi nhà có khách; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh có những ai?</p>	<p>- HS trả lời: Trong tranh có ông bà, bố mẹ, bạn nhỏ và những vị khách đến dùng bữa.</p>
<p>- Mọi người đang làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người đang vui vẻ dùng bữa và trò chuyện trong gia đình.</p>
<p>- Khi nhà có khách, em nên làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Khi nhà có khách, em chào hỏi lễ phép, mời khách ngồi, lấy nước hoặc phụ giúp người lớn những việc vừa sức.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.</p>	<p>- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.</p>
c. Củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ếp, ếp, ip, up và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ep, êp, ip, up và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 57: Anh, ênh, inh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần anh, ênh, inh; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần anh, ênh, inh và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

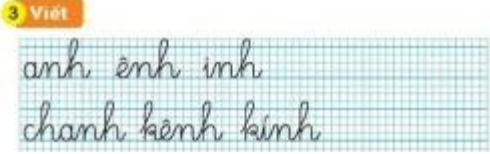
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 126 - 127; thẻ vần/chữ mẫu anh, ênh, inh; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần anh, ênh, inh để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần anh, ênh, inh; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGV.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần anh, ênh, inh trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần anh, ênh, inh; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới anh, ênh, inh; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần anh, ênh, inh.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần anh, ênh, inh; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần anh, ênh, inh.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần anh, ênh, inh; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần anh, ênh, inh.
- Tổ chức đọc trơn các vần anh, ênh, inh theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần anh, ênh, inh giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối nh; khác nhau ở phần đầu: a, ê, i.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần anh, ênh, inh; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần anh, ênh, inh; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần anh, ênh, inh; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng cùng chứa vần anh, ênh, inh, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần anh, ênh, inh; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: quả chanh, bờ kênh, kính râm.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ quả chanh, bờ kênh, kính râm; yêu cầu HS tìm tiếng có vần anh, ênh, inh.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần anh, ênh, inh trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần anh, ênh, inh; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần anh, ênh, inh, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần anh, ênh, inh và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần anh, ênh, inh; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần anh, ênh, inh và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần anh, ênh, inh, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 127, đọc thầm và tìm tiếng có vần anh, ênh, inh.</p>  <p>Nhà vịt ở gần một con kênh xinh xinh. Hôm nay trời đẹp, bố mẹ cho vịt con ra kênh tập bơi. Mỗi tập mà vịt con đã bơi rất nhanh. Vịt bố vịt mẹ vui quá, kêu cạp cạp. Gia đình vịt làm xôn xao cả một kênh.</p>	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần anh, ênh, inh; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.</p>	<p>- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.</p>
<p>- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.</p>	<p>- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.</p>	<p>- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.</p>
<p>- Nhà vịt ở đâu và gia đình vịt có vui không?</p>	<p>- HS trả lời: Nhà vịt ở bên kênh; gia đình vịt rất vui vẻ bên nhau.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần anh, ênh, inh và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để hoạt động thể dục, thể thao; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nói theo tranh</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> <p>5 Nói</p> <p>Giữ gìn sức khỏe</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Tranh vẽ những hoạt động thể thao nào?</p>	<p>- HS trả lời: Tranh vẽ các hoạt động thể thao như bơi, chạy bộ và tập thể dục.</p>
<p>- Hoạt động thể thao giúp ích gì cho sức khỏe?</p>	<p>- HS trả lời: Hoạt động thể thao giúp cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai, tinh thần vui vẻ và phòng tránh bệnh tật.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”</p>	<p>- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.</p>	<p>- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần anh, ênh, inh và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>
<p>- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần anh, ênh, inh và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 58: Ach, êch, ich

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ach, êch, ich và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

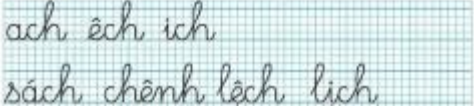
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 128 - 129; thẻ vần/chữ mẫu ach, êch, ich; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ach, êch, ich để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Ếch con thích đọc sách.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Ếch con thích đọc sách.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Ếch con thích đọc sách.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ach, êch, ich trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ach, êch, ich; đọc lại tiếng đã tìm được.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu các vần mới ach, êch, ich; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ach, êch, ich.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ach, êch, ich; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ach, êch, ich.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ach, êch, ich; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ach, êch, ich.
- Tổ chức đọc trơn các vần ach, êch, ich theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần ach, êch, ich giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối ch; khác nhau ở phần đầu: a, ê, i.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ach, êch, ich; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ach, êch, ich; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ach, êch, ich; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ach, êch, ich, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ach, êch, ich; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: sách vở, chênh lệch, tờ lịch.</p> 	<p>- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.</p>
<p>- Đưa từng từ ngữ sách vở, chênh lệch, tờ lịch; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ach, êch, ich.</p>	<p>- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ach, êch, ich trong từng từ ngữ.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.</p>	<p>- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.</p>
e. Đọc lại	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.</p>	<p>- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ach, êch, ich; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ach, êch, ich, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ach, êch, ich và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh.</p> <p>3 Viết</p> 	<p>- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.</p>
<p>- Viết mẫu lần lượt các vần ach, êch, ich; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.</p>	<p>- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ach, êch, ich và một số tiếng/từ ứng dụng.</p>	<p>- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.</p>
TIẾT 2	
b. Viết vở	
<p>- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ach, êch, ich, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>	<p>- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.</p>
<p>- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nổi, dấu thanh.</p>	<p>- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.</p>
<p>- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.</p>
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 129, đọc thầm và tìm tiếng có vần ach, êch, ich.</p> <p>4 Đọc</p> <p>Ếch cốm Có một hôm ếch cốm Tinh nghịch nấp bờ ao Mải nhìn bắt cá o Quên sách bên bờ cỏ.</p> <p>Tới lớp cô hỏi nhỏ: – Sách đâu ếch học bài? Cậu gái đầu, gái tai: – Thưa cô, em xin lỗi.</p> <p>(Mộc Miên)</p> 	<p>- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ach, êch, ich; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Éch cóm để quên sách ở đâu và nói gì với cô?	- HS trả lời: Éch cóm để quên sách; éch nói thật với cô về việc mình quên sách.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ach, êch, ich và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về lớp học; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Trong tranh có những ai?	- HS trả lời: Trong tranh có cô giáo và các bạn học sinh trong lớp.
- Các bạn đang làm gì?	- HS trả lời: Cô giáo đang hướng dẫn bài; các bạn đang ngồi học và thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Em hãy nói về lớp học của mình.	- Quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời rõ ràng, phù hợp tình huống.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ăch, êch, ich và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ăch, êch, ich và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 59: Ang, ăng, âng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ang, ăng, âng và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

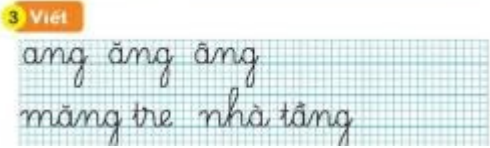
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 130 - 131; thẻ vần/chữ mẫu ang, ăng, âng; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ang, ăng, âng để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ang, ăng, âng trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ang, ăng, âng; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ang, ăng, âng; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ang, ăng, âng.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ang, ăng, âng; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ang, ăng, âng.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ang, ăng, âng; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ang, ăng, âng.
- Tổ chức đọc trơn các vần ang, ăng, âng theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Các vần ang, ăng, âng giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối ng; khác nhau ở phần đầu: a, ă, â.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ang, ăng, âng; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ang, ăng, âng; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ang, ăng, âng; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ang, ăng, âng, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ang, ăng, âng; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: cá vàng, măng tre, nhà tầng. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ cá vàng, măng tre, nhà tầng; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ang, ăng, âng.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ang, ăng, âng trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ văn, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ang, ăng, âng; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ang, ăng, âng, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ang, ăng, âng và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần ang, ăng, âng; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ang, ăng, âng và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ang, ăng, âng, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 131, đọc thầm và tìm tiếng có vần ang, ăng, âng.</p> 	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ang, ăng, âng; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Khi đi học, mèo con mang theo vật gì?	- HS trả lời: Mèo con mang theo đồ dùng được nhắc trong bài để đi học.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ang, ăng, âng và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về mặt trăng và mặt trời; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Nói theo tranh	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Tranh nào vẽ mặt trăng, tranh nào vẽ mặt trời?	- HS trả lời: Tranh bên trái vẽ mặt trăng; tranh bên phải vẽ mặt trời.
- Mặt trời thường xuất hiện khi nào?	- HS trả lời: Mặt trời thường xuất hiện vào ban ngày.
- Mặt trăng thường xuất hiện khi nào?	- HS trả lời: Mặt trăng thường xuất hiện vào ban đêm.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. Củng cố - dặn dò	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ang, ăng, âng và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ang, ăng, âng và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 60: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Quạ và đàn bò câu” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Quạ và đàn bò câu”, giáo dục HS sống trung thực, không giả dối để được lợi; biết trân trọng bản thân và cư xử chân thành với bạn bè.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 132 - 133; thẻ vần/chữ mẫu ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: ep, êp, ip, up; anh, ênh, inh; ach, êch, ich; ang, ăng, âng.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhẩm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	<p>- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.</p>
<p>- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.</p>	<p>- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.</p>
b. Ôn đọc câu/đoạn	
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng.</p> 	<p>- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.</p>
<p>- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.</p>	<p>- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.</p>
c. Ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết.</p> <p>2 Viết</p> <p>Em vẽ vắng trông sáng.</p> <p>3 Kể chuyện</p>	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.</p>	<p>- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh họa.</p>	
Cách tiến hành:	
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Quạ và đàn bò câu; yêu cầu HS quan sát các tranh minh họa và dự đoán nội dung.</p> <p>Quạ và đàn bò câu</p> <p>(1)  Quạ bôi trắng lông mình để làm gì?</p> <p>(2)  Vì sao đàn bò câu cho quạ vào chuồng?</p> <p>(3)  Phát hiện ra quạ, đàn bò câu làm gì?</p> <p>(4)  Vì sao họ nhả quạ cũng đuổi quạ đi?</p>	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.	- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.
- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Quạ bơi trắng lông mình để làm gì?	- HS trả lời: Quạ bơi trắng lông mình để giả làm bồ câu, mong được vào sống cùng đàn bồ câu.
- nêu câu hỏi gợi nhớ 2: Lúc đầu, đàn bồ câu đối xử với quạ thế nào?	- HS trả lời: Lúc đầu, đàn bồ câu tưởng quạ là bạn mới nên cho quạ nhập đàn.
- nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Khi phát hiện ra quạ, đàn bồ câu làm gì?	- HS trả lời: Khi phát hiện ra quạ, đàn bồ câu đuổi quạ ra khỏi đàn.
- nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?	- HS trả lời: Họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi vì quạ đã thay đổi hình dáng, không còn giống đồng loại.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết sống trung thực và cư xử chân thành với bạn bè.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao quạ không được đàn bồ	- HS trả lời: Vì quạ giả dối, tô trắng lông để giả

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
câu và họ nhà quạ chấp nhận?”	làm bỏ câu nhằm được lợi.
- Diễn giải tích hợp: Qua truyện Quạ và đàn bồ câu, GV giáo dục HS biết trung thực, không giả vờ hay nói dối để được lợi; mỗi em cần trân trọng bản thân, nói thật và cư xử chân thành để được bạn bè tin yêu.	- HS thực hiện: Nêu việc làm thể hiện sự trung thực.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Quạ và đàn bồ câu và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 12 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng văn đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 132 - 133; thẻ vần/chữ mẫu ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> 	<p>- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.</p>	<p>- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.</p>	<p>- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.</p>
b. Ôn viết	
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p> 	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p>	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học.</p> <p>2 Viết</p> <p>Em vẽ vòng tròn sáng.</p> <p>3 Kể chuyện</p>	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kỹ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.</p>	<p>- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 1 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - TUẦN 14

BÀI 61: Ong, ông, ung, ung

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ung; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ung và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục HS trân trọng ngày Tết cổ truyền, biết chúc Tết lễ phép, yêu gia đình và giữ gìn nét đẹp văn hóa dân tộc.
- Quốc phòng và an ninh: Bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống, bản sắc Việt Nam.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

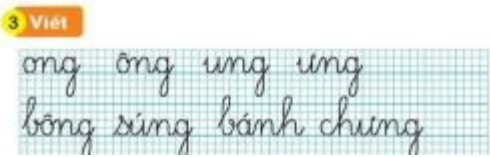
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 134 - 135; thẻ vần/chữ mẫu ong, ông, ung, ung; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần ong, ông, ung, ung để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ung; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Những bông hồng rung rinh trong gió.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Những bông hồng rung rinh trong gió.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Những bông hồng rung rinh trong gió.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ung trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần ong, ông, ung, ung; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ung; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần ong, ông, ung, ung.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần ong, ông, ung, ung; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần ong, ông, ung, ung.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần ong, ông, ung, ung; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần ong, ông, ung, ung.
- Tổ chức đọc trơn các vần ong, ông, ung, ung theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Các vần ong, ông, ung, ung giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Các vần đều có phần cuối ng; khác nhau ở phần đầu: o, ô, u, ư.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần ong, ông, ung, ung; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần ong, ông, ung, ung; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần ong, ông, ung, ung; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần ong, ông, ung, ung, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần ong, ông, ung, ung; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: chong chóng, bông súng, bánh chưng.</p>	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ chong chóng, bông súng, bánh chưng; yêu cầu HS tìm tiếng có vần ong, ông, ung, ung.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ung trong từng từ ngữ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần ong, ông, ung, ung; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần ong, ông, ung, ung, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc; Tích hợp: bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống và bản sắc Việt Nam.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần ong, ông, ung, ung và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần ong, ông, ung, ung; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ong, ông, ung, ung và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần ong, ông, ung, ung, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 135, đọc thầm và tìm tiếng có vần ong, ông, ung, ung.</p>  <p>Nam theo mẹ đi chợ. Chợ đông vui và bán đủ thứ. Ngay từ cổng là những dãy hàng đồ dùng gia đình. Bên trong là hàng rau, thịt và cá. Nam thích lắm vì</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần ong, ông, ung, ung; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Nam đi đâu với ai và ở chợ có những gì?	- HS trả lời: Nam đi chợ cùng người thân; ở chợ có nhiều hàng hoá như rau, hoa, bánh và đồ dùng.
Tích hợp - Quốc phòng và an ninh	Tích hợp - Quốc phòng và an ninh
- Câu hỏi dẫn: “Những món ăn, hoạt động ngày Tết trong bài gợi cho em điều gì về đất nước mình?”	- HS trả lời: Em thấy tự hào vì Việt Nam có ngày Tết cổ truyền và nhiều phong tục đẹp.
- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu ngày Tết cổ truyền là một nét đẹp của dân tộc Việt	- HS thực hiện: Nêu cảm xúc tự hào về ngày

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Nam; mỗi gia đình có thể có cách đón Tết khác nhau nhưng đều hướng tới sự sum họp, yêu thương và trân trọng nguồn cội.	Tết Việt Nam.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần ong, ông, ung, ưng và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về chợ và siêu thị; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết chúc Tết lễ phép, yêu gia đình và giữ nét đẹp văn hoá. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh. 	- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.
- Đây là chợ, đây là siêu thị?	- HS trả lời: Tranh bên trái vẽ chợ; tranh bên phải vẽ siêu thị.
- Chợ và siêu thị giống nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Chợ và siêu thị đều là nơi bán nhiều đồ dùng, thực phẩm để mọi người mua sắm.
- Chợ và siêu thị khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Chợ thường có các sạp hàng ngoài trời; siêu thị có quầy kệ, xe đẩy và hàng hóa được sắp xếp trong nhà.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
sống	sống
- Câu hỏi dẫn: “Khi Tết đến, em nói lời chúc nào với ông bà, cha mẹ?”	- HS trả lời: Em chúc ông bà, cha mẹ mạnh khoẻ, vui vẻ và nói lời chúc bằng thái độ lễ phép.
- Diễn giải tích hợp: GV giáo dục HS trân trọng ngày Tết qua việc chào hỏi, chúc Tết lễ phép, giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, vui chơi an toàn và biết yêu thương, chia sẻ với người thân trong dịp sum họp.	- HS thực hiện: Thực hành nói lời chúc Tết lễ phép.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần ong, ông, ung, ung và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần ong, ông, ung, ung và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Quốc phòng và an ninh: Giáo dục HS yêu quý danh lam, cảnh đẹp quê hương; biết giữ gìn hình ảnh đất nước Việt Nam.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

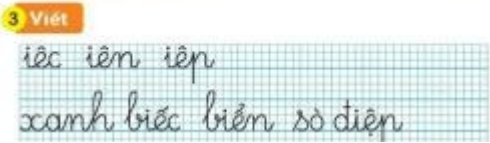
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 136 - 137; thẻ vần/chữ mẫu iêc, iên, iêp; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần iêc, iên, iêp để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần iêc, iên, iêp; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần iêc, iên, iêp.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần iêc, iên, iêp; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần iêc, iên, iêp.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần iêc, iên, iêp; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần iêc, iên, iêp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức đọc trơn các vần iêc, iên, iêp theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần iêc, iên, iêp giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp theo mẫu của cô.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần iêc, iên, iêp; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần iêc, iên, iêp; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần iêc, iên, iêp, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần iêc, iên, iêp; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: xanh biếc, bờ biển, sò điệp. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ xanh biếc, bờ biển, sò điệp; yêu cầu HS tìm tiếng có vần iêc, iên, iêp.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp trong từng từ ngữ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần iêc, iên, iêp, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần iêc, iên, iêp và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần iêc, iên, iêp; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần iêc, iên, iêp và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giơ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần iêc, iên, iêp, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 137, đọc thầm và tìm tiếng có vần iêc, iên, iêp.</p>  <p>Vịnh Hạ Long là một kì quan thiên nhiên. Nơi đây có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp, soi bóng trên mặt biển xanh biếc. Du khách thích đến đây ngắm cảnh, tắm mát và</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần iêc, iên, iêp; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Vịnh Hạ Long có gì đẹp?	- HS trả lời: Vịnh Hạ Long có biển, đảo đá và cảnh thiên nhiên đẹp.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần iêc, iên, iêp và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để thể giới trong lòng biển; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết yêu quý danh lam, cảnh đẹp và giữ gìn hình ảnh đất nước Việt Nam. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Trong lòng biển có những gì?	- HS trả lời: Trong lòng biển có cá, rùa biển, sứa, san hô và rong biển.
- Em biết những loài vật nào sống trong lòng biển?	- HS trả lời: Em biết cá, rùa biển, sứa, sao biển và cá ngựa sống trong lòng biển.
- Em thích loài vật nào? Vì sao?	- HS trả lời gợi ý: Em thích rùa biển vì rùa bơi nhẹ nhàng và là loài vật đáng yêu cần được bảo vệ.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Quốc phòng và an ninh	Tích hợp - Quốc phòng và an ninh
- Câu hỏi dẫn: “Vịnh Hạ Long là cảnh đẹp của đất nước nào? Em cần làm gì khi đến tham quan?”	- HS trả lời: Vịnh Hạ Long là cảnh đẹp của Việt Nam; em cần giữ vệ sinh, không xả rác, không làm hư hại cảnh quan.
- Diễn giải tích hợp: Qua hình ảnh Vịnh Hạ Long, GV giúp HS cảm nhận đất nước Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh đáng tự	- HS thực hiện: Nêu việc làm khi tham quan cảnh đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
hào. Mỗi em biết giữ gìn môi trường, nói lời lịch sự khi tham quan và trân trọng hình ảnh quê hương.	
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh hoạ bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần iêc, iên, iêp và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần iêc, iên, iêp và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 63: iêng, iêm, yên

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần iêng, iêm, yên và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.

- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng văn đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: HS biết yêu vẻ đẹp biển đảo, không xả rác và có ý thức giữ gìn tài nguyên biển.
- Quốc phòng và an ninh: Bồi dưỡng tình yêu biển đảo, ý thức trân trọng chủ quyền Tổ quốc.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

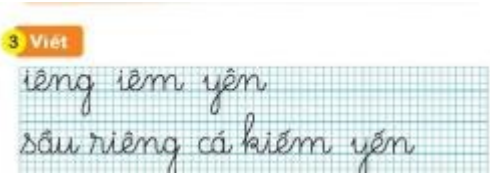
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 138 - 139; thẻ vần/chữ mẫu iêng, iêm, yên; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần iêng, iêm, yên để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần iêng, iêm, yên; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới iêng, iêm, yên; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần iêng, iêm, yên.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần iêng, iêm, yên; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần iêng, iêm, yên.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần iêng, iêm, yên; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần iêng, iêm, yên.
- Tổ chức đọc trơn các vần iêng, iêm, yên theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Các vần iêng, iêm, yên giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên theo mẫu của cô.
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần iêng, iêm, yên; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần iêng, iêm, yên; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần iêng, iêm, yên, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần iêng, iêm, yên; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: sâu riêng, cá kiểm, tổ yến. 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ sâu riêng, cá kiểm, tổ yến; yêu cầu HS tìm tiếng có vần iêng, iêm, yên.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên trong từng từ ngữ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ vần, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần iêng, iêm, yên, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc; Tích hợp: bồi dưỡng tình yêu biển đảo và ý thức trân trọng chủ quyền Tổ quốc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần iêng, iêm, yên và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần iêng, iêm, yên; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nối nét.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần iêng, iêm, yên và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần iêng, iêm, yên, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 139, đọc thầm và tìm tiếng có vần iêng, iêm, yên.</p>  <p>Hà theo bố đến sân chim. Sân chim có cỏ, diệc, sáo, bồ nông.... Hà chăm chú nhìn những đàn cò trắng, diệc xám bay liệng, đậu kín trên những ngọn cây. Sau một ngày đi</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần iêng, iêm, yên; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Chủ nhật, bố và Hà đi đâu; sân chim có gì?	- HS trả lời: Bố và Hà đi thăm sân chim; sân chim có nhiều loài chim bay về.
Tích hợp - Quốc phòng và an ninh	Tích hợp - Quốc phòng và an ninh
- Câu hỏi dẫn: “Biển đảo Việt Nam gọi cho em cảm xúc gì?”	- HS trả lời: Em yêu quý, tự hào về biển đảo của quê hương Việt Nam.
- Diễn giải tích hợp: GV giúp HS bước đầu nhận biết biển đảo là phần thân thương của đất nước; các em biết trân trọng, yêu quý cảnh biển đảo và thể hiện tình yêu quê hương bằng lời	- HS thực hiện: Nêu cảm xúc yêu biển đảo quê hương.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
nói, việc làm phù hợp.	
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần iêng, iêm, yên và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để nói về các loài chim; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống; Tích hợp: biết giữ vệ đẹp biển và bảo vệ tài nguyên biển. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> <p>Kiểm ăn, từng đàn chim riu rít về tổ, trông thật yên bình.</p> <p>5 Nói</p> <p>Loài chim</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
- Em biết tên loài chim nào trong tranh?	- HS trả lời: Trong tranh có chim sáo, chim én và chim vẹt.
- Những con chim đang làm gì?	- HS trả lời: Những con chim đang đậu trên cành hoặc đang cánh bay.
- Em biết điểm đặc biệt nào của các loài chim đó?	- HS trả lời: Chim én bay nhanh và thường báo hiệu mùa xuân; chim vẹt có bộ lông nhiều màu; chim sáo có tiếng hót hay.
- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.	- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.
Tích hợp - Bảo vệ môi trường	Tích hợp - Bảo vệ môi trường
- Câu hỏi dẫn: “Em cần làm gì để các loài vật dưới biển có môi trường sống sạch đẹp?”	- HS trả lời: Em không xả rác, không làm bẩn biển và nhắc mọi người cùng giữ vệ sinh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Diễn giải tích hợp: Qua tranh về biển và các loài vật, GV hướng dẫn HS hiểu rác thải làm bẩn nước biển và gây hại sinh vật. Các em cần bỏ rác đúng nơi, không lấy hoặc phá hoại sinh vật biển, cùng người thân bảo vệ cảnh quan.	- HS thực hiện: Nêu việc làm bảo vệ môi trường biển.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
c. Củng cố - dặn dò	
- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần iêng, iêm, yên và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.	- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dặn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần iêng, iêm, yên và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 64: Iêl, iêu, yêu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần iê, iêu, yêu; đọc đúng tiếng, từ, câu/đoạn có vần vừa học.
- Viết đúng các vần iê, iêu, yêu và tiếng/từ ứng dụng theo mẫu.
- Quan sát tranh, hiểu nội dung cơ bản và nói được câu phù hợp với tình huống trong bài.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

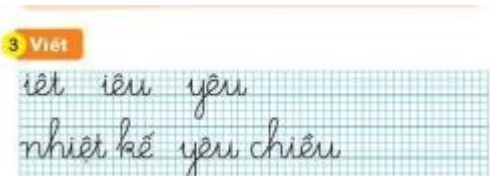
- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 140 - 141; thẻ vần/chữ mẫu iê, iêu, yêu; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; ôn kiến thức đã học và kết nối vào bài mới.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS hát hoặc tham gia trò chơi ngắn có sử dụng tiếng/vần đã học ở bài trước.	- Tham gia hát hoặc trò chơi; phát hiện, đọc lại tiếng/vần đã học.
- Yêu cầu HS đọc lại một số vần, tiếng hoặc từ ngữ của bài trước; quan sát, nhận xét và sửa phát âm khi cần.	- Đọc cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh; lắng nghe nhận xét và sửa lỗi phát âm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết các vần iê, iêu, yêu để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (KHÁM PHÁ) Mục tiêu: Nhận biết và đọc đúng các vần iê, iêu, yêu; đọc được tiếng, từ ngữ có vần mới theo đúng quy trình SGK.	
Cách tiến hành:	
a. Nhận biết	
- Các em quan sát tranh Nhận biết. Tranh vẽ gì? 	- HS trả lời: Tranh minh họa nội dung: “Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.”.
- Câu nhận biết nói về điều gì?	- HS trả lời: Câu nhận biết nói: “Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.”.
- Đọc mẫu câu nhận biết “Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.; đọc chậm từng cụm từ và yêu cầu HS nói theo.	- Lắng nghe, nói theo từng cụm từ; đọc lại cả câu nhận biết theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS tìm, chỉ và đọc các tiếng có chứa vần iê, iêu, yêu trong câu nhận biết.	- Tìm và chỉ đúng tiếng có vần iê, iêu, yêu; đọc lại tiếng đã tìm được.
- Giới thiệu các vần mới iê, iêu, yêu; phát âm mẫu và chuyển sang luyện đọc.	- Quan sát chữ ghi vần; nghe và phát âm theo mẫu các vần iê, iêu, yêu.
b. Đọc vần	
- Đưa các vần iê, iêu, yêu; đọc mẫu từng vần, hướng dẫn HS quan sát khẩu hình và âm cuối.	- Quan sát khẩu hình, lắng nghe và đọc nhẩm các vần iê, iêu, yêu.
- Yêu cầu HS đánh vần nối tiếp các vần iê, iêu, yêu; tổ chức cho cả lớp đánh vần đồng thanh.	- Đánh vần cá nhân, nối tiếp; đánh vần đồng thanh các vần iê, iêu, yêu.
- Tổ chức đọc trơn các vần iê, iêu, yêu theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm.	- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; điều chỉnh phát âm theo nhận xét.
- Các vần iê, iêu, yêu giống nhau và khác nhau ở điểm nào?	- HS trả lời: Em nhận biết và đọc đúng các vần iê, iêu, yêu theo mẫu của cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS sử dụng bộ chữ ghép lần lượt các vần iêt, iêu, yêu; kiểm tra kết quả ghép.	- Chọn chữ, ghép đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc lại kết quả ghép.
c. Đọc tiếng	
- Giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK; hướng dẫn HS nhận biết âm đầu, vần và dấu thanh.	- Quan sát mô hình; nêu âm đầu, vần và dấu thanh trong tiếng mẫu.
- Hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu có vần iêt, iêu, yêu; tổ chức đọc cá nhân và đồng thanh.	- Đánh vần tiếng mẫu; đọc trơn cá nhân và đồng thanh.
- Chỉ các tiếng trong SGK; yêu cầu HS phát hiện tiếng chứa vần iêt, iêu, yêu, đánh vần và đọc trơn.	- Tìm điểm chung của các tiếng; đánh vần và đọc trơn từng tiếng.
- Đổi thứ tự các tiếng và tổ chức đọc nối tiếp để kiểm tra phản xạ nhận diện, đọc đúng.	- Đọc nối tiếp các tiếng theo thứ tự mới; tự sửa khi đọc chưa đúng.
- Yêu cầu HS ghép thêm tiếng có vần iêt, iêu, yêu; mời HS phân tích và đọc tiếng vừa ghép.	- Ghép tiếng bằng bộ chữ; phân tích cấu tạo và đọc trơn tiếng đã ghép.
d. Đọc từ ngữ	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và gọi tên sự vật/hoạt động ứng với các từ: nhiệt kế, con diều, yêu chiều.</p> <p>Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.</p> 	- Quan sát tranh; gọi tên sự vật/hoạt động và dự đoán từ ngữ tương ứng.
- Đưa từng từ ngữ nhiệt kế, con diều, yêu chiều; yêu cầu HS tìm tiếng có vần iêt, iêu, yêu.	- Chỉ và đọc tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu trong từng từ ngữ.
- Hướng dẫn phân tích tiếng khó, đánh vần rồi đọc trơn từng từ ngữ; sửa lỗi cho HS.	- Phân tích, đánh vần tiếng khó; đọc trơn từng từ ngữ theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm đôi và đọc đồng thanh toàn bộ từ ngữ.	- Đọc nối tiếp; luyện đọc nhóm đôi và đọc đồng thanh.
e. Đọc lại	
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ văn, tiếng, từ ngữ; theo dõi, nhận xét và sửa phát âm.	- Đọc lại bài theo cá nhân, nhóm và cả lớp; sửa lỗi phát âm khi được góp ý.
- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng các vần iê, iêu, yêu; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.	- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Luyện viết đúng vần iê, iêu, yêu, đọc đúng câu/đoạn ứng dụng và hiểu nội dung bài đọc.	
Cách tiến hành:	
a. Viết bảng	
- Yêu cầu HS quan sát mẫu viết vần iê, iêu, yêu và tiếng/từ ứng dụng; nhận xét độ cao, nét nổi và vị trí dấu thanh. 	- Quan sát mẫu chữ; nêu nhận xét về độ cao, nét nổi, khoảng cách và dấu thanh.
- Viết mẫu lần lượt các vần iê, iêu, yêu; vừa viết vừa hướng dẫn điểm đặt bút, dừng bút và nét nổi.	- Quan sát GV viết mẫu; luyện viết trên không theo quy trình.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần iê, iêu, yêu và một số tiếng/từ ứng dụng.	- Viết bảng con đúng mẫu, đúng khoảng cách; giờ bảng theo hiệu lệnh.
- Nhận xét một số bảng; chỉ rõ lỗi về nét nổi, dấu thanh, khoảng cách và yêu cầu HS sửa.	- Lắng nghe nhận xét; tự sửa chữ viết chưa đúng trên bảng con.
TIẾT 2	
b. Viết vở	
- Hướng dẫn HS tô và viết các vần iê, iêu, yêu, từ ngữ ứng dụng trong vở Tập viết; nhắc tư thế ngồi và cách cầm bút.	- Ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách; tô và viết đúng số dòng quy định.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Quan sát từng bàn; hỗ trợ HS viết chậm hoặc sai điểm đặt bút, nét nối, dấu thanh.	- Tiếp tục viết; sửa chữ ngay khi được GV hướng dẫn.
- Nhận xét một số bài; nêu điểm đúng và hướng dẫn cụ thể cách sửa lỗi chữ viết.	- Lắng nghe nhận xét; tự kiểm tra và sửa bài viết của mình.
c. Đọc câu/đoạn ứng dụng	
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần Đọc ở SGK trang 141, đọc thầm và tìm tiếng có vần iê, iêu, yêu.</p>  <p>Bố cho Nam và em chơi thả diều. Bố dạy Nam biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con diều có thể bay cao. Hai anh em thích thú ngắm nhìn những cánh diều sặc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời.</p>	- Quan sát tranh/đoạn đọc; đọc thầm và chỉ các tiếng có vần vừa học.
- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới có vần iê, iêu, yêu; hướng dẫn đánh vần lại với HS còn lúng túng.	- Đọc trơn các tiếng mới; đánh vần lại tiếng khó khi cần.
- Đọc mẫu câu/đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ theo dấu câu và nội dung.	- Nghe đọc mẫu; xác định chỗ ngắt nghỉ và luyện đọc theo.
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu, đọc theo nhóm và đọc đồng thanh cả đoạn.	- Đọc nối tiếp, đọc trong nhóm và đọc đồng thanh đoạn ứng dụng.
- Bố dạy Nam điều gì khi làm diều?	- HS trả lời: Bố dạy Nam cách làm và thả diều.
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết các vần iê, iêu, yêu và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng nội dung đã học để sự vật tự nhiên và sự vật do con người tạo ra; liên hệ cách ứng xử phù hợp trong đời sống. Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.	
Cách tiến hành:	
a. Nói theo tranh	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh Nói, xác định nhân vật, sự việc và tình huống giao tiếp trong tranh.</p> 	<p>- Quan sát tranh; xác định nhân vật, sự việc và trao đổi ban đầu với bạn.</p>
<p>- Trong tranh, sự vật nào có sẵn trong tự nhiên?</p>	<p>- HS trả lời: Mặt trăng, mặt trời, bầu trời và chim là những sự vật có sẵn trong tự nhiên.</p>
<p>- Sự vật nào do con người tạo ra?</p>	<p>- HS trả lời: Máy bay và cánh diều là những sự vật do con người tạo ra.</p>
<p>- Máy bay, diều và chim giống hoặc khác nhau ở điểm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Máy bay, diều và chim đều có thể bay trên bầu trời; chim là con vật, còn máy bay và diều do con người làm ra.</p>
<p>- Tổ chức cho HS luyện nói hoặc đóng vai theo nhóm đôi; mời một số nhóm trình bày trước lớp.</p>	<p>- Luyện nói/đóng vai theo cặp; đại diện nhóm thể hiện và nhận xét bạn lịch sự.</p>
Tích hợp - Năng lực số	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nghe/quan sát kỹ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.</p>
c. củng cố - dặn dò	
<p>- Tổ chức cho HS tìm nhanh tiếng có vần iê, iêu, yêu và đặt câu ngắn với một tiếng tìm được.</p>	<p>- Tìm tiếng, đọc tiếng và nói câu ngắn theo khả năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét tiết học; tuyên dương HS đọc, viết, nói tốt; động viên HS cần tiếp tục rèn luyện.	- Lắng nghe nhận xét; tự nêu điều em đã làm được trong tiết học.
- Dẫn HS luyện đọc, luyện viết lại các vần iê, iêu, yêu và chuẩn bị bài tiếp theo.	- Ghi nhớ nhiệm vụ; thực hành đọc, viết ở nhà.
- Kết luận: Các em biết vận dụng nội dung bài học vào lời nói và việc làm phù hợp; tiếp tục luyện tập ở nhà.	- HS nhắc lại điều ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn ứng dụng đã học trong tuần.
- Viết đúng nội dung ứng dụng theo mẫu của bài ôn tập.
- Nghe hiểu, kể lại được một đoạn truyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng” theo tranh; nêu được bài học phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng”, giáo dục HS biết khiêm tốn, không bắt nạt hoặc khoe khoang; biết giao tiếp hòa nhã với mọi người.

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 142 - 143; thẻ vần/chữ mẫu ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gọi nhớ các vần đã học trong tuần và kết nối vào bài ôn tập.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức trò chơi hoặc hát vận động ngắn để ổn định lớp và tạo hứng thú học tập.	- Tham gia trò chơi/hát vận động; ổn định vị trí học tập.
- Giới thiệu nội dung ôn tập; nêu các nhóm vần cần củng cố: ong, ông, ung, ưng; iêc, iên, iêp; iêng, iêm, yên; iêt, iêu, yêu.	- Lắng nghe; mở SGK và đọc nhẩm các nhóm vần được ôn tập.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng ôn lại kiến thức đã học, nghe kể chuyện và rút ra bài học phù hợp trong cuộc sống.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH	
Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc tiếng, từ ngữ, câu/đoạn và viết nội dung đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc tiếng, từ ngữ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Yêu cầu HS quan sát phần ôn đọc trong SGK, lần lượt đọc tiếng và từ ngữ.</p> 	<p>- Quan sát phần ôn đọc; chuẩn bị đọc tiếng, từ ngữ.</p>
<p>- Chỉ từng tiếng, từ; yêu cầu HS đọc trơn cá nhân, nhóm và đồng thanh; sửa lỗi phát âm.</p>	<p>- Đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm tiếng chứa vần đã học trong tuần và phân tích một số tiếng.</p>	<p>- Chỉ tiếng, nêu vần có trong tiếng và phân tích tiếng được yêu cầu.</p>
b. Ôn đọc câu/đoạn	
<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn ôn tập, tìm tiếng có vần đã học và chuẩn bị đọc thành tiếng.</p>  <p>Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông. Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.</p>	<p>- Đọc thầm đoạn; chỉ các tiếng có vần vừa ôn.</p>
<p>- Đọc mẫu toàn đoạn; hướng dẫn ngắt nghỉ, giọng đọc phù hợp và tổ chức HS luyện đọc.</p>	<p>- Nghe mẫu; luyện đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh.</p>
<p>- Qua nội dung vừa đọc, em rút ra điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em đọc đúng nội dung và nêu được ý chính của bài.</p>
c. Ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết trong SGK; nhắc độ cao chữ, khoảng cách, vị trí dấu thanh và tư thế ngồi viết.</p> <p></p>	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết nội dung ôn tập vào vở; quan sát, hỗ trợ và nhận xét một số bài.</p>	<p>- Viết vào vở đúng mẫu, đúng dòng; sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
TIẾT 2	
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng câu chuyện LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI - KỂ CHUYỆN: LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG Mục tiêu: Nghe hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết nhân vật, sự việc theo tranh minh họa.</p>	
Cách tiến hành:	
<p>- Giới thiệu tên câu chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hăng; yêu cầu HS quan sát các tranh minh họa và dự đoán nội dung.</p> <p></p> <p>Lửa, mưa và con hổ hung hăng</p> <p>(1)  Gặp "con vật lạ", hổ làm gì?</p> <p>(2)  Vì sao hổ bị sém lông?</p> <p>(3)  Hổ tưởng mưa làm gì?</p> <p>(4)  Thoát nạn, hổ thế nào?</p>	<p>- Quan sát tranh kể chuyện; nêu dự đoán ban đầu về nhân vật, sự việc.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng giọng rõ ràng, diễn cảm; kết hợp chỉ tranh theo diễn biến.	- Lắng nghe toàn bộ câu chuyện; theo dõi tranh và ghi nhớ nhân vật, sự việc.
- Kể lại câu chuyện lần 2 theo từng đoạn; sau mỗi đoạn dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ.	- Lắng nghe từng đoạn; chuẩn bị trả lời câu hỏi theo chi tiết vừa nghe.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 1: Tính tình hổ như thế nào?	- HS trả lời: Hổ có tính tình hung hăng, hay bắt nạt và dọa nạt các con vật khác.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 2: “Con vật lạ” đầu tiên hổ gặp thực ra là gì?	- HS trả lời: “Con vật lạ” đầu tiên hổ gặp thực ra là lửa.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 3: Gặp lửa, hổ làm gì?	- HS trả lời: Gặp lửa, hổ xông đến định bắt nạt và dọa lửa.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 4: Vì sao hổ bị xém lông?	- HS trả lời: Hổ bị xém lông vì đến quá gần ngọn lửa đang cháy.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 5: Hổ tiếp tục gặp ai?	- HS trả lời: Sau đó, hổ gặp mưa.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 6: Hổ tưởng mưa làm gì?	- HS trả lời: Hổ tưởng mưa là một con vật yếu đuối nên tiếp tục bắt nạt.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 7: Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?	- HS trả lời: Mưa nói rằng hổ rất hung hăng nên hổ nổi giận.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 8: Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?	- HS trả lời: Gặp hai người thợ săn, hổ sợ hãi bỏ chạy để thoát thân.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 9: Mưa làm gì để giúp hổ?	- HS trả lời: Mưa đổ xuống thật to, giúp hổ xóa dấu vết và thoát khỏi thợ săn.
- Nêu câu hỏi gợi nhớ 10: Thoát nạn, hổ thay đổi thế nào?	- HS trả lời: Thoát nạn, hổ hiểu ra bài học, không còn hung hăng và biết đối xử tốt hơn với mọi người.
- Kết luận: Các em đã nghe, hiểu và kể lại được những sự việc chính trong câu chuyện theo tranh.	- HS nêu tên nhân vật, sự việc chính và kể lại phần truyện đã nhớ.
4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; Tích hợp: biết khiêm tốn, không bắt nạt, không khoe khoang và giao tiếp hoà nhã.	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tổ chức cho HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm; theo dõi và hỗ trợ cách diễn đạt.	- Kể từng đoạn trong nhóm dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
- Mời HS kể nối tiếp từng đoạn hoặc kể toàn bộ câu chuyện trước lớp; nhận xét, tuyên dương.	- Kể chuyện trước lớp; lắng nghe và nhận xét bạn bằng lời lịch sự.
5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Rút ra bài học từ câu chuyện; biết liên hệ hành vi phù hợp với bản thân. - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số.	
Cách tiến hành:	
Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Tích hợp - Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao hổ gặp rắc rối trong câu chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hăng?”	- HS trả lời: Vì hổ hung hăng, khoe khoang, coi thường người khác nên tự chuốc lấy bài học.
- Diễn giải tích hợp: Qua câu chuyện, GV giáo dục HS: không lớn tiếng dọa nạt hay bắt nạt bạn; biết nói năng nhẹ nhàng, lắng nghe và khiêm tốn. Người mạnh mẽ là người biết cư xử hoà nhã, tôn trọng mọi người.	- HS thực hiện: Nêu cách nói hoặc việc làm hoà nhã với bạn.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
b. củng cố - dặn dò	
- Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hăng và một bài học em nhớ nhất.	- Nêu tên câu chuyện và chia sẻ bài học rút ra.
- Nhận xét tiết học; khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- Lắng nghe; ghi nhớ và thực hành kể chuyện ở nhà.
- Kết luận: Qua câu chuyện, các em rút ra bài học ứng xử phù hợp và biết vận dụng vào cuộc	- HS nêu bài học và một việc em sẽ thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
sống hằng ngày.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

ÔN LUYỆN TUẦN 13 - TIẾT 1, 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các vần, tiếng, từ và câu/đoạn tiêu biểu đã học trong tuần.
- Viết đúng vần và nội dung ứng dụng; rèn thói quen trình bày sạch đẹp.
- Vận dụng vần đã học để tìm tiếng mới và nói câu ngắn phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết; biết kiểm tra và sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi nhóm đôi/nhóm nhỏ; mạnh dạn trình bày và nhận xét bằng lời lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vần đã học để ghép tiếng, đọc câu và xử lý tình huống giao tiếp gần gũi.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, luyện viết; kiên trì hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị đồ dùng; thực hiện nề nếp khi học cá nhân và hợp tác cùng bạn.
- Nhân ái: Biết yêu quý người thân, bạn bè, quê hương và các sự vật gần gũi trong bài học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 - Tập một; hình SGK đã cắt đúng nội dung hoạt động tại trang 142 - 143; thẻ vần/chữ mẫu ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu; bảng phụ, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ chữ học vần và đồ dùng học tập cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ kiến thức đã học trong tuần.	
Cách tiến hành:	
- Tổ chức hát/vận động hoặc trò chơi ngắn có tiếng chứa các vần đã học.	- Tham gia hoạt động khởi động; phát hiện tiếng có vần đã học.
- Kết luận - Giới thiệu bài: “Hôm nay, cô và các em cùng luyện đọc, luyện viết nội dung bài học để đọc đúng hơn và viết đẹp hơn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên/nội dung bài học và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố cách đọc vần, tiếng, từ, câu/đoạn và kĩ năng viết.	
Cách tiến hành:	
a. Ôn đọc	
- Ghi hoặc trình chiếu các vần đã học trong tuần; yêu cầu HS đọc cá nhân, nhóm, lớp. 	- Đọc các vần theo cá nhân, nhóm và đồng thanh.
- Đưa tiếng, từ ngữ và câu/đoạn luyện đọc; sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ cho HS.	- Đọc tiếng, từ và câu/đoạn; sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Tổ chức nhóm đôi kiểm tra đọc cho nhau và báo cáo kết quả luyện đọc.	- Đọc cho bạn nghe; nhận xét lịch sự và báo cáo kết quả.
b. Ôn viết	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Đưa mẫu viết; nhắc cách nối nét, đặt dấu và khoảng cách giữa các tiếng.</p>  <p>Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông. Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.</p>	<p>- Quan sát mẫu; nhắc lại điểm cần lưu ý khi viết.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; quan sát, hỗ trợ và sửa lỗi trực tiếp.</p>	<p>- Viết bài vào vở ô li; tự soát và sửa chữ viết.</p>
<p>- Kết luận: Các em đã nhận biết và luyện đọc đúng nội dung bài học; biết đọc/ghép tiếng, từ ngữ theo quy trình đã học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa học và đọc lại một số tiếng, từ ngữ tiêu biểu.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng tiếng, từ đã học trong giao tiếp gần gũi và tự đánh giá kết quả học tập. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Nêu tình huống giao tiếp hoặc tranh gợi ý; yêu cầu HS nói câu có từ chứa vần đã học.</p> 	<p>- Quan sát tình huống; nói câu phù hợp và lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét việc đọc, viết, nói của HS; giao nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>	<p>- Lắng nghe nhận xét; thực hiện nhiệm vụ luyện tập ở nhà.</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p>	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kĩ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Các em đã luyện tập đọc, viết nội dung bài học và hoàn thành nhiệm vụ thực hành theo hướng dẫn.	- HS tự nhận xét phần luyện đọc, luyện viết và sửa lỗi nếu còn sai.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TIẾNG VIỆT LỚP 1 – TUẦN 15

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

TIẾNG VIỆT

BÀI 66: UÔI, UÔM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh họa.
- Viết đúng các vần uôi, uôm và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kỹ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Bảo vệ môi trường: Giáo dục HS giữ gìn môi trường biển, không xả rác khi đi lại hoặc vui chơi ven biển.
- Kỹ năng sống/An toàn giao thông: Nhận biết phương tiện giao thông đường thủy; biết nghe người lớn hướng dẫn và mặc áo phao khi đi tàu, thuyền.

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại văn đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 65: Ôn tập và kể chuyện.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 65: Ôn tập và kể chuyện.
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Các em vừa ôn lại những vần đã học. Hôm nay, qua bức tranh con thuyền đang căng buồm trên biển, chúng ta sẽ làm quen hai vần mới uôi, uôm.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần uôi, uôm và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Trong tranh có phương tiện gì? Chiếc thuyền đang di chuyển như thế nào? 	- Trong tranh có thuyền buồm. Thuyền buồm đang xuôi theo chiều gió trên mặt biển.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Thuyền buồm xuôi theo	- HS đọc theo GV và đọc cả câu:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
chiều gió.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	“Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.”.
- Trong câu “Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần uôi, uôm trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là uôi, uôm.	- HS đọc đồng thanh các vần uôi, uôm.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần uôi, uôm lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần uôi, uôm.
- Đánh vần mẫu các vần uôi, uôm; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần uôi, uôm theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “xuôi”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “xuôi”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: con suối, buổi sáng, quả muỗm. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: con suối, buổi sáng, quả muỗm.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uôi, uôm; con suối, buổi sáng, quả muỗm.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Viết mẫu các vần uôi, uôm và tiếng “xuôi”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần uôi, uôm.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uôi, uôm và tiếng “xuôi”.	- HS viết bảng con các vần uôi, uôm và tiếng “xuôi”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần uôi, uôm và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần uôi, uôm, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: <i>Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi; hình thành ý thức bảo vệ môi trường biển.</i>	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 <p>Buổi sớm mai, ông mặt trời nhô lên từ biển. Mặt biển sáng lấp lánh. Đàn hải âu sải cánh bay liệng trên bầu trời. Xa xa là những cánh buồm căng gió. Phía bên cảng, những chiếc tàu cá nối đuôi nhau vào bờ.</p> <p>5 Nói</p>	
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uôi, uôm; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Buổi sớm mai, ông và Hà đi đâu?	- Buổi sớm mai, ông và Hà đi ra biển.
- Ngoài biển, Hà nhìn thấy những gì?	- Hà nhìn thấy nhiều tàu lớn, tàu nhỏ rời bến và chiếc thuyền buồm trên biển.
- Cảnh biển buổi sáng như thế nào?	- Cảnh biển buổi sáng đẹp, có nắng ấm và những con thuyền đang đi lại.
- Khi đi chơi hoặc đi lại ở bãi biển, em cần làm gì để biển luôn sạch đẹp?	- HS trả lời: Em bỏ rác đúng nơi quy định, không ném rác xuống nước, biết nhắc bạn cùng giữ sạch bãi biển.
- Tích hợp bảo vệ môi trường: Biển mang lại vẻ đẹp và nguồn sống cho con người. Rác thải làm bẩn nước biển, gây hại cho cá, rùa và các sinh vật. Mỗi bạn nhỏ cần giữ rác để bỏ đúng thùng, hạn chế đồ nhựa dùng một lần và cùng gia đình bảo vệ cảnh quan biển.	- HS lắng nghe; nêu việc sẽ làm: không xả rác và cùng người thân giữ sạch bãi biển.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được về phương tiện đường thủy; biết một số	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
việc làm an toàn khi đi tàu, thuyền.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.</p>
<p>- Trong tranh nói có những phương tiện nào đi lại trên biển?</p>	<p>- Có tàu thủy, thuyền buồm và thuyền thúng.</p>
<p>- Khi đi tàu, thuyền, em cần làm gì để an toàn?</p>	<p>- Em cần mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, nghe lời người lớn, không đùa nghịch.</p>
<p>- Vì sao khi đi trên tàu, thuyền em cần mặc áo phao và nghe lời người lớn?</p>	<p>- HS trả lời: Vì áo phao giúp em nổi khi gặp sự cố; nghe lời người lớn giúp chuyển đi an toàn.</p>
<p>- Tích hợp kỹ năng sống/ATGT: Tàu, thuyền là phương tiện giao thông đường thủy. Trẻ em chỉ đi cùng người lớn, mặc áo phao đúng cách, ngồi yên, không thò tay xuống nước, không chen lấn và thực hiện hướng dẫn an toàn.</p>	<p>- HS nêu quy tắc an toàn: mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch trên thuyền.</p>
<p>- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kỹ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học.</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng vào việc nói, đọc và việc làm hằng ngày.</p>	
<p>- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần uôi, uôm và đặt một câu ngắn.</p>	<p>- HS nêu từ tìm được có vần uôi, uôm và đặt câu phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	và thực hiện ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh họa bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
- Kết luận: Học vẫn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôc, uôt; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần uôc, uôt và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.</i>	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 66: uôi, uôm.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 66: uôi, uôm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Quan sát việc mẹ chăm sóc Hà trước khi đi chơi, các em sẽ học hai vần mới uôc, uôt và đọc được nhiều từ ngữ gần gũi.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần uôc, uôt và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Tranh vẽ những ai? Mẹ đang làm gì cho Hà? 	- Tranh vẽ mẹ và Hà. Mẹ đang vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.”.
- Trong câu “Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần uôc, uôt trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là uôc, uôt.	- HS đọc đồng thanh các vần uôc, uôt.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần uôc, uôt lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần uôc, uôt.
- Đánh vần mẫu các vần uôc, uôt; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần uôc, uôt theo cá nhân, nhóm và cả

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “buộc”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “buộc”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uộc, uôt; ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần uộc, uôt và tiếng “buộc”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nổi và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần uộc, uôt.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uộc, uôt và tiếng “buộc”.	- HS viết bảng con các vần uộc, uôt và tiếng “buộc”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nổi, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần uôc, uôt và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần uôc, uôt, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bản, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p> 	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uôc, uôt; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Mẹ cho Hà đi đâu?	- Mẹ cho Hà đi công viên.
- Hà mặc gì và đi giày màu gì?	- Hà mặc váy trắng và đi giày màu hồng.
- Mẹ dặn Hà điều gì khi đi chơi?	- Mẹ dặn Hà ăn mặc gọn gàng, lịch sự khi đi chơi.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<i>bản thân.</i>	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> <p>5 Nói</p> <p>Chuẩn bị đi dự sinh nhật</p> 	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.</p>
<p>- Hai bạn trong tranh đang chuẩn bị gì?</p>	<p>- Bạn nam đang gói quà, bạn nữ đang viết thiệp chúc mừng.</p>
<p>- Khi đi dự sinh nhật bạn, em cần chuẩn bị gì?</p>	<p>- Em chuẩn bị quà hoặc thiệp chúc mừng và ăn mặc gọn gàng, lịch sự.</p>
<p>- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kỹ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng văn mới vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</p>	
<p>- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần uôc, uôt và đặt một câu ngắn.</p>	<p>- HS nêu từ tìm được có vần uôc, uôt và đặt câu phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÂNG CAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: uôi, uôm, uộc, uôt; suôi, buôm, thuộc, chuột.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: uôi, uôm, uộc, uôt; suôi, buôm, thuốc, chuột.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: uôi, uôm, uộc, uôt; suôi, buôm, thuốc, chuột.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 68: UÔN, UÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ôn, ông; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần ôn, ông và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.</i>	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 67: uộc, uôt.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 67: uộc, uôt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Từ hình ảnh chuồn chuồn bay trên đồng lúa, hôm nay các em sẽ học vần uôn, uông và đọc những tiếng mới thật đúng.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần uôn, uông và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
<p>- Em nhìn thấy con vật gì đang bay? Phía dưới là cảnh vật gì?</p> 	<p>- Em nhìn thấy chuồn chuồn đang bay; phía dưới là cánh đồng lúa xanh.</p>
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Chuồn chuồn bay qua cánh đồng lúa.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Chuồn chuồn bay qua cánh đồng lúa.”.
- Trong câu “Chuồn chuồn bay qua cánh đồng lúa.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần uôn, uông trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là uôn, uông.	- HS đọc đồng thanh các vần uôn, uông.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần uôn, uông lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần uôn, uông.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đánh vần mẫu các vần uôn, uông; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần uôn, uông theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “chuồn”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “chuồn”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: chuồn chuồn, buồng chuối, quả chuông. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: chuồn chuồn, buồng chuối, quả chuông.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uôn, uông; chuồn chuồn, buồng chuối, quả chuông.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần uôn, uông và tiếng “chuồn”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần uôn, uông.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uôn, uông và tiếng “chuồn”.	- HS viết bảng con các vần uôn, uông và tiếng “chuồn”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần uôn, uông và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần uôn, uông, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bản, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.  <p>4 Đọc</p> <p>Trời sắp mưa, Chuồn chuồn bay thấp. Bầu trời đen kịt. Gió thổi mạnh cuốn theo những đám lá khô. Rồi mưa ào ào trút xuống. Mưa tạnh, những hạt mưa long lanh đọng trên các cuống lá. Bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uôn, uông; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Khi trời sắp mưa, chuồn chuồn bay thế nào?	- Khi trời sắp mưa, chuồn chuồn thường bay thấp.
- Khi trời nắng, cảnh vật như thế nào?	- Khi trời nắng, bầu trời sáng và mọi người có thể hoạt động ngoài trời.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Bài đọc nói về hiện tượng gì?	- Bài đọc nói về dấu hiệu thời tiết qua hình ảnh chuồn chuồn.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vẫn mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: <i>Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.</i>	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> 	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.
- Tranh nào vẽ trời mưa? Tranh nào vẽ trời nắng?	- Tranh có bạn mặc áo mưa, cầm ô là trời mưa; tranh có mặt trời sáng là trời nắng.
- Khi trời mưa, em cần làm gì?	- Em mặc áo mưa hoặc che ô và đi lại cẩn thận.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. Mục tiêu: <i>Vận dụng vào mới vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</i>	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần uôn, uông và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần uôn, uông và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần ươi, ươu và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 68: uôn, uông.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 68: uôn, uông.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Từ tiếng hót của chim khướu và những con vật trong tranh, các em cùng khám phá vần ươi, ươu.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần ươi, ươu và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Trong tranh có con vật nào? Con vật đó đang làm gì? 	- Trong tranh có chim khướu. Chim khướu đang đậu trên cành cây và hót.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Chim khướu hót riu rít giữa vườn cây.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Chim khướu hót riu rít giữa vườn cây.”.
- Trong câu “Chim khướu hót riu rít giữa vườn cây.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần ươi, ươu trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là ươi, ươu.	- HS đọc đồng thanh các vần ươi, ươu.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần ươi, ươu lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần ươi, ươu.
- Đánh vần mẫu các vần ươi, ươu; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần ươi, ươu theo cá nhân, nhóm và cả

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “khướu”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “khướu”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: tươi cười, quả bưởi, đà điểu. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: tươi cười, quả bưởi, đà điểu.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: ươi, ươi; tươi cười, quả bưởi, đà điểu.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần ươi, ươi và tiếng “khướu”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần ươi, ươi.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ươi, ươi và tiếng “khướu”.	- HS viết bảng con các vần ươi, ươi và tiếng “khướu”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết	- HS ngồi đúng tư thế và viết các

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
các vần ươi, ươu và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	vần ươi, ươu, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p>  <p>Lạc đà là con vật độc biệt. Nó có cái bướu to trên lưng. Bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo. Nhờ thế, nó có thể sống qua nhiều ngày mà không cần ăn uống. Lạc đà giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần ươi, ươu; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Buổi diễn xiếc có những con vật nào?	- Buổi diễn xiếc có lạc đà, khỉ và các con vật biểu diễn.
- Các con vật làm gì để khán giả vui?	- Các con vật biểu diễn những động tác ngộ nghĩnh, làm khán giả vui thích.
- Em cần đối xử với động vật như thế nào?	- Em cần yêu quý, không trêu chọc hay làm đau động vật.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> <p>5 Nói</p>	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.</p>
- Tranh vẽ con vật nào?	- Tranh vẽ lạc đà và đàn cừu.
- Em biết gì về lạc đà?	- Lạc đà có bướu trên lưng, có thể sống ở nơi khô nóng.
- Em thích con vật nào? Vì sao?	- Em thích lạc đà vì con vật này khỏe và có hình dáng đặc biệt.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kỹ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. Mục tiêu: Vận dụng văn mới vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần ươi, ươu và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần ươi, ươu và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÂNG CAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: uôn, uông, ươi, ươu; chuẩn chuẩn, bưởi, lạc đà.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: uôn, uông, uoi, ươi; chuồn chuồn, bưởi, lạc đà.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: uôn, uông, uoi, ươi; chuồn chuồn, bưởi, lạc đà.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Ôn đọc và vận dụng các vần đã học: uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, uoi, uou; đọc được tiếng, từ ngữ, câu/đoạn ứng dụng.
- Viết đúng câu ứng dụng theo yêu cầu; nghe, hiểu và kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo tranh.
- Nêu được bài học phù hợp từ câu chuyện “Chuột nhà và chuột đồng”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết rút ra bài học tốt đẹp từ câu chuyện để ứng xử phù hợp.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Chuột nhà và chuột đồng”, giáo dục HS biết quý trọng cuộc sống bình yên, tự lập và những điều có được từ lao động chân chính.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú, ôn lại các vần đã học và kết nối vào bài ôn tập.</i>	
- Cho HS đọc nối tiếp các vần: uôi, uôm, uộc, uôt, uôn,	- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp các

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
uông, uoir, uơu.	vân: uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, uoir, uơu.
- Giới thiệu: Hôm nay các em ôn đọc, ôn viết và cùng nghe kể câu chuyện “Chuột nhà và chuột đồng” để rút ra bài học cho mình.	- HS lắng nghe và nêu tên câu chuyện.
- Chốt: Đọc đúng các vần đã học sẽ giúp các em nghe, hiểu và kể chuyện rõ ràng hơn.	- HS đọc lại các vần đã ôn.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Ôn đọc vần, đọc đoạn và viết đúng câu ứng dụng.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát sơ đồ/từ ngữ ôn tập trong SGK và đọc các vần, từ đã học.</p> 	<p>- HS quan sát, đọc vần và đọc các từ ngữ ôn tập.</p>
<p>- Yêu cầu HS đọc đoạn ứng dụng: Đọc câu/đoạn ôn tập trong SGK và tìm tiếng chứa vần đã học.</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần đã học rồi luyện đọc đoạn: Đọc câu/đoạn ôn tập trong SGK và tìm tiếng chứa vần đã học.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đoạn đọc giúp em hiểu điều gì?	- HS nêu nội dung chính của đoạn đọc theo gợi ý của GV.
- Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng trong vở Tập viết, chú ý điểm đặt bút, dấu thanh và khoảng cách.	- HS viết câu ứng dụng vào vở, tự rà soát lỗi sau khi viết.
- Chốt: Các em đã vận dụng văn đã học để đọc hiểu và viết đúng câu ứng dụng.	- HS lắng nghe và kiểm tra lại bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHE – NÓI Mục tiêu: Nghe kể, trả lời câu hỏi và kể lại câu chuyện; thực hiện mục tiêu tích hợp của bài.	
<p>- Giới thiệu tranh kể chuyện “Chuột nhà và chuột đồng”; yêu cầu HS quan sát và dự đoán các nhân vật, sự việc.</p> <p>2 Viết</p> <p>Đôi chim khướu hót vang.</p> <p>3 Kể chuyện</p> <p>Chuột nhà và chuột đồng</p> <p>(1)  Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?</p> <p>(2)  Tối đầu tiên kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp chuyện gì?</p> <p>(3)  Chuyện gì xảy ra khi chúng mò đến kho thực phẩm?</p> <p>(4)  Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?</p>	<p>- HS quan sát tranh, nêu nhân vật và dự đoán nội dung câu chuyện.</p>
- Kể toàn bộ câu chuyện “Chuột nhà và chuột đồng” lần thứ nhất bằng giọng phù hợp.	- HS chú ý lắng nghe để nắm nhân vật và diễn biến chính.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể lần thứ hai theo từng đoạn, kết hợp chỉ tranh; đặt câu hỏi sau mỗi đoạn.	- HS lắng nghe từng đoạn, quan sát tranh và chuẩn bị trả lời.
- Chuột nhà mời chuột đồng làm gì?	- Chuột nhà mời chuột đồng vào nhà ăn thức ăn ngon.
- Khi ở nhà chuột nhà, chuột đồng cảm thấy thế nào?	- Chuột đồng lo sợ vì có nhiều nguy hiểm và tiếng động.
- Cuối cùng, chuột đồng chọn điều gì?	- Chuột đồng chọn trở về đồng ruộng để sống bình yên, tự do.
- Vì sao chuột đồng chọn trở về nơi ở đơn sơ của mình?	- HS trả lời: Chuột đồng thấy cuộc sống ở đồng ruộng tuy giản dị nhưng bình yên và an toàn.
- Tích hợp đạo đức, lối sống: Qua lựa chọn của chuột đồng, các em hiểu rằng cuộc sống bình yên, tự lập và những điều có được bằng lao động chân chính rất đáng quý; không nên tham lam hay chạy theo điều hào nhoáng nhưng không an toàn.	- HS lắng nghe; nêu bài học: Em biết quý trọng những gì mình có và sống chăm chỉ, tự lập.
- Tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm theo tranh; mời đại diện kể trước lớp.	- HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm, sau đó một số HS kể trước lớp.
- Chốt: Mỗi câu chuyện đều gửi gắm một bài học; các em cần biết kể lại rõ ràng và vận dụng bài học vào cuộc sống.	- HS nêu bài học em rút ra từ câu chuyện.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số. <i>Mục tiêu: Liên hệ bài học từ câu chuyện với hành vi, việc làm hằng ngày.</i>	
- Yêu cầu HS kể lại một đoạn truyện cho người thân nghe và thực hiện việc làm tốt theo bài học.	- HS nhận nhiệm vụ, dự kiến kể chuyện và thực hiện việc làm tốt ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
- Kết luận: Qua ôn tập và kể chuyện, các em vừa củng cố kĩ năng Tiếng Việt vừa học cách sống tốt hơn.	- HS nhắc lại điều đáng nhớ của bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TIẾNG VIỆT LỚP 1 – TUẦN 16

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

TIẾNG VIỆT

BÀI 71: ƯỚC, ƯỚT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ước, ươt; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh họa.
- Viết đúng các vần ước, ươt và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.

- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại văn/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại văn đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số văn, tiếng, từ ngữ của bài Bài 70: Ôn tập và kể chuyện.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các văn, tiếng, từ ngữ của bài Bài 70: Ôn tập và kể chuyện.
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Mỗi bạn đều có những ước mơ đẹp. Hôm nay, từ ước mơ lướt sóng của Hà, các em sẽ làm quen văn ươc, ươt.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các văn ươc, ươt và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các văn mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng văn, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện văn mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Hà đang mong muốn được làm gì trên biển?</p> 	<p>- Hà mong muốn được lướt ván trên sóng biển.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết: “Hà ước được lướt sóng biển.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.</p>	<p>- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Hà ước được lướt sóng biển.”.</p>
<p>- Trong câu “Hà ước được lướt sóng biển.”, tiếng nào chứa vần mới?</p>	<p>- HS xác định tiếng có vần ước, ươt trong câu nhận biết.</p>
<p>- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là ước, ươt.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh các vần ước, ươt.</p>
<p>Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.</p>	
<p>- Viết các vần ước, ươt lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.</p>	<p>- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần ước, ươt.</p>
<p>- Đánh vần mẫu các vần ước, ươt; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.</p>	<p>- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần ước, ươt theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</p>
<p>- Giới thiệu tiếng mẫu “được”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.</p>	<p>- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “được”.</p>
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: thước kẻ, được sĩ, lướt ván.</p>	<p>- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: thước kẻ, được sĩ, lướt ván.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại các vần và từ ngữ: ước, ươt; thước kẻ, được sĩ, lướt ván.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu các vần ước, ươt và tiếng “được”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nổi và vị trí dấu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần ước, ươt.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các vần ước, ươt và tiếng “được”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con các vần ước, ươt và tiếng “được”.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nổi, dấu thanh và khoảng cách chữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nổi nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần ước, ươt và một số từ ngữ ứng dụng trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi đúng tư thế và viết các vần ước, ươt, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát từng bản, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p>  <p>Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi: “Bao giờ mình mới lớn nhỉ?”.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần ước, ươt; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Bạn nhỏ có những ước mơ gì?	- Bạn nhỏ ước được bay lên trời, được đi đến nhiều nơi hoặc làm điều mình yêu thích.
- Ước mơ giúp em điều gì?	- Ước mơ giúp em cố gắng học tập và rèn luyện.
- Em có ước mơ gì?	- Em có thể trả lời: Em ước được trở thành cô giáo/bác sĩ/phi công.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
<p>- Các bạn trong tranh mơ ước làm những công việc gì?</p>	<p>- Các bạn mơ ước làm phi công, bác sĩ, giáo viên hoặc họa sĩ.</p>
<p>- Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ?</p>	<p>- Em chăm học, chăm rèn luyện và biết giúp đỡ mọi người.</p>
<p>- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. <i>Mục tiêu: Vận dụng vào việc nói, đọc và việc làm hằng ngày.</i></p>	
<p>- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần ước, ươt và đặt một câu ngắn.</p>	<p>- HS nêu từ tìm được có vần ước, ươt và đặt câu phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p>	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vần/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Học vẫn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 72: ƯƠM, ƯỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần ươm, ươp và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 71: ươc, ươt.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 71: ươc, ươt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Giàn mướp vàng và cánh bướm trong tranh sẽ đưa các em đến với hai vần mới ươm, ươp.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần ươm, ươp và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Tranh có hoa gì? Con gì đang bay gần giàn hoa? 	- Tranh có hoa mướp vàng; những con bướm đang bay quanh giàn mướp.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.”.
- Trong câu “Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần ươm, ươp trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là ươm, ươp.	- HS đọc đồng thanh các vần ươm, ươp.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần ươm, ươp lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần ươm, ươp.
- Đánh vần mẫu các vần ươm, ươp; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần ươm, ươp theo cá nhân, nhóm và cả

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “bướm”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “bướm”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: con bướm, giàn mướp, hạt cườm. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: con bướm, giàn mướp, hạt cườm.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uôm, uốp; con bướm, giàn mướp, hạt cườm.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần uôm, uốp và tiếng “bướm”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nổi và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần uôm, uốp.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uôm, uốp và tiếng “bướm”.	- HS viết bảng con các vần uôm, uốp và tiếng “bướm”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nổi, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần ươm, ươp và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần ươm, ươp, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bản, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p> 	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần ươm, ươp; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Những con vật nào xuất hiện trong bài đọc?	- Bài đọc có bướm và các con vật gần gũi trong vườn.
- Cảnh khu vườn hiện lên như thế nào?	- Khu vườn xanh mát, có hoa mướp vàng và bướm bay đẹp mắt.
- Em cần làm gì để khu vườn luôn đẹp?	- Em chăm cây và không làm hại các con vật có ích.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi. 	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.
- Tranh vẽ những vật nuôi nào?	- Tranh vẽ chó, mèo hoặc những vật nuôi quen thuộc.
- Em yêu thích vật nuôi nào? Vì sao?	- Em thích chú mèo vì chú mềm mại, đáng yêu và biết bắt chuột.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. Mục tiêu: Vận dụng vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần ương, ươp và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần ương, ươp và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN VIẾT: ƯỚC, ƯỚT, ƯƠM, ƯỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: ước, ươt, ươm, ươp; thước kẻ, lướt ván, giàn mướp.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: ước, ươt, ươm, ượp; thước kẻ, lướt ván, giàn mướp.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: ước, ươt, ươm, ượp; thước kẻ, lướt ván, giàn mướp.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....
.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ương; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần ươm, ương và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.</i>	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 72: ươm, ương.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 72: ươm, ương.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Con đường đến trường trong tranh thật đẹp. Các em cùng học vần ươn, ương để đọc và viết đúng nhiều tiếng mới.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần ươn, ương và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
<p>- Các bạn đang đi trên con đường nào? Hai bên đường có gì?</p> 	<p>- Các bạn đang đi trên đường tới trường; hai bên đường có cây cỏ và cánh đồng.</p>
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Đường tới trường uốn theo triền đồi.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Đường tới trường uốn theo triền đồi.”.
- Trong câu “Đường tới trường uốn theo triền đồi.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần ươn, ương trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là ươn, ương.	- HS đọc đồng thanh các vần ươn, ương.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần ươn, ương lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần ươn, ương.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Đánh vần mẫu các vần ươn, ương; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần ươn, ương theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “đường”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “đường”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: con lươn, huy chương, cánh đồng. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: con lươn, huy chương, cánh đồng.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: ươn, ương; con lươn, huy chương, cánh đồng.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần ươn, ương và tiếng “đường”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần ươn, ương.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần ươn, ương và tiếng “đường”.	- HS viết bảng con các vần ươn, ương và tiếng “đường”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần ươn, ương và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần ươn, ương, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.  <p>Buổi sáng, tiếng gà gọi mặt trời thức dậy. Bầu trời phía đông ửng hồng. Năng xua tan màn sương. Cây lá bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình đón những tia nắng đầu tiên của ngày mới. Lông què rộn rã những âm thanh của cuộc sống. Em tới lớp. Mẹ đi làm.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần ươn, ương; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Các bạn nhỏ đi đâu vào buổi sáng?	- Các bạn nhỏ đi tới trường vào buổi sáng.
- Đường tới trường có cảnh gì đẹp?	- Đường tới trường có cánh đồng, hàng cây và ánh nắng.
- Em cảm thấy thế nào khi đến trường?	- Em vui vì được học tập và gặp

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	thầy cô, bạn bè.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> <p>5 Nói</p> 	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.
- Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì vào buổi sáng?	- Bạn nhỏ đang thức dậy, vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đi học.
- Buổi sáng em làm những việc gì?	- Em thức dậy, đánh răng, rửa mặt, ăn sáng rồi đi học đúng giờ.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kỹ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. Mục tiêu: Vận dụng vần mới vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần ươn, ương và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần ươn, ương và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

uigeli.xyz
TIẾNG VIỆT
BÀI 74: OA, OE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần oa, oe và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.</i>	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 73: ươn, ương.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 73: ươn, ương.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Khu vườn có rất nhiều loài hoa rực rỡ. Hôm nay các em học vần oa, oe để đọc tên những bông hoa đẹp.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần oa, oe và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Trong tranh có những gì? Những bông hoa đang như thế nào? 	- Trong tranh có nhiều loài hoa; các bông hoa đang khoe sắc rực rỡ.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Các loài hoa đua nhau khoe sắc.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Các loài hoa đua nhau khoe sắc.”.
- Trong câu “Các loài hoa đua nhau khoe sắc.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần oa, oe trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là oa, oe.	- HS đọc đồng thanh các vần oa, oe.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
- Viết các vần oa, oe lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần oa, oe.
- Đánh vần mẫu các vần oa, oe; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần oa, oe theo cá nhân, nhóm và cả lớp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu tiếng mẫu “hoa”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “hoa”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: hoa huệ, hoa loa kèn, xoè cánh. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: hoa huệ, hoa loa kèn, xoè cánh.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: oa, oe; hoa huệ, hoa loa kèn, xoè cánh.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần oa, oe và tiếng “hoa”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nổi và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần oa, oe.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần oa, oe và tiếng “hoa”.	- HS viết bảng con các vần oa, oe và tiếng “hoa”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nổi, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần oa, oe và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần oa, oe, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Quan sát từng bản, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ văn mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p>  <p>4 Đọc</p> <p>Tết đến, hoa đào khoe sắc hồng tươi, hoa mai vàng nở rộ. Hè sang, hoa phượng bùng lửa đỏ, cháy rực cả góc trời. Cuối thu, hương hoa sữa nồng nàn, ngát thơm từng góc phố. Cuối đông, hoa cải trái thơm vàng rực rỡ bên sông. Những sắc hoa, hương hoa làm đẹp thêm cho cuộc sống.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần oa, oe; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Mùa hè có những loài hoa nào nở?	- Mùa hè có hoa phượng, hoa sen và nhiều loài hoa khác nở.
- Những bông hoa làm cảnh vật thế nào?	- Những bông hoa làm cảnh vật thêm tươi đẹp, rực rỡ.
- Em sẽ làm gì để bảo vệ hoa?	- Em chăm sóc cây, không bẻ cành hoặc hái hoa bừa bãi.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng văn mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	<p>trả lời theo nội dung tranh.</p>
<p>- Trong tranh có những loài hoa nào?</p>	<p>- Trong tranh có hoa sen, hoa hồng, hoa cúc và nhiều loài hoa khác.</p>
<p>- Em thích loài hoa nào? Vì sao?</p>	<p>- Em thích hoa sen vì hoa đẹp và có hương thơm dịu.</p>
<p>- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. <i>Mục tiêu: Vận dụng vào việc nói, đọc và việc làm hằng ngày.</i></p>	
<p>- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần oa, oe và đặt một câu ngắn.</p>	<p>- HS nêu từ tìm được có vần oa, oe và đặt câu phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.</p>
<p>Tích hợp - Năng lực số</p>	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vần/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.</p>	<p>- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Học vẫn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÂNG CAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: ươn, ương, oa, oe; con đường, hoa sen, khoe sắc.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: ươn, ương, oa, oe; con đường, hoa sen, khoe sắc.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: ươn, ương, oa, oe; con đường, hoa sen, khoe sắc.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Ôn đọc và vận dụng các vần đã học: ươc, ươt, ươm, ươp, ươn, ương, oa, oe; đọc được tiếng, từ ngữ, câu/đoạn ứng dụng.
- Viết đúng câu ứng dụng theo yêu cầu; nghe, hiểu và kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo tranh.
- Nêu được bài học phù hợp từ câu chuyện “Chuyện của mây”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết rút ra bài học tốt đẹp từ câu chuyện để ứng xử phù hợp.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện “Chuyện của mây”, bồi dưỡng ý thức làm việc có ích cho cuộc sống, biết yêu thiên nhiên.
- Bảo vệ môi trường: Giúp HS trân trọng nước trong tự nhiên, biết tiết kiệm nước và giữ nguồn nước sạch.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo hứng thú, ôn lại các vần đã học và kết nối vào bài ôn tập.	
- Cho HS đọc nối tiếp các vần: ươc, ươt, ươm, ươp, ươn, ương, oa, oe.	- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp các vần: ươc, ươt, ươm, ươp, ươn, ương, oa, oe.
- Giới thiệu: Hôm nay các em ôn đọc, ôn viết và cùng nghe kể câu chuyện “Chuyện của mây” để rút ra bài học cho mình.	- HS lắng nghe và nêu tên câu chuyện.
- Chốt: Đọc đúng các vần đã học sẽ giúp các em nghe, hiểu và kể chuyện rõ ràng hơn.	- HS đọc lại các vần đã ôn.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Ôn đọc vần, đọc đoạn và viết đúng câu ứng dụng.	
- Yêu cầu HS quan sát sơ đồ/từ ngữ ôn tập trong SGK và đọc các vần, từ đã học. 	- HS quan sát, đọc vần và đọc các từ ngữ ôn tập.
- Yêu cầu HS đọc đoạn ứng dụng: Đọc đoạn ôn tập	- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần đã

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
trong SGK và tìm tiếng chứa vần vừa ôn.	học rồi luyện đọc đoạn: Đọc đoạn ôn tập trong SGK và tìm tiếng chứa vần vừa ôn.
- Đoạn đọc giúp em hiểu điều gì?	- HS nêu nội dung chính của đoạn đọc theo gợi ý của GV.
- Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng trong vở Tập viết, chú ý điểm đặt bút, dấu thanh và khoảng cách.	- HS viết câu ứng dụng vào vở, tự rà soát lỗi sau khi viết.
- Chốt: Các em đã vận dụng vần đã học để đọc hiểu và viết đúng câu ứng dụng.	- HS lắng nghe và kiểm tra lại bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHE – NÓI Mục tiêu: Nghe kể, trả lời câu hỏi và kể lại câu chuyện; thực hiện mục tiêu tích hợp của bài.	
<div>- Giới thiệu tranh kể chuyện “Chuyện của mây”; yêu cầu HS quan sát và dự đoán các nhân vật, sự việc.</div> <div><div><div>2 Viết</div><div>Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt.</div></div><div><div>3 Kể chuyện</div><div>Chuyện của mây</div><div><div><div>(1)</div><div><div>(2)</div></div><div><div><div>(3)</div><div><div>(4)</div></div><div><div>Vì sao mây buồn?</div><div>Vì sao mây muốn đi làm mưa?</div><div>Mưa xuống, con người và cỏ cây như thế nào?</div><div>Nước biển thành mây như thế nào?</div></div></div></div></div><div>- HS quan sát tranh, nêu nhân vật và dự đoán nội dung câu chuyện.</div></div></div></div>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể toàn bộ câu chuyện “Chuyện của mây” lần thứ nhất bằng giọng phù hợp.	- HS chú ý lắng nghe để nắm nhân vật và diễn biến chính.
- Kể lần thứ hai theo từng đoạn, kết hợp chỉ tranh; đặt câu hỏi sau mỗi đoạn.	- HS lắng nghe từng đoạn, quan sát tranh và chuẩn bị trả lời.
- Khi nhìn xuống mặt đất, mây thấy cảnh vật thế nào?	- Mây thấy ruộng đồng và cây cối khô héo vì thiếu nước.
- Mây đã làm gì để giúp mọi vật?	- Mây đem mưa xuống cho cây cối và ruộng đồng.
- Sau cơn mưa, cảnh vật thay đổi thế nào?	- Sau cơn mưa, cây cối tươi tốt và mọi vật vui mừng.
- Mây đã làm việc gì có ích cho cây cối và con người?	- HS trả lời: Mây mang mưa đến, giúp cây cối và ruộng đồng tươi tốt.
- Tích hợp đạo đức, lối sống: Chuyện của mây nhắc các em biết làm việc có ích cho cuộc sống, biết chia sẻ với mọi người và yêu quý thiên nhiên quanh mình.	- HS lắng nghe; nêu một việc có ích em làm được: tưới cây, giúp đỡ người thân, giữ lớp sạch.
- Tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm theo tranh; mời đại diện kể trước lớp.	- HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm, sau đó một số HS kể trước lớp.
- Chốt: Mỗi câu chuyện đều gửi gắm một bài học; các em cần biết kể lại rõ ràng và vận dụng bài học vào cuộc sống.	- HS nêu bài học em rút ra từ câu chuyện.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số. Mục tiêu: Liên hệ bài học từ câu chuyện với hành vi, việc làm hằng ngày.	
- Nước có cần thiết cho con người, cây cối và con vật không? Em làm gì để tiết kiệm nước?	- HS trả lời: Nước rất cần thiết; em khoá vòi sau khi dùng, dùng vừa đủ và không làm bẩn nguồn nước.
- Tích hợp bảo vệ môi trường: Nước sạch là tài nguyên quý. Mỗi em cần tiết kiệm nước khi rửa tay, tưới cây; không vứt rác xuống ao hồ, kênh rạch; nhắc người thân cùng giữ nguồn nước trong lành.	- HS nêu cam kết: dùng nước tiết kiệm và không xả rác làm bẩn nguồn nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS kể lại một đoạn truyện cho người thân nghe và thực hiện việc làm tốt theo bài học.	- HS nhận nhiệm vụ, dự kiến kể chuyện và thực hiện việc làm tốt ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
- Kết luận: Qua ôn tập và kể chuyện, các em vừa củng cố kĩ năng Tiếng Việt vừa học cách sống tốt hơn.	- HS nhắc lại điều đáng nhớ của bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TIẾNG VIỆT LỚP 1 – TUẦN 17

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

TIẾNG VIỆT

BÀI 76: OAN, OĂN, OAT, OẮT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oắt; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh họa.
- Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oắt và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 75: Ôn tập và kể chuyện.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 75: Ôn tập và kể chuyện.
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Qua hình ảnh voi và thỏ trong phim hoạt hình, hôm nay các em học bốn vần oan, oăn, oat, oắt.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần oan, oăn, oat, oắt và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<i>mới.</i>	
<p>- Trong tranh có những con vật nào? Voi và thỏ đi chuyển ra sao?</p> 	<p>- Trong tranh có voi và thỏ. Voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết: “Trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.</p>	<p>- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.”.</p>
<p>- Trong câu “Trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.”, tiếng nào chứa vần mới?</p>	<p>- HS xác định tiếng có vần oan, oăn, oat, oắt trong câu nhận biết.</p>
<p>- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là oan, oăn, oat, oắt.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh các vần oan, oăn, oat, oắt.</p>
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
<p>- Viết các vần oan, oăn, oat, oắt lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.</p>	<p>- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần oan, oăn, oat, oắt.</p>
<p>- Đánh vần mẫu các vần oan, oăn, oat, oắt; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.</p>	<p>- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần oan, oăn, oat, oắt theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</p>
<p>- Giới thiệu tiếng mẫu “khoan”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.</p>	<p>- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “khoan”.</p>
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt.</p>	<p>- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
<p>- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.</p>	<p>- HS đọc lại các vần và từ ngữ: oan, oăn, oat, oắt; hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt.</p>
<p>Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i></p>	
<p>- Viết mẫu các vần oan, oăn, oat, oắt và tiếng “khoan”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.</p>	<p>- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần oan, oăn, oat, oắt.</p>
<p>- Yêu cầu HS viết bảng con các vần oan, oăn, oat, oắt và tiếng “khoan”.</p>	<p>- HS viết bảng con các vần oan, oăn, oat, oắt và tiếng “khoan”.</p>
<p>- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.</p>	<p>- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.</p>
<p>- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.</p>	<p>- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i></p>	
<p>Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i></p>	
<p>- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần oan, oăn, oat, oắt và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.</p>	<p>- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần oan, oăn, oat, oắt, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</p>
<p>- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.</p>	<p>- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p>  <p>Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trổ hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lách ra lách rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần oan, oăn, oat, oắt; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Các bạn nhỏ đang làm gì ở sân trường?	- Các bạn nhỏ đang trồng và chăm sóc cây ở sân trường.
- Trồng cây có ích lợi gì?	- Trồng cây giúp sân trường xanh, mát và đẹp hơn.
- Em đã làm gì để chăm sóc cây?	- Em có thể tưới cây, nhổ cỏ và không bẻ cành.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
<ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tranh đang làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bạn đang trồng cây và tưới cây.
<ul style="list-style-type: none"> - Em có thích trồng cây không? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em thích trồng cây vì cây cho bóng mát và làm môi trường xanh hơn.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết. <p>Mục tiêu: Vận dụng vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần oan, oăn, oat, oắt và đặt một câu ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu từ tìm được có vần oan, oăn, oat, oắt và đặt câu phù hợp.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vần/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Học vẫn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần oai, uê, uy và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết quan sát học liệu số do GV cung cấp và sử dụng công cụ số đơn giản để nghe lại vần/tiếng mẫu, hỗ trợ tự kiểm tra kết quả đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.</i>	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 76: oan, oăn, oat, oắt.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 76: oan, oăn, oat, oắt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Từ khu vườn xanh mát trong tranh, các em sẽ nhận biết và luyện đọc các vần oai, uê, uy.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần oai, uê, uy và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
<p>- Trong tranh có những cây gì? Khu vườn trông thế nào?</p> 	<p>- Trong tranh có giàn hoa giấy và cây vạn tuế; khu vườn xanh và đẹp.</p>
<p>- Đọc mẫu câu nhận biết: “Giàn hoa giấy và cây vạn tuế tô đẹp khu vườn.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.</p>	<p>- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Giàn hoa giấy và cây vạn tuế tô đẹp khu vườn.”.</p>
<p>- Trong câu “Giàn hoa giấy và cây vạn tuế tô đẹp khu vườn.”, tiếng nào chứa vần mới?</p>	<p>- HS xác định tiếng có vần oai, uê, uy trong câu nhận biết.</p>
<p>- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là oai, uê, uy.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh các vần oai, uê, uy.</p>
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	
<p>- Viết các vần oai, uê, uy lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.</p>	<p>- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần oai, uê, uy.</p>
<p>- Đánh vần mẫu các vần oai, uê, uy; tổ chức cho HS</p>	<p>- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	oai, uê, uy theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “khoai”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “khoai”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: oai, uê, uy; khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần oai, uê, uy và tiếng “khoai”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần oai, uê, uy.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần oai, uê, uy và tiếng “khoai”.	- HS viết bảng con các vần oai, uê, uy và tiếng “khoai”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần oai, uê, uy và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần oai, uê, uy, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.</p>  <p>4 Đọc</p> <p>Ngày nghỉ, Hà thoải mái vui đùa với hoa trái vườn nhà. Hà thì thăm với cây xoài lúc lỉu quả. Hà cúi trêu đám dế khoai lang đang bò trên mặt đất. Em cùng gió nô giỡn bên những bông huệ trắng. Em đưa tay vuốt ve những cánh thuở tiên đana thì nhau khoe sắc.</p>	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần oai, uê, uy; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Ngày nghỉ, Hà làm gì?	- Ngày nghỉ, Hà vui chơi và chăm sóc cây trong vườn.
- Vườn nhà Hà có những cây gì?	- Vườn nhà Hà có hoa giấy, cây vạn tuế và nhiều cây xanh.
- Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?	- Hà quan sát, tưới cây và vui chơi bên khu vườn.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói được câu phù hợp nội dung tranh và liên hệ bản thân.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> <p>thuyết trình đang trình bày nhau khoe sắc.</p> <p>5 Nói</p> <p>KẾT NỐI TRI THỨC</p> <p>Khu vườn mơ ước</p> 	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.</p>
<p>- Nếu có một khu vườn riêng, em muốn trồng cây gì?</p>	<p>- Em muốn trồng hoa hồng, cây ăn quả hoặc cây cho bóng mát.</p>
<p>- Em làm gì để khu vườn luôn xanh đẹp?</p>	<p>- Em tưới cây, nhổ cỏ và giữ vệ sinh khu vườn.</p>
<p>- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p> <p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS biết dùng học liệu và công cụ số đơn giản đúng mục đích để hỗ trợ luyện đọc, luyện viết.</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</p>	
<p>- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần oai, uê, uy và đặt một câu ngắn.</p>	<p>- HS nêu từ tìm được có vần oai, uê, uy và đặt câu phù hợp.</p>
<p>- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em nghe lại vắn/tiếng mẫu hoặc xem mẫu chữ trên màn hình, em cần làm gì để học tốt hơn?”	- HS trả lời: Em nghe/quan sát kĩ, đọc hoặc viết lại, đối chiếu với mẫu và sửa chỗ chưa đúng.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng âm thanh/hình ảnh số đã chọn lọc để nghe lại cách đọc hoặc quan sát mẫu viết; sau đó tự kiểm tra và sửa lỗi đơn giản.	- HS thực hiện: Nghe/xem một mẫu do GV cung cấp, đọc/viết lại và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Học vắn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÂNG CAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy; hoa xoan, hoạt hình, tàu thủy.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy; hoa xoan, hoạt hình, tàu thủy.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy; hoa xoan, hoạt hình, tàu thủy.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....
.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần uân, uât và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục lòng biết ơn các chú bộ đội, biết chăm ngoan để xứng đáng với sự bảo vệ của các thế hệ đi trước.
- Quốc phòng và an ninh: Giới thiệu hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết dùng lời nói, câu viết hoặc biểu tượng phù hợp khi trao đổi trên công cụ số của lớp; đọc lại nội dung trước khi gửi và không dùng lời trêu chọc, thiếu lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 77: oai, uê, uy.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 77: oai, uê, uy.
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Không khí mùa xuân thật vui tươi. Hôm nay, các em cùng học vần uân, uât qua những từ ngữ quen thuộc.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần uân, uât và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Các bạn đang xem chương trình gì? Không khí trong tranh thế nào? 	- Các bạn đang xem chương trình nghệ thuật chào xuân; không khí rất vui và rộn ràng.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân.”.
- Trong câu “Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần uân, uât trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là uân, uât.	- HS đọc đồng thanh các vần uân, uât.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Viết các vần uân, uât lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần uân, uât.
- Đánh vần mẫu các vần uân, uât; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần uân, uât theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “xuân”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “xuân”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: tuần tra, mùa xuân, võ thuật. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: tuần tra, mùa xuân, võ thuật.
- Từ “tuần tra” gọi cho em nhớ đến ai đang làm nhiệm vụ bảo vệ bình yên cho quê hương?	- HS trả lời: Từ “tuần tra” gọi em nhớ đến các chú bộ đội, công an đang làm nhiệm vụ bảo vệ mọi người.
- Tích hợp đạo đức, lối sống: Các chú bộ đội ngày đêm canh gác, luyện tập, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc để các em được học tập và vui chơi trong bình yên. Vì vậy, các em cần biết ơn, lễ phép và cố gắng học tập, rèn luyện chăm ngoan.	- HS lắng nghe; nêu việc làm thể hiện lòng biết ơn: chăm học, lễ phép, kính trọng các chú bộ đội.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uân, uât; tuần tra, mùa xuân, võ thuật.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần uân, uât và tiếng “xuân”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	các vần uân, uât.
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uân, uât và tiếng “xuân”.	- HS viết bảng con các vần uân, uât và tiếng “xuân”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: <i>Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.</i>	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: <i>Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.</i>	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần uân, uât và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần uân, uât, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: <i>Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.</i>	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn.	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 <p>4 Đọc</p> <p>Gần Tết, bố và Hà đi chợ mua đào và quất. Cảnh đào chỉ chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng. Mẹ nhìn bố và Hà nói: "Hai bố con đem cả mùa xuân về nhà rồi đấy". Cả nhà</p>	
<p>- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uân, uât; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.</p>
<p>- Gần Tết, bố và Hà đi đâu?</p>	<p>- Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa.</p>
<p>- Hai bố con mua gì?</p>	<p>- Hai bố con mua cây đào và cây quất.</p>
<p>- Cây đào và cây quất làm cho ngôi nhà thế nào?</p>	<p>- Cây đào và cây quất làm cho ngôi nhà thêm đẹp, có không khí Tết.</p>
<p>- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.</p>	<p>- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.</p>
<p>Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói về ngày Tết; bước đầu bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc và lòng biết ơn người bảo vệ bình yên.</p>	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p>  <p>5 Nói</p> <p>KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</p> <p>Đón Tết</p> <p>CHÚC MỪNG NĂM MỚI</p>	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Gia đình em thường làm gì trong những ngày Tết?	- Gia đình em dọn dẹp nhà cửa, trang trí, chúc Tết ông bà và sum họp.
- Em có thích Tết không? Vì sao?	- Em thích Tết vì được quây quần bên gia đình và đón năm mới.
- Trong khi gia đình vui đón Tết, ai vẫn đang làm nhiệm vụ để mọi người được bình yên?	- HS trả lời: Các chú bộ đội, công an và những người làm nhiệm vụ vẫn bảo vệ bình yên cho mọi người.
- Tích hợp quốc phòng và an ninh: Hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ gắn với sự tận tụy, kỉ luật và tình yêu Tổ quốc. Các em biết trân trọng cuộc sống bình yên, thể hiện lòng biết ơn qua lời chào lễ phép, học tập tốt và giữ gìn truyền thống quê hương.	- HS lắng nghe; nói lời cảm ơn các chú bộ đội và nêu việc làm chăm ngoan.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 2.1.CB1a: HS biết giao tiếp số lịch sự, phù hợp với tình huống gần gũi trong bài học. <i>Mục tiêu: Vận dụng vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</i>	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần uân, uât và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần uân, uât và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu thực hiện tình huống này trên công cụ số của lớp, em nên nói hoặc viết thế nào để người nhận cảm thấy được tôn trọng?”	- HS trả lời: Em dùng lời ngắn gọn, lễ phép, đúng tình huống; đọc lại trước khi gửi và không viết lời làm người khác buồn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a: GV hướng dẫn HS lựa chọn lời nói/câu viết phù hợp, không trêu chọc, không dùng biểu tượng khó hiểu hoặc thiếu lịch sự khi giao tiếp trên môi trường số.	- HS thực hiện: Nói hoặc viết một câu phù hợp với tình huống và tự kiểm tra trước khi chia sẻ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kết luận: Học vẫn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 79: UYÊN, UYẾT**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có chứa các vần vừa học.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc và tranh minh hoạ.
- Viết đúng các vần uyên, uyêt và một số tiếng, từ ngữ ứng dụng trong bài.
- Phát triển vốn từ và kĩ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết quan tâm tới con người, thiên nhiên và các sự vật gần gũi qua nội dung bài.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua hình ảnh Thánh Gióng, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm và đoàn kết.
- Quốc phòng và an ninh: Bước đầu hiểu truyền thống chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương của dân tộc.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát hình ảnh/đoạn video ngắn từ nguồn số do GV chọn lọc, đối chiếu với tranh và nội dung trong SGK; không tự ý mở đường link hoặc nội dung lạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập vui vẻ; ôn lại vần đã học và kết nối vào bài mới.	
- Cho HS đọc lại một số vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 78: uân, uât.	- HS đọc cá nhân, nhóm và đồng thanh các vần, tiếng, từ ngữ của bài Bài 78: uân, uât.
- Nhận xét cách đọc, sửa lỗi phát âm cho HS và tuyên dương những em đọc rõ, đúng.	- HS lắng nghe, tự sửa lỗi phát âm và cổ vũ bạn.
- Khi nghe bà kể chuyện, các em được đến với những câu chuyện rất hay. Hôm nay, chúng ta học vần uyên, uyêt.	- HS lắng nghe, quan sát tranh và nhắc lại tên bài học.
- Chốt: Bài học hôm nay giúp các em đọc, viết đúng các vần uyên, uyêt và sử dụng được những tiếng mới trong giao tiếp.	- HS nhắc lại các vần mới sẽ học.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI Mục tiêu: Nhận biết, đọc đúng vần, tiếng, từ ngữ mới; viết đúng mẫu trên bảng con.	
Hoạt động 1. Nhận biết – Mục tiêu: Quan sát tranh, đọc câu nhận biết và phát hiện vần mới.	
- Tranh vẽ những ai? Bà đang làm gì? 	- Tranh vẽ bà và các cháu. Bà đang kể chuyện cho các cháu nghe.
- Đọc mẫu câu nhận biết: “Bà kể chuyện hay tuyệt.”; yêu cầu HS đọc theo từng cụm từ rồi đọc cả câu.	- HS đọc theo GV và đọc cả câu: “Bà kể chuyện hay tuyệt.”.
- Trong câu “Bà kể chuyện hay tuyệt.”, tiếng nào chứa vần mới?	- HS xác định tiếng có vần uyên, uyêt trong câu nhận biết.
- Chốt: Các tiếng vừa tìm giúp chúng ta nhận biết hai/bốn vần mới của bài là uyên, uyêt.	- HS đọc đồng thanh các vần uyên, uyêt.
Hoạt động 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ – Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, ghép và mở rộng tiếng/từ có vần mới.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Viết các vần uyên, uyêt lên bảng và yêu cầu HS nêu điểm giống, khác nhau.	- HS nhận xét: các vần có phần đầu gần giống/khác nhau ở âm cuối hoặc âm chính theo từng vần uyên, uyêt.
- Đánh vần mẫu các vần uyên, uyêt; tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.	- HS đánh vần rồi đọc trơn các vần uyên, uyêt theo cá nhân, nhóm và cả lớp.
- Giới thiệu tiếng mẫu “chuyện”; yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc trơn.	- HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng “chuyện”.
- Yêu cầu HS quan sát tranh từ ngữ và đọc: con thuyền, truyền thuyết, trăng khuyết. 	- HS quan sát tranh, nói tên sự vật và đọc trơn: con thuyền, truyền thuyết, trăng khuyết.
- Từ “truyền thuyết” làm em nhớ tới câu chuyện nào về người anh hùng đánh giặc cứu nước?	- HS trả lời: Em nhớ tới truyền thuyết Thánh Gióng.
- Tích hợp đạo đức, lối sống: Thánh Gióng là hình ảnh người anh hùng dũng cảm, lớn lên để đánh giặc cứu nước. Câu chuyện nhắc các em biết yêu quê hương, đoàn kết và làm việc tốt phù hợp với tuổi của mình.	- HS lắng nghe; nêu: Em sẽ chăm học, đoàn kết với bạn và yêu quê hương.
- Chốt: Muốn đọc đúng tiếng mới, các em cần nhận diện đúng vần, đánh vần chậm rồi đọc trơn rõ tiếng.	- HS đọc lại các vần và từ ngữ: uyên, uyêt; con thuyền, truyền thuyết, trăng khuyết.
Hoạt động 3. Viết bảng – Mục tiêu: <i>Viết đúng vần và tiếng ứng dụng, đúng độ cao, khoảng cách và dấu thanh.</i>	
- Viết mẫu các vần uyên, uyêt và tiếng “chuyện”, vừa viết vừa hướng dẫn nét nối và vị trí dấu thanh.	- HS quan sát quy trình viết, dùng ngón tay viết mô phỏng trên không các vần uyên, uyêt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Yêu cầu HS viết bảng con các vần uyên, uyêt và tiếng “chuyện”.	- HS viết bảng con các vần uyên, uyêt và tiếng “chuyện”.
- Quan sát, nhận xét một số bảng viết; sửa lỗi về nét nối, dấu thanh và khoảng cách chữ.	- HS quan sát bài viết được nhận xét, tự sửa chữ chưa đúng trên bảng con.
- Chốt: Khi viết vần và tiếng, các em cần đặt bút đúng điểm, nối nét liền mạch và viết dấu thanh đúng vị trí.	- HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách giữ bảng/vở sạch đẹp.
3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết vở, đọc hiểu đoạn ứng dụng và nói theo tranh.	
Hoạt động 4. Viết vở – Mục tiêu: Tô, viết đúng vần và từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.	
- Nhắc HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút; yêu cầu viết các vần uyên, uyêt và một số từ ngữ ứng dụng trong bài.	- HS ngồi đúng tư thế và viết các vần uyên, uyêt, từ ngữ ứng dụng vào vở Tập viết.
- Quan sát từng bàn, hỗ trợ HS còn chậm; nhận xét và sửa một số bài viết.	- HS hoàn thành bài viết, đổi vở quan sát và học cách sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Viết đúng và sạch giúp các em ghi nhớ vần mới lâu hơn.	- HS lắng nghe và tự kiểm tra lại bài viết.
Hoạt động 5. Đọc đoạn ứng dụng – Mục tiêu: Đọc rõ đoạn ứng dụng, trả lời câu hỏi.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa đoạn đọc và dự đoán nội dung đoạn. 	- HS quan sát tranh và dự đoán nội dung đoạn đọc.
- Đọc mẫu đoạn ứng dụng; yêu cầu HS đọc thầm, tìm	- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tiếng chứa vần mới, sau đó luyện đọc nối tiếp câu.	uyên, uyêt; luyện đọc nối tiếp câu và đọc cả đoạn.
- Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?	- Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ ánh trăng.
- Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?	- Trăng tròn giống chiếc đĩa; trăng khuyết giống chiếc thuyền hoặc lưỡi liềm.
- Bạn nhỏ có yêu trăng không?	- Bạn nhỏ rất yêu trăng và coi trăng như người bạn.
- Chốt: Qua đoạn đọc, các em vừa luyện đọc đúng vần mới vừa hiểu thêm nội dung bức tranh và bài đọc.	- HS nêu lại một điều em hiểu sau khi đọc đoạn.
Hoạt động 6. Nói theo tranh – Mục tiêu: Nói theo tranh; bước đầu hiểu truyền thống bảo vệ quê hương qua truyện Thánh Gióng.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh nói và trả lời câu hỏi.</p> 	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời theo nội dung tranh.
- Trong tranh có những sự vật nào có tiếng chứa vần uyên, uyêt?	- Trong tranh có con thuyền, trăng khuyết và chèo đi.
- Em biết câu chuyện truyền thuyết nào của dân tộc?	- Em biết truyện Thánh Gióng, kể về người anh hùng đánh giặc cứu nước.
- Thánh Gióng đã làm gì để bảo vệ quê hương?	- HS trả lời: Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, đánh giặc để bảo vệ quê hương.
- Tích hợp quốc phòng và an ninh: Truyền thuyết	- HS lắng nghe; nêu: Em yêu quê

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Thánh Gióng giúp các em bước đầu hiểu dân tộc ta có truyền thống đoàn kết, dũng cảm chống giặc ngoại xâm. Hôm nay, tình yêu quê hương thể hiện ở việc chăm học, đoàn kết, giữ gìn những điều tốt đẹp của đất nước.	hương và sẽ chăm học, đoàn kết với bạn.
- Chốt: Khi nói theo tranh, các em cần quan sát kĩ, nói đủ ý và biết liên hệ với việc làm của bản thân.	- HS nhắc lại nội dung vừa nói và nhận xét bạn.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết khai thác học liệu số đơn giản, an toàn để quan sát và kiểm tra thông tin liên quan đến nội dung bài học. <i>Mục tiêu: Vận dụng văn mới vào nói, đọc và việc làm hằng ngày.</i>	
- Yêu cầu HS tìm thêm một tiếng hoặc từ có vần uyên, uyêt và đặt một câu ngắn.	- HS nêu từ tìm được có vần uyên, uyêt và đặt câu phù hợp.
- Nhận xét giờ học; dặn HS đọc lại bài cho người thân nghe và thực hiện việc làm phù hợp nội dung bài.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ và thực hiện ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô cho xem hình ảnh hoặc video minh hoạ bài học, em cần xem từ nguồn nào và làm gì nếu gặp đường link hay nội dung lạ?”	- HS trả lời: Em xem nguồn cô hoặc người lớn chọn, đối chiếu với SGK; không tự bấm đường link hoặc mở nội dung lạ.
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát học liệu số đã được chọn lọc, nêu điều nhận biết rồi kiểm tra lại bằng tranh, từ ngữ hoặc nội dung trong SGK.	- HS thực hiện: Quan sát một học liệu số do GV cung cấp và nêu một thông tin phù hợp với bài học.
- Kết luận: Học văn mới giúp các em đọc được nhiều từ hơn, biết quan sát và ứng xử tốt trong cuộc sống.	- HS nhắc lại điều em học được trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÂNG CAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: uân, uât, uyên, uyêt; tuần tra, truyền thuyết, trắng khuyết.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: uân, uât, uyên, uyêt; tuần tra, truyền thuyết, trắng khuyết.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vần, tiếng cần viết: uân, uât, uyên, uyêt; tuần tra, truyền thuyết, trắng khuyết.
- Yêu cầu HS viết bảng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bảng con, giờ bảng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Ôn đọc và vận dụng các vần đã học: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy, uân, uât, uyên, uyêt; đọc được tiếng, từ ngữ, câu/đoạn ứng dụng.
- Viết đúng câu ứng dụng theo yêu cầu; nghe, hiểu và kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo tranh.
- Nêu được bài học phù hợp từ câu chuyện “Cặp sừng và đôi chân”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.
- Nhân ái: biết rút ra bài học tốt đẹp từ câu chuyện để ứng xử phù hợp.

4. Tích hợp

- Quyền con người: Qua truyện “Cặp sừng và đôi chân”, giúp HS nhận biết mỗi người có quyền được tôn trọng về đặc điểm cơ thể, không bị chê bai ngoại hình.
- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục HS biết yêu quý bản thân, trân trọng bạn bè và nhìn nhận đúng giá trị của mỗi người.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết nhận xét phần kể chuyện của bạn bằng lời lịch sự trên công cụ số; không tự ý ghi âm, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU Mục tiêu: Tạo hứng thú, ôn lại các vần đã học và kết nối vào bài ôn tập.	
- Cho HS đọc nối tiếp các vần: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy, uân, uât, uyên, uyêt.	- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp các vần: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy, uân, uât, uyên, uyêt.
- Giới thiệu: Hôm nay các em ôn đọc, ôn viết và cùng nghe kể câu chuyện “Cặp sừng và đôi chân” để rút ra bài học cho mình.	- HS lắng nghe và nêu tên câu chuyện.
- Chốt: Đọc đúng các vần đã học sẽ giúp các em nghe, hiểu và kể chuyện rõ ràng hơn.	- HS đọc lại các vần đã ôn.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Ôn đọc vần, đọc đoạn và viết đúng câu ứng dụng.	
<p>- Yêu cầu HS quan sát sơ đồ/từ ngữ ôn tập trong SGK và đọc các vần, từ đã học.</p> 	- HS quan sát, đọc vần và đọc các từ ngữ ôn tập.
- Yêu cầu HS đọc đoạn ứng dụng: Đọc đoạn ôn tập	- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần đã

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
trong SGK và tìm tiếng chứa vần đã học.	học rồi luyện đọc đoạn: Đọc đoạn ôn tập trong SGK và tìm tiếng chứa vần đã học.
- Đoạn đọc giúp em hiểu điều gì?	- HS nêu nội dung chính của đoạn đọc theo gợi ý của GV.
- Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng trong vở Tập viết, chú ý điểm đặt bút, dấu thanh và khoảng cách.	- HS viết câu ứng dụng vào vở, tự rà soát lỗi sau khi viết.
- Chốt: Các em đã vận dụng vần đã học để đọc hiểu và viết đúng câu ứng dụng.	- HS lắng nghe và kiểm tra lại bài viết.

3. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHE – NÓI

Mục tiêu: Nghe kể, trả lời câu hỏi và kể lại câu chuyện; thực hiện mục tiêu tích hợp của bài.

- Giới thiệu tranh kể chuyện “Cặp sừng và đôi chân”; yêu cầu HS quan sát và dự đoán các nhân vật, sự việc.

- HS quan sát tranh, nêu nhân vật và dự đoán nội dung câu chuyện.

2 Viết

Xuân về, đào nở thắm, quýt trĩu quả.

3 Kể chuyện

Cặp sừng và đôi chân



(1)
Hươu cảm thấy như thế nào về cặp sừng và đôi chân của mình?



(2)
Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?



(3)
Cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?



(4)
Thoát nạn, hươu nghĩ gì?

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Kể toàn bộ câu chuyện “Cặp sừng và đôi chân” lần thứ nhất bằng giọng phù hợp.	- HS chú ý lắng nghe để nắm nhân vật và diễn biến chính.
- Kể lần thứ hai theo từng đoạn, kết hợp chỉ tranh; đặt câu hỏi sau mỗi đoạn.	- HS lắng nghe từng đoạn, quan sát tranh và chuẩn bị trả lời.
- Vì sao hươu nghĩ mình là con hươu đẹp nhất khu rừng?	- Vì hươu rất tự hào về cặp sừng lung linh của mình.
- Hươu có thích đôi chân của mình không? Vì sao?	- Hươu không thích đôi chân vì cho rằng đôi chân xấu xí.
- Khi gặp sói, bộ phận nào giúp hươu thoát nạn?	- Đôi chân khoẻ giúp hươu chạy nhanh để thoát khỏi sói.
- Sau khi thoát nạn, hươu hiểu ra điều gì?	- Hươu hiểu rằng mỗi bộ phận đều có giá trị riêng; đôi chân đã cứu mình.
- Qua câu chuyện, em thấy đôi chân của hươu có giá trị như thế nào?	- HS trả lời: Đôi chân giúp hươu chạy nhanh và thoát khỏi nguy hiểm.
- Tích hợp quyền con người: Mỗi người có đặc điểm riêng và đều xứng đáng được tôn trọng. Các em không chê bai hình dáng, giọng nói hoặc điểm khác biệt của bạn; biết dùng lời nói thân thiện để bạn cảm thấy an toàn, được yêu quý.	- HS lắng nghe; nêu cách ứng xử: không trêu chọc ngoại hình của bạn, biết động viên và tôn trọng bạn.
- Tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm theo tranh; mời đại diện kể trước lớp.	- HS kể từng đoạn theo tranh trong nhóm, sau đó một số HS kể trước lớp.
- Chốt: Mỗi câu chuyện đều gửi gắm một bài học; các em cần biết kể lại rõ ràng và vận dụng bài học vào cuộc sống.	- HS nêu bài học em rút ra từ câu chuyện.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: HS biết phản hồi lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư khi tham gia hoạt động kể chuyện có sử dụng công cụ số. <i>Mục tiêu: Liên hệ bài học từ câu chuyện với hành vi, việc làm hằng ngày.</i>	
- Em sẽ nói gì khi thấy một bạn bị chê bai vì ngoại hình hoặc điểm khác biệt?	- HS trả lời: Mình sẽ nói bạn nào cũng đáng quý; chúng mình không

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	nên chê bai bạn.
- Tích hợp đạo đức, lối sống: Biết yêu quý bản thân và trân trọng bạn bè giúp lớp học trở thành nơi an toàn, thân thiện. Các em cần nhìn nhận điểm tốt của mỗi người và cùng nhau tiến bộ.	- HS nêu việc làm: nói lời thân thiện, giúp đỡ và tôn trọng bạn.
- Yêu cầu HS kể lại một đoạn truyện cho người thân nghe và thực hiện việc làm tốt theo bài học.	- HS nhận nhiệm vụ, dự kiến kể chuyện và thực hiện việc làm tốt ở nhà.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu lớp mình nhận xét phần kể chuyện trên công cụ số, em nên nói thế nào và có được tự chụp, ghi âm bạn không?”	- HS trả lời: Em nêu điểm tốt trước, góp ý nhẹ nhàng; không tự chụp, ghi âm hoặc chia sẻ hình ảnh, giọng nói của bạn.
- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.2.CB1b: GV hướng dẫn HS dùng lời thân thiện, không chê bai; tôn trọng hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân của bạn khi tham gia hoạt động số.	- HS thực hiện: Nêu một lời nhận xét lịch sự về phần kể chuyện của bạn.
- Kết luận: Qua ôn tập và kể chuyện, các em vừa củng cố kĩ năng Tiếng Việt vừa học cách sống tốt hơn.	- HS nhắc lại điều đáng nhớ của bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TIẾNG VIỆT LỚP 1 – TUẦN 18

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

TIẾNG VIỆT

BÀI 81: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn và vận dụng các văn đã học trong hoạt động đọc, viết.

- Đọc thành tiếng văn bản ngắn đúng, rõ; bước đầu ngắt nghỉ phù hợp.
- Viết/chính tả đúng theo yêu cầu; mở rộng vốn từ qua bài đọc và tranh minh hoạ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhớ kiến thức đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi ngắn có gắn với tiếng, từ đã học.	- HS tham gia trò chơi, đọc hoặc tìm tiếng theo yêu cầu.
- Giới thiệu: Tiết ôn tập hôm nay giúp các em luyện đọc, luyện viết và củng cố vốn từ qua nội dung “từ ngữ chỉ loài vật và bài thơ Tết đang vào nhà”.	- HS lắng nghe, chuẩn bị SGK và vở.
- Chốt: Các em sẽ vận dụng những văn đã học để hoàn thành nhiệm vụ đọc và viết.	- HS nhắc lại nhiệm vụ của tiết học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																																				
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH																																					
Mục tiêu: Đọc, trả lời câu hỏi, viết và mở rộng vốn từ.																																					
<div><p>- Quan sát bảng chữ và các hình con vật trong SGK. Em hãy ghép các chữ đứng liền nhau, thêm dấu thanh phù hợp để tạo tên con vật.</p></div> <div><p>1 Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh) để tạo tên gọi các loài vật được minh họa ở dưới</p><table><tr><td>p</td><td>ê</td><td>r</td><td>s</td><td>o</td><td>i</td></tr><tr><td>a</td><td>ô</td><td>u</td><td>k</td><td>x</td><td>c</td></tr><tr><td>n</td><td>l</td><td>à</td><td>c</td><td>đ</td><td>à</td></tr><tr><td>h</td><td>ơ</td><td>k</td><td>h</td><td>l</td><td>r</td></tr><tr><td>i</td><td>n</td><td>à</td><td>o</td><td>h</td><td>ô</td></tr><tr><td>m</td><td>e</td><td>o</td><td>g</td><td>ô</td><td>u</td></tr></table></div>	p	ê	r	s	o	i	a	ô	u	k	x	c	n	l	à	c	đ	à	h	ơ	k	h	l	r	i	n	à	o	h	ô	m	e	o	g	ô	u	<div><p>- HS quan sát và nêu kết quả: lạc đà, chó sói, rùa, nhím, khỉ, lợn, chó, mèo, gấu, cá, hổ.</p></div>
p	ê	r	s	o	i																																
a	ô	u	k	x	c																																
n	l	à	c	đ	à																																
h	ơ	k	h	l	r																																
i	n	à	o	h	ô																																
m	e	o	g	ô	u																																
<div><p>- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi để hoàn thành nhiệm vụ tìm từ/đọc văn bản.</p></div>	<div><p>- HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, trao đổi kết quả.</p></div>																																				

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Quan sát tranh và đọc bài thơ “Tết đang vào nhà”. Bài thơ nói về không khí gì?</p>  <p>Độc</p> <p>Tết đang vào nhà Hoa đào trước ngõ Cuối tươi sáng hồng Hoa mai trong vườn Lung linh cánh trắng</p> <p>Sân nhà đầy nắng Mẹ phơi áo hoa Em dán tranh gà Ông treo câu đối</p> <p>Tết đang vào nhà Sắp thêm một tuổi Đốt trời nở hoa.</p> <p>(Nguyễn Hồng Kiên)</p>	<p>- HS quan sát, đọc bài thơ và trả lời: bài thơ nói về không khí đón Tết vui tươi trong gia đình.</p>
<p>- Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ?</p>	<p>- Bài thơ nói tới hoa đào.</p>
<p>- Những từ ngữ nào miêu tả vẻ đẹp của hoa đào?</p>	<p>- Những từ ngữ miêu tả hoa đào là hồng tươi và cười vui sáng hồng.</p>
<p>- Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?</p>	<p>- Gia đình bạn nhỏ treo câu đối và chuẩn bị đón Tết trong niềm vui.</p>
<p>- Hướng dẫn HS viết hoặc chép chính tả theo yêu cầu; quan sát, sửa lỗi trình bày và chính tả.</p>	<p>- HS viết vào vở, tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Chốt: Đọc hiểu nội dung giúp các em viết đúng hơn và biết thêm nhiều điều đẹp trong cuộc sống.</p>	<p>- HS nêu một điều em học được sau hoạt động.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p> <p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào giao tiếp, học tập và tự đánh giá kết quả.</p>	
<p>- Yêu cầu HS đọc lại một đoạn em thích hoặc nói một câu về nội dung bài.</p>	<p>- HS đọc/nói theo lựa chọn và lắng nghe nhận xét.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kĩ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.
- Kết luận: Ôn tập giúp các em tự tin đọc, viết và sử dụng lời nói phù hợp trong học tập, cuộc sống.	- HS chia sẻ cảm nhận và ghi nhớ nhiệm vụ ôn tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

uigeli.xyz
TIẾNG VIỆT
BÀI 82: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn và vận dụng các vần đã học trong hoạt động đọc, viết.
- Đọc thành tiếng văn bản ngắn đúng, rõ; bước đầu ngắt nghỉ phù hợp.
- Viết/chính tả đúng theo yêu cầu; mở rộng vốn từ qua bài đọc và tranh minh hoạ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết dùng công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm tự kiểm tra kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhớ kiến thức đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi ngắn có gắn với tiếng, từ đã học.	- HS tham gia trò chơi, đọc hoặc tìm tiếng theo yêu cầu.
- Giới thiệu: Tiết ôn tập hôm nay giúp các em luyện đọc, luyện viết và củng cố vốn từ qua nội dung “các vần đã học và bài đọc về mái nhà, cây cối”.	- HS lắng nghe, chuẩn bị SGK và vở.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Chốt: Các em sẽ vận dụng những văn đã học để hoàn thành nhiệm vụ đọc và viết.</p>	<p>- HS nhắc lại nhiệm vụ của tiết học.</p>
<p>2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Đọc, trả lời câu hỏi, viết và mở rộng vốn từ.</p>	
<p>- Quan sát các bông hoa có chữ số trong SGK. Em cần thực hiện những nhiệm vụ nào?</p>  <p>1. Viết vào vở các chữ số và từ chỉ số (theo mẫu)</p> <p>Mẫu: 1 - một</p> <p>2. Tìm từ cùng vần với mỗi từ chỉ số (theo mẫu)</p> <p>Mẫu: một - bột - hột - sọt - tốt</p> <p>3. Luyện chính tả</p> <p>a. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng c, k.</p> <p>b. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng g, gh.</p> <p>c. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng ng, ngh.</p>	<p>- HS trả lời: viết chữ số và từ chỉ số theo mẫu; tìm từ cùng vần với từ chỉ số; luyện viết chính tả.</p>
<p>- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi để hoàn thành nhiệm vụ tìm từ/đọc văn bản.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, trao đổi kết quả.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Quan sát tranh và đọc đoạn “Mùa xuân đến”. Đoạn văn tả cảnh vật vào mùa nào?</p>  <p>Mùa xuân đến</p> <p>Bầu trời ngày một thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa buổi nóng nần. Hoa nhàn ngọt. Hoa cau thơm dịu. Vườn cây lại rộn rã tiếng chim. Những anh chim chèo nhanh nhẩu. Những chú khướu lấm lét. Những bác cu gáy trầm ngâm.</p> <p>(Thơ Nguyễn Khoa)</p>	<p>- HS quan sát, đọc đoạn văn và trả lời: đoạn văn tả cảnh vật vào mùa xuân.</p>
- Bài đọc nhắc đến những sự vật nào gần gũi?	- Bài đọc nhắc đến mái nhà, cây cối và cảnh vật thân quen.
- Cảnh vật trong bài đem lại cảm giác gì?	- Cảnh vật đem lại cảm giác yên bình, gần gũi và đáng yêu.
- Em làm gì để giữ nơi ở luôn sạch đẹp?	- Em quét dọn, sắp xếp đồ dùng và không xả rác bừa bãi.
- Hướng dẫn HS viết hoặc chép chính tả theo yêu cầu; quan sát, sửa lỗi trình bày và chính tả.	- HS viết vào vở, tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Chốt: Đọc hiểu nội dung giúp các em viết đúng hơn và biết thêm nhiều điều đẹp trong cuộc sống.	- HS nêu một điều em học được sau hoạt động.
<p>3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p> <p>- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để hỗ trợ ôn tập và tự đánh giá kết quả đọc, viết.</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào giao tiếp, học tập và tự đánh giá kết quả.</p>	
- Yêu cầu HS đọc lại một đoạn em thích hoặc nói một câu về nội dung bài.	- HS đọc/nói theo lựa chọn và lắng nghe nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hoặc xem ảnh bài viết, em cần sử dụng thế nào để ôn tập hiệu quả?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem kĩ, đối chiếu với bài đã học rồi sửa lỗi; không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS nghe lại tiếng/vần/câu mẫu hoặc xem ảnh sản phẩm viết để kiểm tra, tự sửa lỗi đơn giản và dùng thiết bị sau khi hoàn thành nhiệm vụ.	- HS thực hiện: Nghe/xem lại một sản phẩm theo hướng dẫn và nêu một điểm em đã sửa hoặc ghi nhớ.
- Kết luận: Ôn tập giúp các em tự tin đọc, viết và sử dụng lời nói phù hợp trong học tập, cuộc sống.	- HS chia sẻ cảm nhận và ghi nhớ nhiệm vụ ôn tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách đọc và viết đúng các vần, tiếng, từ ngữ: G, H, K, L, M, N và các tiếng/từ ứng dụng phù hợp.
- Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để xem mẫu chữ hoặc chụp sản phẩm viết nhằm đối chiếu, tự phát hiện và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh hoạ cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú và ôn lại vần đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các vần vừa học trên bảng phụ.	- HS đọc cá nhân, nhóm và cả lớp các vần trên bảng phụ.
- Giới thiệu: Tiết luyện viết hôm nay giúp các em viết đều nét và ghi nhớ các vần đã học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị bảng con, vở ô li.
- Chốt: Các em cần đọc đúng trước khi viết đúng.	- HS đọc lại các vần chuẩn bị luyện viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Viết đúng mẫu chữ, đúng khoảng cách và trình bày sạch đẹp.	
- Viết mẫu và hướng dẫn HS viết: G, H, K, L, M, N và các tiếng/từ ứng dụng phù hợp.	- HS quan sát mẫu và nêu lại các vắn, tiếng cần viết: G, H, K, L, M, N và các tiếng/từ ứng dụng phù hợp.
- Yêu cầu HS viết bằng con một lượt; quan sát, sửa nét nổi và dấu thanh.	- HS viết bằng con, giờ bằng và sửa lỗi theo hướng dẫn.
- Yêu cầu HS viết vào vở ô li; nhắc tư thế ngồi, khoảng cách chữ và giữ vở sạch.	- HS viết vào vở ô li từng dòng theo mẫu, giữ đúng tư thế.
- Nhận xét một số bài viết, chỉ rõ điểm đúng và lỗi cần sửa.	- HS quan sát, đối chiếu bài của mình và sửa chữ chưa đúng.
- Chốt: Viết chậm, đúng nét và đúng khoảng cách sẽ giúp chữ đẹp, dễ đọc.	- HS lắng nghe và tự đánh giá bài viết.
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết dùng công cụ số đơn giản đúng mục đích để tự kiểm tra sản phẩm viết. Mục tiêu: Tự luyện viết và vận dụng từ ngữ đã học.	
- Yêu cầu HS chọn một từ vừa viết và nói một câu có từ đó.	- HS chọn từ và nói một câu ngắn phù hợp.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Nếu cô cho em xem mẫu chữ trên màn hình hoặc chụp bài viết để kiểm tra, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em quan sát kỹ, đối chiếu từng nét/chữ, sửa chỗ chưa đúng và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ số hoặc ảnh sản phẩm, so sánh độ cao, khoảng cách, nét nổi và sửa lỗi đơn giản theo hướng dẫn.	- HS thực hiện: Đối chiếu một chữ/từ đã viết và nêu một điểm em đã sửa.
- Kết luận: Các em tiếp tục luyện viết mỗi ngày để chữ ngày càng đều và đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ luyện viết ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI 83: ÔN TẬP – VẬN DỤNG, THỰC HÀNH KIẾN THỨC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn và vận dụng các vần đã học trong hoạt động đọc, viết.
- Đọc thành tiếng văn bản ngắn đúng, rõ; bước đầu ngắt nghỉ phù hợp.
- Viết/chính tả đúng theo yêu cầu; mở rộng vốn từ qua bài đọc và tranh minh họa.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, luyện đọc, luyện viết và tự sửa lỗi khi được hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn, lắng nghe, nhận xét và thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: dựa vào tranh và ngữ liệu để trả lời câu hỏi, nói được câu phù hợp tình huống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc, luyện viết và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; hợp tác nghiêm túc trong giờ học.

4. Tích hợp

- Năng lực số 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS lựa chọn công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm trình bày kết quả học tập.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS lựa chọn công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm trình bày kết quả học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Tiếng Việt 1 tập một; tranh minh họa cắt đúng nội dung bài; thẻ chữ/bảng phụ; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở Tập viết, bảng con, bộ thẻ chữ, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhớ kiến thức đã học.</i>	
- Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi ngắn có gắn với tiếng, từ đã học.	- HS tham gia trò chơi, đọc hoặc tìm tiếng theo yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Giới thiệu: Tiết ôn tập hôm nay giúp các em luyện đọc, luyện viết và củng cố vốn từ qua nội dung “câu chuyện về voi, hổ và khỉ”.	- HS lắng nghe, chuẩn bị SGK và vở.
- Chốt: Các em sẽ vận dụng những văn đã học để hoàn thành nhiệm vụ đọc và viết.	- HS nhắc lại nhiệm vụ của tiết học.
2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Mục tiêu: Đọc, trả lời câu hỏi, viết và mở rộng vốn từ.	
<p>- Quan sát tranh và đọc câu chuyện “Voi, hổ và khỉ”. Em thấy những con vật nào trong tranh?</p>  <p>Voi, hổ và khỉ</p> <p>Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khỉ bày mưu giúp voi. Khỉ cười voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khỉ quát lớn:</p> <p>– Hổ ở đâu?</p> <p>Voi tỏ vẻ lễ phép:</p> <p>– Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ.</p> <p>Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.</p>	- HS quan sát, đọc câu chuyện và trả lời: trong tranh có voi, khỉ và hổ.
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi để hoàn thành nhiệm vụ tìm từ/đọc văn bản.	- HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, trao đổi kết quả.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Quan sát tranh và đọc bài thơ “Nắng xuân hồng”. Tranh và bài thơ gợi cho em cảnh vật gì?</p>  <p>3 Đọc</p> <p>Nắng xuân hồng</p> <p>Qua rét lạnh mùa đông Xuân lại ấm nắng hồng, Ngân cây vui hớn hờ Đưa hê nhụy khoe bông. Chim gọi bầy xây tổ Rộn rã đầy từng không, Lúa non ngời lá biếc, Nắng lung linh cầu vồng, Trên đường đi đến lớp Hồn em vui mênh mông. (Nguyễn Sự Giao)</p> <p>KẾT NỐI VỚI CU</p>	<p>- HS quan sát, đọc bài thơ và trả lời: cảnh mùa xuân có cầu vồng, hoa nở, chim bay và bạn nhỏ vui đến trường.</p>
<p>- Những con vật nào xuất hiện trong câu chuyện?</p>	<p>- Câu chuyện có voi, khí và hổ.</p>
<p>- Qua câu chuyện, em rút ra điều gì khi sống cùng bạn bè?</p>	<p>- Em cần biết đoàn kết, không hung hăng và biết cư xử thân thiện với bạn.</p>
<p>- Những cảnh vật nào được nhắc tới trong bài thơ?</p>	<p>- Bài thơ nhắc tới bầu trời, cánh chim và cầu vồng.</p>
<p>- Cầu vồng làm cảnh vật trở nên thế nào?</p>	<p>- Cầu vồng làm cảnh vật trở nên rực rỡ và đẹp hơn.</p>
<p>- Hướng dẫn HS viết hoặc chép chính tả theo yêu cầu; quan sát, sửa lỗi trình bày và chính tả.</p>	<p>- HS viết vào vở, tự kiểm tra và sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- Chốt: Đọc hiểu nội dung giúp các em viết đúng hơn và biết thêm nhiều điều đẹp trong cuộc sống.</p>	<p>- HS nêu một điều em học được sau hoạt động.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết lựa chọn công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết, phục vụ tự kiểm tra và trình bày kết quả học tập. <i>Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào giao tiếp, học tập và tự đánh giá kết quả.</i>	
- Khi muốn nghe lại bài đọc hoặc lưu lại bài viết đẹp của mình, em có thể nhờ người lớn hỗ trợ sử dụng công cụ nào?	- HS trả lời: Em có thể nhờ cô giáo hoặc người thân mở tệp ghi âm để nghe lại bài đọc, hoặc dùng điện thoại chụp bài viết của em.
- Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chỉ sử dụng điện thoại/máy tính khi có người lớn hỗ trợ; lựa chọn thao tác đơn giản như nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết để trình bày kết quả học tập; không tự ý chia sẻ hình ảnh và biết giữ gìn thiết bị.	- HS lắng nghe; thực hành với sự hỗ trợ của GV/người thân và nêu quy tắc: chỉ sử dụng thiết bị khi được cho phép, không tự ý gửi ảnh.
Tích hợp - Năng lực số	
- Câu hỏi dẫn: “Khi cô hoặc người thân cho em dùng thiết bị số để nghe lại bài đọc hay chụp bài viết, em cần sử dụng như thế nào?”	- HS trả lời: Em dùng đúng nhiệm vụ, nghe/xem lại để kiểm tra kết quả và không tự mở nội dung khác.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV hướng dẫn HS chọn thao tác phù hợp: nghe lại bài đọc để kiểm tra phát âm hoặc chụp sản phẩm viết để trình bày kết quả; sử dụng thiết bị trong thời gian và phạm vi được hướng dẫn.	- HS thực hiện: Nghe lại một đoạn đọc hoặc quan sát ảnh sản phẩm viết, nêu một điểm em đã làm tốt hoặc cần sửa.
- Kết luận: Ôn tập giúp các em tự tin đọc, viết và sử dụng lời nói phù hợp trong học tập, cuộc sống.	- HS chia sẻ cảm nhận và ghi nhớ nhiệm vụ ôn tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....